LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN QUÂN CHU
(1966 - 2012)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU

LÒCH SÖ ÑAÍNG BOÄ THÒ TRAÁN QUAÂN CHU (1966 - 2012)

XUẤT BẢN NĂM 2014

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU
(1966 - 2012)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Trương Văn Ánh - Bí thư Đảng ủy thị trấn Quân Chu
Khóa V (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Trương Văn Ánh	BT ĐU, CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Lê Chí Thanh	HUV - PBT ĐU, CT UBND	Phó ban
Đ/c Đào Xuân Thanh	UV BTV, Thường trực ĐU	Phó ban TT
Đ/c Nguyễn Thị Ninh	UV BCH, PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Xuân Toán	UV BCH, PCT UBND	Ủy viên
Đ/c Lưu Trọng Quý	UV, Chủ tịch MTTQ	Ủy viên

Ban sưu tầm

Đ/c Đào Xuân Thanh	UV BTV, Thường trực ĐU	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Xuân Toán	UV BCH, PCT UBND	Phó ban
Đ/c Lưu Trọng Quý	UV BCH, Chủ tịch MTTQ	Uỷ viên
Đ/c Nguyễn Thị Ninh	UV BCH, PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Hồng	UV BCH, CT Hội Nông dân	Ủy viên

LÔI GIÔI THIEU

Thị trấn Quân Chu tiền thân là thị trấn nông trường Quân Chu có tên gọi và phân cấp hành chính từ năm 1992, nhưng lịch sử vùng đất này đã có từ lâu đời với những nét đặc thù so với những đơn vị hành chính khác của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trong kháng chiến chống Pháp, địa bàn thị trấn Quân Chu thuộc địa giới 2 xã Quân Chu, Cát Nê (huyện Đại Từ) và xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) ngày nay. Đây đều là những địa điểm từng đưa đón cán bộ cách mạng từ miền xuôi lên hoạt động ở Định Hóa, Tân Trào và ngược lại, vinh dự thuộc vùng An toàn khu của Trung ương.

Hòa bình lập lại, theo chủ trương của Đảng, ngày 15/11/1957, một số đơn vị quân đội được điều động lên xây dựng nông trường Bắc Sơn. Sau lễ hạ sao, ngày 22/12/1960, người chiến sỹ quân đội trở thành người công nhân. Từ một vùng đồi núi hoang sơ, cây cối rậm rạp, với bàn tay, khối óc và sự cần cù, các thế hệ nhân dân thị trấn Quân Chu đã khai hoang, cải tạo địa hình, thổ nhưỡng, biến nơi đây thành vùng chuyên canh chè trọng điểm của huyện Đại Từ. Nông trường

quân đội trở thành nông trường quốc doanh với khu trồng sả bát ngát, nương chè xanh tươi tốt. Ngày 26/4/1966, trên phần diện tích chuyên canh chè của nông trường Bắc Sơn, nông trường chè Quân Chu được hình thành. Tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền được thành lập, lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho miền Nam giành thắng lợi.

Sau khi đất nước thống nhất, đặc biệt từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, nông trường chè Quân Chu (khi đó gọi là Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu) có thêm thế và lực mới để phát triển về mọi mặt. Năm 1992, Đảng bộ thị trấn Quân Chu thành lập trên cơ sở tách ra từ Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu. Liên tục trong nhiều năm, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của thị trấn một cách tích cực và hiệu quả, xứng đáng với danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Với tiềm năng sẵn có, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, thị trấn Quân Chu đã có nhiều đổi thay theo hướng hiện đại của một đô thị miền núi giàu bản sắc văn hóa

và tiềm năng kinh tế, nhất là trong phát triển cây chè. Chè Trung du (trồng bằng hạt), Bát Tiên, Phúc Vân Tiên, Hoa Nhật Kim, Kim Tuyên (trồng bằng cành)... là các sản vật nổi tiếng của thị trấn Quân Chu.

Quá trình hình thành, phát triển của thị trấn Quân Chu gắn liền với sự hình thành, phát triển của các đơn vị quốc doanh như nông trường Bắc Sơn, nông trường Quân Chu, Xí nghiệp chè Quân Chu... Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về "Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam", Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh" nhằm ghi lại chặng đường phát triển của thị trấn, thể hiện tấm lòng tri ân sâu sắc của thế hệ trẻ đối với các bậc tiền bối đã lao động, công tác để xây dựng quê hương, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quân Chu khóa V (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn cuốn ***Lịch sử Đảng bộ thị trấn Quân Chu (1966 - 2012)****.*

Trong quá trình biên soạn, Đảng ủy trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ chủ chốt qua các thời kỳ cùng sự nghiên cứu, biên soạn công phu của Công ty cổ phần Sách và truyền thông Văn hóa Việt. Nội dung cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo dòng chảy lịch sử của tỉnh Thái Nguyên, huyện Đại Từ, các dấu mốc thành lập, phát triển nông trường Bắc Sơn, nông trường Quân Chu, đặc biệt là thời điểm thành lập thị trấn Quân Chu và Đảng bộ thị trấn. Tuy nhiên, do tài liệu lưu trữ và các nhân chứng lịch sử không còn nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quân Chu rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài thị trấn để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU

Bí thư

TRƯƠNG VĂN ÁNH

Phaàn I

QUEÂ HÖÔNG, CON NGÖÔØI VAØ LÒCH SÖÛ PHAÙT TRIEÅN TRÖÔØC KHI THAØNH LAÄP ÑAÛNG BOÄ THÒ TRAÁN QUAÛN CHU (1966 - 1992)

Chöông I

QUE HÖÔNG, CON NGÖÔI VA TRUYEN THONG LÒCH SÖ, VAN HOA

Từ Hà Nội theo Quốc lộ 3, đến ngã tư thị trấn Ba Hàng (huyện Phổ Yên) rẽ vào tỉnh lộ 261 khoảng 20km thì tới thị trấn Quân Chu - một trong 31 đơn vị hành chính của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (năm 2012). Thị trấn Quân Chu cách trung tâm huyện 21km về phía nam, giáp 2 xã Phúc Tân và Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) ở phía đông, giáp 2 xã Quân Chu và Cát Nê (huyện Đại Từ) ở phía tây, giáp 2 xã Quân Chu (huyện Đại Từ) và Phúc Thuận (huyện Phổ Yên) ở phía nam, giáp xã Cát Nê (huyện Đại Từ) ở phía bắc. Do mối liên hệ mật thiết và có nhiều đặc thù trong lịch sử nên hiện nay một phần địa giới của xã Quân Chu vẫn nằm xen giữa các xóm Nhà máy, xóm 4, xóm Cơ khí Công trình, xóm 9, xóm 2 và xóm Khe Cua 2 của thị trấn Quân Chu.

Địa bàn thị trấn có tỉnh lộ 261 chạy qua các xóm Nhà máy, xóm 4, xóm Công trình, xóm 9 và xóm

3. Trước đây, tỉnh lộ này là đường 38 do thực dân Pháp xây dựng để phục vụ mục đích quân sự. Từ khi có nông trường Bắc Sơn (năm 1957), sau đó là nông trường chè Quân Chu (ngày 26/4/1966), đường mòn nội vùng và các tuyến đường liên xã từng bước được quan tâm cải tạo. Hiện nay, tuyến đường liên xã đang thi công trải nhựa dài 5km từ xóm Thậm Thình (xã Cát Nê) qua xóm 2, xóm 6, xóm Khe Cua 1 xuống xóm 8A, 8B và một đường nhánh dài 2km chạy từ xóm 2 ra xóm 3 đều nối với tỉnh lộ 261. Một số tuyến đường liên xóm đã phần nào được bê tông hóa. Về cơ bản, hệ thống giao thông trên địa bàn tương đối thuận lợi cho đi lại và trao đổi buôn bán, song chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu.

Địa hình thiên tạo của thị trấn bị chia cắt bởi dãy núi Khuôn Gà, suối Đền (suối Quân Chu) và các khe suối, khe lạch nhỏ. Núi Khuôn Gà chạy dọc theo địa bàn từ xóm 2, qua xóm Khe Cua 2, thấp dần về phía đông nam và kết thúc ở xóm 8B. Nằm ở phía bắc và đông nam là dãy núi Thằn Lằn; phía tây và tây nam là dãy Tam Đảo sừng sững với ngọn cao nhất gần 1.600m - ranh giới tự nhiên giữa huyện Đại Từ và các huyện của tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời

cũng là nơi khởi nguồn của hầu hết các hệ thủy lưu nhỏ chảy về thị trấn Quân Chu.

Địa hình chủ yếu là đồi núi dốc, lại có lượng mưa khá lớn đã tạo nên nhiều khe lạch, sông suối nhỏ trên địa bàn thị trấn. Hướng chảy của sông suối, khe lạch chủ yếu dựa theo địa hình của đồi núi. Từ dãy núi Tam Đảo, suối Đền chảy vào địa phận xóm 9, vòng theo chân núi Khuôn Gà xuôi xuống xóm 8B, chảy sang xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận). Suối Đôi chảy qua xóm Nhà Máy rồi gặp suối Đền tại xóm 8B. Suối Liếng chảy qua xóm 5 xuống cầu Liếng (xóm Nhà Máy) rồi hợp lưu với suối Đền tại xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận) tạo thành suối Cái. Địa bàn thị trấn có chung suối Ba Gò với xã Cát Nê ở phía tây bắc, phát nguồn từ núi Tam Đảo, chảy xuyên qua xóm 3, xóm 10 trước khi xuống hạ lưu ở xóm Tân Lập (xã Cát Nê). Rìa đông bắc của thị trấn còn có suối Sông Đất chảy từ xóm 6 qua xóm Khe Cua 1 rồi đổ xuống xã Phúc Thuận. Mật độ sông suối, khe lạch tương đối nhiều song phân bố không đồng đều trên địa bàn thị trấn.

Ngoài ra, thị trấn còn có một số hồ, đập nhỏ như hồ ở xóm 3 rộng 5ha, hồ ở xóm 5 rộng 6ha. Các khe suối, lạch, đầm, hồ là nguồn cung cấp nước

tưới cho sinh hoạt và sản xuất. Dọc các khe suối và bãi bồi dòng chảy còn có đá, cát, sỏi là nguồn tài nguyên khoáng sản cung cấp nguyên liệu phục vụ việc xây dựng tại chỗ.

Cùng với 10 xã khác của huyện Đại Từ, thị trấn Quân Chu thuộc vùng đệm vườn quốc gia Tam Đảo. Trước đây, núi rừng không chỉ cung cấp cho nhân dân gỗ để dựng nhà cửa, củi để đun nấu, rau củ quả để ăn... mà còn là địa bàn quan trọng để các lực lượng cách mạng hoạt động an toàn. Hiện nay, vùng đệm vườn quốc gia Tam Đảo có tác dụng lớn trong việc ngăn chặn sự xâm hại tới khu vực rừng đặc dụng.

Thổ nhưỡng nơi đây chịu tác động của những dãy núi được kiến tạo từ lâu đời. Chiếm diện tích lớn nhất và phân bố rộng rãi ở các xóm là đất đỏ vàng hình thành trên phiến thạch sét. Đất đỏ vàng (đã biến đổi tính chất do trồng lúa) có mặt ở hầu khắp các thung lũng, thích hợp trồng lúa và một số cây trồng ngắn ngày. Đất dốc tụ (hình thành trên nền đá mẹ gabro) là sản phẩm của quá trình rửa trôi và lắng đọng các loại đất ở những sườn núi thoải hoặc khe dốc nên thường có độ phì

khác nhau, phân tán trên khắp địa bàn. Ngoài ra, một phần diện tích trên địa bàn là đất có thành phần cơ giới từ đất thịt trung bình đến đất thịt nặng, cấu trúc dạng cục, ngập nước lâu ngày dẫn đến hiện tượng glây hóa mạnh.

Hiện nay, hầu hết diện tích đất ở các khu vực bằng phẳng đã được sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn còn một phần diện tích đất bạc màu, phân bố ở hầu khắp các xóm. Đến năm 2012, tổng diện tích tự nhiên của thị trấn có 1.181,2ha, trong đó đất nông - lâm nghiệp là 1.083,21ha (chiếm 91,7%), đất phi nông nghiệp là 75,69ha (chiếm 6,4%), đất chưa sử dụng là 22,3ha (chiếm 1,9%).

Thị trấn Quân Chu có lượng mưa hàng năm lớn, trung bình từ 1.800 - 2.000mm, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp. Song lượng mưa phân bố không đều giữa các tháng và có sự chênh lệch lớn giữa mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường diễn ra từ tháng 4 đến tháng 10, thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều; mùa khô kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau với đặc điểm là hanh khô và có những đợt rét đậm, rét hại. Do mưa nhiều nên khí hậu thường ẩm ướt, độ ẩm trung bình

từ 70 - 80%, nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 22 - 27^{0}C. Các dãy núi án ngữ ở rìa phía đông bắc và tây bắc giúp chắn gió tây nóng bức và gió mùa đông bắc khô lạnh. Những đặc trưng về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu của thị trấn cơ bản thích hợp với đặc tính sinh trưởng và phát triển của cây chè từ sớm, tạo nên đặc sản chè thơm ngon và đậm chất tự nhiên.

Lịch sử hình thành và phát triển thị trấn Quân Chu gắn liền với quá trình định cư của nhân dân các dân tộc trên địa bàn trong các thời kỳ lịch sử. Với sức người bền bỉ và những nông cụ thô sơ là chủ yếu, bà con đã không ngừng khai hoang từng vạt đất ven triền núi để làm điểm cư trú và canh tác nông nghiệp. Tiềm năng phát triển các vùng chuyên canh chè phần lớn được phát huy sau các chiến dịch khai hoang *"Trung Dũng", "Bắc Sơn quật khởi", "Thống nhất thắng lợi"*..., những vùng rừng già đã trở thành nương đồi. Địa bàn canh tác, cư trú của nhân dân thị trấn Quân Chu từ đó cũng được mở rộng như ngày nay.

Đơn vị hành chính thị trấn Quân Chu tuy xuất hiện muộn nhưng quá trình tụ cư, dân sinh trên vùng đất này đã diễn ra từ lâu. Tìm về cội nguồn

lịch sử, địa bàn Quân Chu thuộc bộ Vũ Định dưới thời Hùng Vương, sau đó nằm trong địa giới của huyện An Định (huyện Phổ Yên ngày nay) dưới thời thuộc Minh. Thời Lê sơ, Quân Chu thuộc phủ Phú Bình, thừa tuyên Ninh Sóc, sau đó thuộc trấn Thái Nguyên (năm 1533). Sau cải cách hành chính của vua Minh Mệnh (năm 1831), địa bàn Quân Chu thuộc làng Cát Nê, tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên. Đầu thế kỷ XX, làng Cát Nê được chuyển sang huyện Đại Từ và chia thành 2 làng là Cát Nê, Quân Chu, thuộc tổng Ký Phú.

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước năm 1954, các xóm thuộc địa bàn thị trấn hiện nay thuộc địa giới một số xã trong huyện Đại Từ: Xóm 1, xóm 7 thuộc xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận); các xóm còn lại đều thuộc địa phận xã Quân Chu, trong đó, xóm 2, nửa còn lại của xóm 3, xóm 9 và xóm Cơ khí Công trình thuộc xóm Đền; xóm 4 thuộc xóm Dốc Vụ; một nửa xóm Nhà máy thuộc xóm Vụ Tây, phần còn lại thuộc xóm Cây Hồng. Có thể thấy, phần lớn diện tích của thị trấn trước đây nằm trong xã Quân Chu, do đó quá trình hình thành và phát triển của thị trấn có mối liên hệ mật thiết với địa bàn xã Quân Chu.

Năm 1957, theo chủ trương của Đảng, một số đơn vị quân đội được điều động đi xây dựng nông trường trên các khu vực thuộc vùng núi phía bắc của Tổ quốc. Trên địa bàn của 2 huyện Đại Từ và Phổ Yên, nông trường quân đội Bắc Sơn được thành lập. Sau một thời gian hoạt động, do yêu cầu chuyên môn hóa trong sản xuất, theo Quyết định 119/QĐ-TC của Bộ Nông trường, ngày 26/4/1966, nông trường được chia tách thành 2 bộ phận: Nông trường Bắc Sơn và nông trường chè Quân Chu.

Cũng trong năm 1966, Đảng bộ nông trường Quân Chu (trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái)[1] ra đời trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động trên nông trường Chè Quân Chu. Bộ máy chính quyền của thị trấn nông trường Quân Chu được thành lập, song chỉ có chức năng phục vụ nông trường, chưa hoạt động theo chức năng của bộ máy chính quyền cấp thứ 4.

Năm 1978, Đảng bộ nông trường Chè Quân Chu trực thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ. Đến tháng

---

[1] Ngày 21/4/1965, Ủy ban thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Theo Nghị quyết ngày 6/11/1996 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái chính thức tách ra thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

12/1980, nông trường chè Quân Chu chuyển sang Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam. Ngày 18/4/1981, theo Quyết định 288/CNTP-TCQL của Bộ Công nghiệp thực phẩm, Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu thành lập trên cơ sở sáp nhập nông trường và nhà máy chè Quân Chu, trong đó nông trường chủ yếu đảm nhận khâu trồng, chăm sóc và thu hái chè, sau đó chuyển về nhà máy để chế biến. Năm 1986, Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu đổi tên thành Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu. Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ xí nghiệp ngày càng trưởng thành và lớn mạnh.

Năm 1992, do yêu cầu mới trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn, Huyện ủy Đại Từ đã thống nhất với Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam và ra quyết định về việc tách Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu thành 2 Đảng bộ: Đảng bộ Xí nghiệp doanh nghiệp chè Quân Chu và Đảng bộ thị trấn Quân Chu. Bộ máy chính quyền thị trấn Quân Chu tiếp tục hoạt động theo chức năng của chính quyền cấp thứ 4. Đến năm 2011, theo Nghị quyết số 05/NQ-CP (ngày 13/1/2011) của Chính phủ, tên gọi và địa giới hành chính của thị

trấn Quân Chu được hợp thức hóa trên văn bản pháp lý.

Sản xuất cây công nghiệp là hoạt động kinh tế chính của thị trấn. Với đặc trưng của một địa bàn miền núi, tính chất thổ nhưỡng và khí hậu của thị trấn phù hợp với sự sinh trưởng của cây chè. Từ xưa, chè được đồng bào dân tộc trồng tự phát rải rác trên các khu đồi cao, chủ yếu là loại chè địa phương. Tuy sản lượng chưa cao như cây chè hiện nay nhưng các loại chè địa phương có hương vị tương đối ngon và không giống với chè các vùng khác.

Trải qua quá trình tìm tòi, thử nghiệm, từ giữa những năm 60 của thế kỷ XX, cây chè đã được đưa vào trồng đại trà theo quy hoạch vùng chuyên canh trên địa bàn thị trấn. Các giống chè mới phù hợp với thổ nhưỡng và cho năng suất cao được đưa vào trồng trên diện rộng. Từ đây, nông trường chè và các sản phẩm từ chè trở thành một trong những nét nổi bật của vùng đất thị trấn Quân Chu.

Cán bộ, công nhân viên coi trọng việc chăm sóc chè theo mùa sinh trưởng và thời điểm thu hái. Hái búp chè phải đúng quy cách "một tôm hai lá" thì mới lấy được phần ngon nhất, tạo điều kiện cho lứa sau phát triển nhanh, nhiều búp hơn. Sau khi thu

hái, búp chè tươi được để trong bóng râm khoảng 3 tiếng đồng hồ rồi đem chế biến thì chè mới có hương vị thơm ngon nhất.

Búp chè hái về được chế biến ngay trong ngày theo đúng quy trình kỹ thuật truyền thống: sao, vò chè liên tục (gọi là sao suốt). Giữ nhiệt độ phù hợp trong quá trình sao là một bí quyết để chè đạt được sự thơm ngon. Sau khi sao xong, chè được sàng sảy để phân loại thành chè cám, chè ban, chè búp... Sao chè bằng chảo gang và củi là cách giúp sản phẩm chè ngon nhất, song năng suất chế biến thấp. Ngày nay, việc sao, vò chè đã có máy móc hiện đại, thời gian chế biến vì thế được rút ngắn. Chế biến chè là một khâu quan trọng trong công nghiệp sản xuất chè ở thị trấn Quân Chu. Chè Quân Chu có cánh săn nhỏ và cong như móc câu, thơm ngon tự nhiên, chát dịu, màu nước xanh trong và vị ngọt hậu. Để vài cánh chè trong lòng bàn tay hà hơi vào đã thấy mùi thơm ngát, đưa lên miệng nhai thử mà cảm nhận được vị chát tan dần nơi đầu lưỡi, đọng lại là vị ngọt đậm đà đặc trưng nên chè thị trấn Quân Chu được xuất khẩu sang một số nước trên thế giới.

Việc buôn bán, trao đổi hàng hóa trên địa bàn trước đây có mối liên hệ với các phiên họp của chợ

Đền (xã Quân Chu). Những người đến chợ buôn bán hầu hết là người huyện Sóc Sơn và Phổ Yên. Họ gánh theo cá khô, nước mắm, dầu đèn và đồ tạp hóa lên chợ Đền bán theo phiên vào các ngày 3, 8, 13, 18, 23, 28 âm lịch hàng tháng. Vì đường xa, để kịp với phiên chợ sớm, người buôn bán thường gánh hàng lên từ chiều hôm trước, nghỉ chân tại cổng Nhà máy chè đen Quân Chu, tranh thủ bán hàng cho công nhân trong xưởng. Từ đó, chợ Nhà máy (còn gọi là chợ Chè Đen, chợ xép) ra đời, họp vào các buổi chiều mùng 2, 7, 12, 17, 22, 27 âm lịch hàng tháng. Nhân dân mang hàng hóa của địa phương ra bán, nhiều nhất là chè, ngô, sắn, măng... Theo thời gian, người họp chợ ngày càng đông nên chợ đã chuyển họp vào các buổi sáng cho đến nay.

Từ khi quy hoạch nông trường Bắc Sơn (năm 1957), các chiến sỹ quân đội từ nhiều miền quê khác nhau như Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình... được huy động lên xây dựng vùng kinh tế mới khiến số lượng người Kinh trên địa bàn tăng lên nhanh chóng. Những tổ, đội sản xuất từng bước hình thành. Sau một thời gian sống trên nông trường, các chiến sỹ đã động viên, thuyết phục người thân trong gia đình, họ hàng di cư lên lập nghiệp. Thanh niên nam nữ vùng đồng bằng sông

Hồng được vận động lên làm công nhân trên nông trường. Vì vậy, dân cư trên địa bàn Quân Chu ngày càng đông đúc. Vùng rừng núi hiểm trở xưa kia đã trở thành một nông trường trồng sả, chè trù phú, là mái nhà chung của các dân tộc anh em.

Qua thời gian, những thói quen trong sinh hoạt, sản xuất, phong tục tập quán và cuộc hôn nhân giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số đã tạo nên sự giao thoa, dung hòa giữa các nền văn hóa, từ đó làm tăng thêm tình đoàn kết gắn bó của những con người trên vùng đất này. Tại thời điểm sáp nhập nông trường và nhà máy chè Quân Chu (năm 1981), tổng số cán bộ, công nhân viên trên địa bàn đã có trên 1.000 người. Đến năm 2011, thị trấn Quân Chu có 4.036 nhân khẩu, cư trú ở 13 xóm: xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm 5, xóm 6, xóm 8A, xóm 8B, xóm 9, xóm 10, xóm Khe Cua 1, xóm Khe Cua 2, xóm Nhà máy, xóm Cơ khí Công trình. Trong đó dân cư tập trung đông dân nhất là ở các xóm Nhà máy, xóm 4, xóm Cơ khí Công trình, xóm 9, xóm 3 nằm dọc trục tỉnh lộ 261.

Lên định cư ở miền núi, các chiến sỹ bộ đội và công nhân người Kinh mang theo nhiều nét sinh hoạt văn hóa truyền thống của miền xuôi, từ ẩm

thực đến trang phục và tập quán sản xuất. Mỗi vùng quê lại có một đặc trưng riêng biệt tạo nên bức tranh văn hóa đa màu sắc trên nông trường.

Trong đời sống sinh hoạt, những ngày đầu mới lên nông trường lập nghiệp, các cán bộ, chiến sỹ làm nhà tập thể bằng vật liệu tranh tre, nứa lá. Từ sau năm 1986, những ngôi nhà riêng bằng tre lợp lá cọ, nhà gỗ lợp ngói dần dần được xây dựng trên địa bàn thị trấn nông trường. Trong quá trình đô thị hóa, diện mạo thị trấn đã có nhiều thay đổi. Giữa màu xanh bạt ngàn của đồi chè là những ngôi nhà cấp 4, nhà mái bằng, nhà cao tầng mọc lên dọc theo tỉnh lộ, thể hiện diện mạo của một thị trấn miền núi đang ngày càng phát triển.

Vào những dịp lễ tết hoặc mồng một, ngày rằm..., nhân dân thường làm các loại bánh từ gạo để cúng tổ tiên theo phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Bên cạnh đó, nếp uống nước chè tươi, chè mạn vẫn được nhân dân trên địa bàn thị trấn duy trì trong đời sống hàng ngày. Cuộc sống sản xuất tập thể đã gắn công nhân trên nông trường với màu áo xanh lao động. Hiện nay, trang phục của nhân dân thị trấn đã có nhiều cách tân, trong công sở chủ yếu là dùng áo sơ mi, áo vest, quần

âu... Thời kỳ cuộc sống còn khó khăn, hình thức di chuyển từ nơi này sang nơi khác chủ yếu là đi bộ. Vào thập niên 80 của thế kỷ XX, xe đạp vẫn là một phương tiện quý. Hiện nay, hầu hết các gia đình đều đã mua sắm được xe máy, một số gia đình còn mua được ô tô.

Vốn là người từ các tỉnh miền xuôi lên khai hoang xây dựng nông trường nên các cán bộ, công nhân ở đây luôn sống chan hòa, cưu mang, cảm thông với nhau, thắt chặt thêm khối tình nghĩa đồng bào đồng chí. Thời kỳ mới tách khỏi nông trường Bắc Sơn, trên nông trường Quân Chu chủ yếu là thanh niên nam nữ từ 17 - 20 tuổi sống trong các khu nhà tập thể.

Sau khi lên nông trường làm việc, nhiều thanh niên nam nữ gặp nhau trong môi trường lao động sản xuất, có tình cảm và nên duyên vợ chồng. Nông trường trở thành quê hương thứ hai của họ. Lớp con em đầu tiên của thị trấn nông trường được sinh ra chủ yếu trong giai đoạn cuối những năm 60, đầu những năm 70 của thế kỷ XX. Đặc thù gia đình trẻ với tính chất năng động, sáng tạo, dễ tiếp thu khoa học kỹ thuật đã mang lại cho thị trấn Quân Chu nhiều thuận lợi trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội.

Từ những năm 90 của thế kỷ XX trở lại đây, thị trấn bắt đầu có nhiều gia đình 3 thế hệ, mối quan hệ họ hàng, dòng tộc trở nên đa dạng, phong phú hơn. Theo thời gian, những con người từ Bắc, Trung, Nam về đây hội tụ, chung lưng đấu cật xây dựng cuộc sống mới với bàn tay trắng đã làm họ gần nhau hơn, đồng cảm sẻ chia mọi gian lao khó khăn trong cuộc sống, tạo nên khối đoàn kết mang tính cộng đồng trên địa bàn thị trấn Quân Chu, có nhiều nét tương đồng với các làng xã nông thôn đồng bằng Bắc Bộ.

Trên địa bàn thị trấn Quân Chu, trong thời kỳ nông trường sản xuất theo phương thức tập thể, Công đoàn và Đoàn Thanh niên đứng ra tổ chức đám cưới cho các đôi nam nữ, đồng thời còn bố trí chỗ ăn, chỗ ở, đưa đón thân nhân của cô dâu chú rể từ quê hương lên tham dự lễ cưới. Tặng phẩm cho đôi vợ chồng hầu hết là hiện vật như chăn màn, phích nước, khăn mặt... Đám cưới gọn nhẹ, đơn giản nhưng đông vui, chân tình và tiết kiệm. Trong những năm gần đây, đám cưới được tổ chức với hình thức tương đối giống các vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ với các bước: ăn hỏi, lễ cưới, rước dâu... theo nếp sống văn hóa mới.

Trong việc tang ma, Ban tang lễ các xóm phối hợp với các gia đình lo liệu hậu sự cho người quá cố một cách chu đáo. Sau khi khâm liệm, nhập quan, phát tang, Ban tang lễ, tang quyến cùng bà con hàng xóm, bạn bè gần xa đưa tiễn người đã mất về nơi an nghỉ cuối cùng. Nhân dân trên địa bàn thị trấn Quân Chu duy trì tục cúng 3 ngày, 49 ngày, 100 ngày. Sau khoảng 3 năm, gia chủ làm lễ khai mộ, đem xương cốt cho vào tiểu sành, chôn sang mộ mới (gọi là sang cát). Mặc dù tổ chức theo tục xưa của người Việt vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ song việc tang ma trên địa bàn thị trấn được tổ chức gọn nhẹ, nhất là những năm gần đây không còn làm cỗ bàn linh đình. Trong cuộc sống thường nhật, các gia đình trên địa bàn thị trấn còn lưu giữ tục thờ cúng tổ tiên để tỏ lòng thành kính, biết ơn của con cháu đối với bậc tiên tổ.

Quen với ý thức và kỷ luật trong quân đội, những người lính lên nông trường trở thành người công nhân lao động mang trong mình nhiều phẩm chất đáng quý. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX, thanh niên nam nữ miền xuôi được chính quyền vận động đã tình nguyện đăng ký lên xây dựng nông trường mang theo nhiệt huyết tuổi trẻ, tinh thần cần cù, chăm chỉ, không ngại khó, không ngại khổ.

Từ trong bom đạn chiến tranh, người chiến sỹ - công nhân trên nông trường vẫn cất cao tiếng hát. Trẻ em vẫn được dạy những bài đồng dao dễ đọc, dễ nhớ để không quên đi nguồn cội. Những đức tính quý báu của nhân dân thị trấn Quân Chu là yếu tố quan trọng góp phần tạo dựng diện mạo thị trấn Quân Chu như hôm nay.

Chöông II

LÒCH SÖ PHAT TRIEN TRÖÔC KHI THANH LAP THÒ TRAN QUAN CHU

I. GIAI ĐOẠN VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ THUỘC AN TOÀN KHU[1] THỜI KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Tháng 5/1884, thực dân Pháp thiết lập căn cứ ở Thái Nguyên, từ đó chiếm đóng các huyện Đại Từ, Phổ Yên. Sau khi chiếm đóng, thực dân Pháp đặt ra nhiều loại thuế vô lý và không ngừng tăng mức thuế thân. Chúng tìm cách chia rẽ đồng bào miền xuôi (lên Đại Từ làm tá điền hay phu mỏ) với đồng bào thiểu số; cấm đoán việc hội họp, hạn chế việc học hành. Không có thuốc chữa bệnh, nhiều người dân chết vì bệnh sốt rét hoành hành.

---

[1] Thị trấn Quân Chu ngày nay có địa giới thuộc địa bàn Quân Chu rộng lớn trước đây. Nơi đây từng là vùng hoạt động của một số lực lượng cách mạng và nhận được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân trên địa bàn. Do đó, cùng với 2 xã Cát Nê và Quân Chu, năm 2011, thị trấn Quân Chu được công nhận là xã thuộc An toàn khu.

Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 3/2/1930) cùng các cao trào yêu nước 1930 - 1931, 1936 - 1939 diễn ra sôi nổi đã truyền lửa cho nhân dân Thái Nguyên đứng lên đấu tranh. Ở huyện Đại Từ, khi thực dân Pháp bắt phu làm đường 38 (Phổ Yên - Đại Từ) để phục vụ mục đích quân sự, một số dân phu trên địa bàn Quân Chu đã cùng dân phu trong huyện đấu tranh đòi thực hiện các yêu sách về điều kiện làm việc. Đặc biệt, sự ra đời của cơ sở Đảng La Bằng - cơ sở Đảng đầu tiên ở huyện Đại Từ đã ảnh hưởng lớn tới hoạt động cách mạng của các nhóm quần chúng yêu nước trên địa bàn huyện.

Cuối năm 1942, một nhóm thanh niên yêu nước đã bí mật từ Vĩnh Yên sang địa bàn Quân Chu hoạt động cách mạng. Để che mắt địch, nhóm thanh niên yêu nước đã đốt than củi bán cho Pháp tại chân núi Tam Đảo, lấy tên địa điểm là Lán Than. Qua một thời gian được tuyên truyền, vận động, quần chúng nhân dân trên địa bàn Quân Chu đã tham gia ủng hộ, giúp đỡ, che chở, đùm bọc các cán bộ hoạt động cách mạng. Rừng núi Tam Đảo trở thành địa điểm đưa đón cán bộ cách mạng từ Vĩnh Yên sang, từ Hà Nội lên Tân Trào và ngược lại[1].

---

[1] *Theo lý lịch ATK của thị trấn Quân Chu.*

Đầu năm 1944, đồng chí Trường Sơn (tức Đặng Đức Giao) và đồng chí Hồng Sơn (tức Phạm Huy Mão) được cấp trên giao nhiệm vụ về huyện Đại Từ xây dựng tổ chức Việt Minh.

Ngày 29/3/1945, cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn và Nhị Quý chỉ huy về giải phóng huyện lỵ Đại Từ. Bộ phận Việt Minh hoạt động trên địa bàn Đại Từ đã bắt liên lạc với 2 đồng chí Chu Văn Tấn, Nhị Quý và được giao nhiệm vụ tổ chức dân quân tự vệ kháng Nhật[1].

Sau khi quân Nhật cùng tay sai kéo lên chiếm Đại Từ, tổ chức Việt Minh do đồng chí Trường Sơn phụ trách về địa bàn Văn Yên, Ký Phú, Quân Chu hoạt động, phát triển thêm lực lượng, tổ chức thành đội du kích, lấy tên là Cao Sơn. Trong đội du kích có nhiều đội viên là người con đã sinh ra và gắn bó với địa bàn Quân Chu.

Ngày 26/4/1945, phát xít Nhật huy động 100 quân chia làm 2 cánh: Một cánh từ Phúc Thuận (Phổ Yên) đánh lên, một cánh từ Hùng Sơn (Đại Từ) kéo xuống bao vây, càn quét địa bàn Quân Chu. Cuộc tiến công của quân Nhật tuy không nằm ngoài dự

---

[1] *Địch Sơn (2008), Trung đội cứu quốc quân Phạm Hồng Thái.*

đoán của Ban lãnh đạo Căn cứ Núi Hồng và Chỉ huy Đội du kích Cao Sơn nhưng sớm hơn sự phán đoán của ta. Trong thời gian này, Đội du kích Cao Sơn cử một bộ phận theo đồng chí Trung Đình trở lại phía bắc huyện, một bộ phận trở về căn cứ Lán Than để củng cố và phát triển lực lượng, còn một tiểu đội hoạt động ở Ký Phú. Mặc dù so sánh lực lượng chênh lệch, lợi thế nghiêng về phía địch, nhưng ta đã tiêu diệt 10 tên và làm bị thương một số tên địch, buộc chúng phải sớm rút quân [1].

Cuối tháng 4/1945, 2 đồng chí Võ Nguyên Giáp và Chu Văn Tấn đã đến động viên, giao nhiệm vụ bảo vệ đường dây liên lạc từ Tân Trào về An toàn khu của Trung ương ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) cho đội du kích Cao Sơn. Trong thời gian này, cấp trên điều đồng chí Trường Sơn về công tác tại Ủy ban châu Giải Phóng. Đồng chí Lê Trung Đình được cử về giúp đỡ đội du kích Cao Sơn. Sau một thời gian hoạt động, đội du kích đã phát triển thành trung đội cứu quốc quân Phạm Hồng Thái, tham gia tiêu diệt kẻ thù trong nhiều trận đánh ở đồn Tam Đảo, Phúc Thuận, thị xã Thái Nguyên...

---

[1] *Lịch sử Kháng chiến của quân dân Đại Từ, tr.51.*

Trong quá trình vận động giành chính quyền, địa bàn Quân Chu trở thành nơi đón tiếp nhiều cán bộ cấp cao của Đảng từ miền xuôi lên hoạt động ở Tân Trào. Đường 38 trở thành một trong những đường dây liên lạc cách mạng giữa miền ngược và miền xuôi. Quần chúng nhân dân trên địa bàn Quân Chu từng bước được giác ngộ cách mạng, tích cực giúp đỡ về lương thực, thực phẩm cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn, nhường cơm áo, nhường chỗ ở cho cán bộ cách mạng làm cơ quan, kho tàng. Nhiều thanh niên trên địa bàn đã tham gia lực lượng du kích, một số đi bộ đội, dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch. Với những điều kiện thuận lợi cả chủ quan và khách quan, địa bàn Quân Chu đã giành được chính quyền tương đối sớm trong huyện.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), địa bàn Quân Chu nằm trong vùng An toàn khu của tỉnh Thái Nguyên. Với vị trí quan trọng, sự an nguy của địa bàn có ý nghĩa đặc biệt đối với khu trung tâm An toàn khu, thế núi non hiểm trở đã cản bước tiến quân thù, che chở cán bộ, lực lượng vũ trang và đồng bào ta.

Sau khi tỉnh lỵ bị thực dân Pháp chiếm đóng, xưởng quân giới, kho cơ khí và đơn vị thông tin liên lạc tỉnh Vĩnh Phúc đã sơ tán sang địa bàn Quân Chu. Để đảm bảo an toàn cho các đơn vị đứng chân trên địa bàn, đội du kích Quân Chu sau khi được thành lập (do đồng chí Dương Đức Lưu làm đội trưởng, đồng chí Triệu Hồng Phong làm đội phó) đã chú trọng làm nhiệm vụ phòng gian. Nhân dân trên địa bàn được tuyên truyền thực hiện triệt để khẩu hiệu "ba không" (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt). Trên đường 38, lực lượng du kích và nhân dân dựng chướng ngại vật ngăn bước hành quân của thực dân Pháp.

Đầu tháng 12/1947, trên đường hành quân từ Ký Phú xuống khu vực ven suối Ba Gò, một toán lính Pháp bị bộ đội chủ lực và du kích trên địa bàn Quân Chu phục kích. Kết quả, ta đã tiêu diệt 1 tên lính Pháp, làm bị thương một số tên. Đến đầu tháng 1/1951, Quân ủy Trung ương và đồng chí Võ Nguyên Giáp ở lại chân thác Đát Ngao để thuận tiện cho việc chỉ đạo chiến dịch Trung du. Trong thời gian này, nhân dân trên địa bàn Quân Chu

đã tích cực che chở, bảo vệ an toàn cho những đồng chí cán bộ cấp cao hoạt động trên địa bàn. Sau khi toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của thực dân Pháp bị tiêu diệt, ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nhân dân trên địa bàn Quân Chu hòa trong niềm vui chung của dân tộc giành lại được hòa bình.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến, nhân dân trên địa bàn Quân Chu đã đóng góp hàng trăm ngày công cùng vật liệu để xây dựng trụ sở làm việc và nơi ở cho các cơ quan, đơn vị sơ tán. Hưởng ứng cuộc vận động *"Mùa đông binh sỹ"*, nhân dân nơi đây đã tham gia ủng hộ chăn màn, quần áo, tiền, gạo... cho dân quân, du kích và bộ đội. Lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men được bí mật vận chuyển tới cán bộ, chiến sỹ của ta. Nhiều thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân, du kích chiến đấu tại chỗ, đi dân công hỏa tuyến phục vụ các chiến dịch lớn và lên đường nhập ngũ trực tiếp đọ sức với quân thù. Truyền thống yêu nước của đồng bào các dân tộc trên địa bàn Quân Chu được phát huy cao độ trong kháng chiến chống Pháp và trở thành niềm tự hào cho thế hệ hôm nay.

II. GIAI ĐOẠN NÔNG TRƯỜNG BẮC SƠN (1957 - 3/1966)

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, nhất là việc thực thi Hiệp định Giơ-ne-vơ đánh dấu một mốc son mới trong tiến trình lịch sử của Việt Nam. Thời gian này, địa bàn Quân Chu cũng có sự thay đổi về địa giới hành chính, dân cư và mô hình tổ chức sản xuất. Sau năm 1954, Đảng và Chính phủ triển khai kế hoạch đưa đồng bào miền xuôi lên khai hoang tại những khu vực miền núi, dân cư thưa thớt nhưng có triển vọng phát triển kinh tế. Mục tiêu hướng đến là xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh tập thể do Nhà nước quản lý trên vùng có địa hình núi cao, từng bước tạo nền tảng vật chất toàn diện cho xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện không có chiến tranh, lực lượng quân đội trở về sau chiến dịch Điện Biên Phủ được bố trí, sắp xếp theo hướng cơ động, linh hoạt, góp sức vào công cuộc kiến thiết đất nước. Dựa trên tinh thần "ngụ binh ư nông", Bộ Quốc phòng thành lập Cục Nông binh (tiền thân của Cục Kinh tế), đánh dấu sự thống nhất về mặt tổ chức của lực lượng bộ đội xây dựng kinh tế gồm 34 đồng chí. Trước khi

được điều động đi xây dựng nông trường, lực lượng quân đội được phổ biến 2 nhiệm vụ cơ bản: xây dựng nông trường để tạo nền tảng vật chất bước đầu của công cuộc xã hội chủ nghĩa và bảo vệ an ninh nơi xung yếu của Tổ quốc.

Trên vùng núi đông bắc, địa bàn 2 huyện Đại Từ và Phổ Yên là một trong những khu vực được lựa chọn để xây dựng nông trường. Hàng trăm héc-ta đất rừng đã được khoanh vùng để chuẩn bị đón đồng bào miền xuôi lên định cư, sản xuất.

Chấp hành chủ trương của Đảng, Đội Nông binh (gồm 34 chiến sỹ) thuộc Cục Nông binh từ Hà Nội về địa bàn 2 huyện Đại Từ và Phổ Yên xây dựng nông trường. Ngày 15/11/1957, nông trường quân đội Bắc Sơn được thành lập thuộc sự quản lý của Cục Nông binh, Bộ Quốc phòng do Trung tướng Nguyễn Chánh làm Cục trưởng. Việc thành lập nông trường Bắc Sơn đã tạo tiền đề cho sự hình thành vùng kinh tế rộng lớn trên vùng núi phía đông bắc Tổ quốc.

Nhiệm vụ trọng tâm của các chiến sỹ trên nông trường Bắc Sơn là sản xuất, xây dựng kinh tế. Sau khi ổn định sinh hoạt, lực lượng bộ đội tiến hành khai hoang mở rộng diện tích sản xuất với phương

thức mới hiệu quả hơn, tạo ra lương thực thực phẩm tích cực chi viện cho miền Nam kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Việc bộ đội tham gia làm kinh tế không chỉ là truyền thống mà còn là nhu cầu thực tế khách quan.

Vào thời điểm các chiến sỹ đặt chân đến, nơi đây còn là một vùng núi rừng rậm rạp, hẻo lánh. Đồng bào người Tày, Nùng, Dao chủ yếu làm nhà ở rải rác ven các khe suối, khe lạch và dọc đường 38. Tập quán canh tác phổ biến của đồng bào chủ yếu vẫn là phát rừng làm nương rẫy bằng các công cụ lao động thô sơ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

Trong hoàn cảnh đó, theo lệnh điều động của đơn vị, các chiến sỹ bộ đội bắt đầu tiến hành phát quang lau lách, chặt tre dựng nhà, đào giếng lấy nước ăn. Hàng chục ngôi nhà dựng từ tre, nứa, mái lợp cỏ gianh là chỗ nghỉ ngơi của các chiến sỹ. Xung quanh nhà trồng các loại rau xanh để đáp ứng nhu cầu thực phẩm thiết yếu. Các khu nhà để máy móc cũng chủ yếu làm từ tre, nứa. Cả nông trường thời điểm đó có 2 ngôi nhà cấp 4 xây kiên cố dành cho chuyên gia Liên Xô. Thời gian đầu, do thời tiết khắc nghiệt, công việc vất vả, sinh hoạt lại thiếu thốn, một số

cán bộ, chiến sỹ nảy sinh tâm lý lo âu, dao động, mất phương hướng.

Mọi hoạt động của nông trường được đặt dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và Ban Chủ tịch nông trường[1]. Trụ sở điều hành và làm việc của cán bộ lãnh đạo nông trường đặt tại khu A trên một quả đồi nhỏ, cơ sở vật chất còn đơn sơ. Về tổ chức Đảng, đồng chí Nguyễn Tự là Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Hưng là Phó Bí thư Đảng ủy. Công tác Đảng và chỉ đạo sản xuất của nông trường Bắc Sơn thời gian này thực hiện theo quân lệnh. Đảng bộ là lực lượng tiên phong lãnh đạo phong trào sản xuất, xây dựng nông trường trên vùng đất mới, đầy tiềm năng nhưng cũng không ít thách thức. Quá trình tìm tòi, định hướng phát triển là tiền đề cho Đảng bộ tích lũy những kinh nghiệm quý báu để xây dựng nông trường giàu về kinh tế, vững mạnh về quân sự. Trong thời gian này, Ban Chủ tịch nông trường có đồng chí Nguyễn Công Hưng là Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch là đồng chí Tạ Quang Thuộc và đồng chí Trần Như Ước. Tổ chức Công đoàn do đồng chí Mai Chung làm Chủ tịch.

---

[1] *Khi đó chưa gọi là Ban Giám đốc nông trường.*

Sau thời gian sắp xếp, bố trí cơ cấu nhân sự, tổ chức, nông trường tiến hành các cuộc họp trong Đảng ủy, Ban Chủ tịch và đại biểu quân nhân để phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy về nhiệm vụ sản xuất trên vùng kinh tế mới. Trong các cuộc họp với đại diện quân nhân, cán bộ lãnh đạo nông trường đặc biệt chú trọng tới công tác chỉnh huấn chính trị, động viên các chiến sỹ còn có tư tưởng ngại khó, ngại khổ. Các chính sách đối với quân nhân được đưa vào thực thi như tính phụ cấp theo chức vụ, chiến sỹ nào đăng ký đưa người thân trong gia đình lên lập nghiệp được ưu tiên nghỉ phép trước... Nhờ sự quan tâm của Đảng ủy và Ban Chủ tịch, lập trường tư tưởng của nhiều quân nhân đã chuyển biến theo chiều hướng tích cực, ý chí quyết tâm xây dựng nông trường giàu mạnh được giữ vững, tạo nền tảng tinh thần to lớn cho quá trình khai hoang vùng đất mới.

Ban đầu, nông trường chia làm 3 khu doanh trại A, B, C, trong đó trung đội 3 (thuộc đơn vị Đại đội 325 Quân khu bảo vệ thủ đô Hà Nội) đóng quân tại khu A; trung đội 4 (được hợp nhất từ Bộ đội đoàn an dưỡng 99 Quảng Yên và Tiểu đội bộ đội địa phương

tỉnh Phú Thọ) đóng quân tại khu B và trung đội tổng hợp đóng quân tại khu C. Mỗi doanh trại được giao nhiệm vụ sản xuất một loại hàng hóa có ưu thế, chủ yếu là cây công nghiệp, cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi gia súc. Hai khu A và B tiếp quản đồn điền trồng sả (trước đây của thực dân Pháp). Với đặc tính đẻ nhánh nhanh, dễ trồng, lại thích hợp với thổ nhưỡng vùng núi cao đông bắc, cây sả được lựa chọn là loại cây trồng chủ lực trên nông trường thời gian này. Sau khi trồng thử nghiệm cho hiệu quả cao, Đảng ủy chỉ đạo nhân giống cây sả và trồng rộng rãi trên diện tích 200ha. Sả vụ xuân thường trồng vào cuối đông, đầu xuân và vụ mùa vào tháng 8, tháng 9. Sả được trồng theo hàng, mỗi hàng cách nhau 1m. Những vùng chân núi, sườn đồi trở thành khu trồng sả xanh bát ngát. Khi lá dài hơn 1m, sả được cắt và bó lại, sau đó chuyển về xưởng chế biến.

Sau khi thu hoạch, hầu hết sả dùng để chế biến thành tinh dầu để xuất khẩu sang Ru-ma-ni. Cách thức chưng cất sả được một công nhân trước đây từng làm việc trong nhà máy chế biến sả của thực dân Pháp truyền đạt lại. Cuối năm 1958, mẻ chưng cất tinh dầu sả thủ công đầu tiên được làm tại

xưởng chế biến đặt ở khu A. Sả được cho vào nồi nén chặt, sau đó đậy nắp để hơi nước nóng thấm vào nồi, tinh dầu sả bốc hơi vào một ống dẫn qua bể làm mát ngưng tụ trước khi ra thùng chứa. Đến tháng 3/1960, nhà máy chế biến tinh dầu sả được xây dựng với hệ thống nồi hơi và thùng nấu sả kiên cố, công suất lớn. Sau khi xây dựng xong, nhà máy bắt đầu tuyển dụng lao động. Từ đây, các chiến sỹ bộ đội trên nông trường có thêm động lực và niềm tin vào cuộc sống mới để động viên gia đình lên định cư trên vùng đất này.

Tại khu C, các chiến sỹ được giao nhiệm vụ tập trung phát triển chăn nuôi lợn, trâu, bò và trồng lúa nước. Đàn bò được chăn thả chủ yếu trên các khu đồng cỏ tự nhiên. Trong buổi đầu còn khó khăn, thiếu thốn về sức kéo và thực phẩm, 2/3 số bò được nuôi để lấy thịt và sức kéo, còn lại để lấy sữa. Từ khi triển khai nuôi bò sữa trên nông trường, một số chuyên gia Liên Xô, Trung Quốc được mời về giúp đỡ khâu kỹ thuật chăm sóc bò sữa. Sản phẩm từ sữa bò ban đầu phần nhiều được gánh đi bán cho công nhân. Sau khi các tổ chế biến sữa hình thành, sữa tươi được đun nóng hoặc làm thành bánh sữa trước khi đem bán. Khu C còn có

một vùng đồng lầy được khai hoang để trồng lúa nước và lấy bùn làm phân.

Giữa năm 1960, Đảng ủy và Ban Chủ tịch quyết định triển khai thử nghiệm trồng chè trên địa bàn nông trường. Đồng chí Vũ Văn Cát - Trưởng phòng cung tiêu và đồng chí Lê Văn Thân - Phụ trách kỹ thuật trồng trọt khu B được cử đến nông trường Văn Lĩnh để liên hệ mua quả chè và học tập cách trồng, chăm sóc và chế biến chè. Đến cuối năm 1960, Ban Chủ tịch nông trường đã liên hệ mua được 2 tấn quả chè để trồng thử nghiệm trên diện tích hơn 10ha ở khu B và khu C.

Thành tựu trong 4 năm đầu khai hoang, phát triển kinh tế trên nông trường đã cho thấy sức mạnh chinh phục tự nhiên của con người *"có sức người sỏi đá cũng thành cơm"*. Tuy nhiên, vốn là nông trường quân đội, hạch toán kinh tế vẫn theo hình thức bao cấp nên phần nào hạn chế sức sản xuất và sáng tạo của người lao động. Trước yêu cầu thực tế trong quá trình phát triển, Đảng ủy và Ban Chủ tịch đã từng bước chuẩn bị các điều kiện, tiền đề cho việc chuyển đổi phương thức hạch toán kinh tế, tiến tới làm ăn có lãi. Năm 1960 cũng là năm cuối cùng của giai đoạn nông

trường quân đội trước khi nông trường chuyển sang hạch toán kinh doanh.

Ngày 22/12/1960, nông trường quân đội Bắc Sơn làm lễ hạ sao, đổi tên thành nông trường quốc doanh Bắc Sơn trực thuộc Bộ Nông trường. Ban Chủ tịch đổi thành Ban Giám đốc nông trường. Đồng chí Nguyễn Công Hưng được cử làm Giám đốc. Nông trường quốc doanh thành lập, người chiến sỹ rời khỏi hàng ngũ quân đội để đảm đương nhiệm vụ mới của người công nhân làm việc trong nhà máy, xưởng chế biến, trên nương đồi, đồng ruộng và chăn nuôi gia súc.

Trong thời điểm "bản lề" giữa cái cũ và cái mới, Đảng bộ nông trường quân đội Bắc Sơn đã tổ chức Đại hội, trong đó chú trọng quán triệt tư tưởng cho đội ngũ quân nhân sau khi trở thành công nhân viên nông trường. Giáo dục về ý thức tự giác trong kinh doanh, hướng tới xây dựng nông trường giàu mạnh, chống tham ô, lãng phí sức người, sức của được Đảng ủy coi là nhiệm vụ trọng tâm. Đại hội nhận định thế hệ trẻ có tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và trình độ văn hóa, khoa học - kỹ thuật chính là lực lượng xung kích trong xây dựng cuộc sống mới. Ngoài ra, tác phong

cần cù lao động, giản dị, cần kiệm cũng được Đảng ủy quán triệt tới đội ngũ công nhân viên. Trong Đại hội, đồng chí Nguyễn Tự được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Hưng làm Phó Bí thư, đồng chí Mai Chung giữ chức Ủy viên Thường vụ Đảng ủy. Tại thời điểm tổ chức Đại hội, Đảng bộ nông trường quốc doanh Bắc Sơn trực thuộc Đảng Đoàn Bộ Nông trường.

Sau Đại hội, Đảng ủy quán triệt tới từng chi bộ về việc thực hiện sinh hoạt Đảng một cách nghiêm túc và đều đặn. Trong các buổi họp, những điển hình trong lao động sản xuất được biểu dương kịp thời, các đồng chí mắc khuyết điểm bị phê bình nghiêm khắc. Toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân trên nông trường nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung của Nhà nước. Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Công Hưng tiếp tục làm Giám đốc nông trường, đồng chí Mai Chung làm Chủ tịch Công đoàn.

Bên cạnh Đại đội 3 (khu A), Đại đội 4 (khu B), Trung đội tổng hợp (khu C), các đội sản xuất: đội 8, đội 3, đội 6, đội 1, đội khai hoang, đội Trung Dũng, đội ô tô máy kéo, đội kiến thiết công trình và trạm xá... cũng được thành lập. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, các đội được phân công đi mở

đường rải đá, vận chuyển lương thực thực phẩm, sửa chữa công cụ lao động... Các đội sơ bộ tính toán kinh doanh lỗ lãi, bước đầu xây dựng kế hoạch thực hiện chế độ 5 quản (quản lý vật tự, tiền vốn, kế hoạch, lao động, kỹ thuật). Các đội sản xuất chính là cơ sở hình thành nên các khu dân cư sau này.

Sự thông thoáng, cởi mở và những hiệu quả ban đầu của cách thức hạch toán kinh doanh đã ngày càng thu hút nguồn nhân lực từ vùng đồng bằng lên lao động tại nông trường. Đảng ủy và Ban Giám đốc hết sức quan tâm tới công tác tuyển dụng công nhân và vận động người thân của cán bộ lên sinh sống, làm việc tại nông trường. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, việc hạch toán kinh doanh trong các đội sản xuất còn gặp nhiều lúng túng.

Giai đoạn 1961 - 1962 là thời gian thanh niên nam nữ lên nông trường sôi nổi do các đoàn cán bộ nông trường trực tiếp về các làng quê đồng bằng Bắc Bộ để tuyển dụng nhân công. Được chính quyền và các đoàn thể quần chúng vận động, nhiều thanh niên đã tự nguyện đăng ký tham gia đội ngũ công nhân của nông trường. Những người được tuyển chủ yếu là thanh niên trẻ, khỏe ở độ tuổi 17, 18. Các công nhân mới được tham gia các lớp học tập trung

về giai cấp công nhân, cuộc sống tập thể và những thuận lợi, khó khăn trên nông trường.

Khi mới lên nông trường, công nhân tập quen dần với hình thức sinh hoạt tập thể. Ban Giám đốc bố trí cho công nhân ở trong những dãy nhà tập thể, phân theo từng đội sản xuất và giới tính. Mỗi công nhân được phát 2, 3 bộ quần áo lao động. Cứ 5 giờ sáng, nông trường có kẻng hiệu lệnh để công nhân dậy ăn sáng và đi làm. Sau khi nghỉ ngơi buổi trưa, công nhân tiếp tục làm việc từ 1 giờ đến 5 giờ chiều. Các nhà bếp tập thể có trách nhiệm lo ăn uống cho công nhân theo tiêu chuẩn và chế độ. Lúc còn khó khăn, cơm chủ yếu là độn khoai, sắn... Nhiều đội sản xuất còn tổ chức tăng giờ làm vào buổi tối, nhất là trong các đợt phát động thi đua.

Chế độ tiền lương của công nhân được tính theo quy định của Bộ Nông trường. Mức lương được chia làm 6 bậc với giá trị tương đương vị trí, tính chất công việc và trình độ của người lao động: bậc 1 được 37 đồng, bậc 2 được 39 đồng (bậc 1 và 2 là mức dành cho người lao động thuần túy, chưa có trình độ kỹ thuật), bậc 3 được 42 đồng, bậc 4 được 47 đồng, bậc 5 được 49 đồng, bậc 6 được 52 đồng (từ bậc 3 đến bậc 6 là mức dành cho người có trình độ kỹ thuật).

Thời gian đầu mới lên nông trường, điều kiện sinh hoạt khó khăn, lại chưa quen với cuộc sống tập thể, không ít thanh niên đã trở về quê cũ. Số công nhân thích nghi nhanh với môi trường lao động tập thể vững lòng ở lại gắn bó với nông trường. Các buổi chiều sau giờ lao động, phong trào thể dục, thể thao thi đấu sôi nổi ở các đội sản xuất như bóng chuyền, bóng đá, bóng bàn, bóng rổ... được tổ chức rầm rộ, thu hút nhiều người tham gia, tạo không khí vui tươi lành mạnh. Các buổi tối, sau một ngày làm việc, Đoàn Thanh niên tổ chức cho công nhân đọc tin tức trên báo và tham gia văn nghệ quần chúng; các đội sản xuất còn tổ chức cho công nhân học bổ túc văn hóa. Tuy còn vất vả, gian khổ nhưng những người trẻ đã tìm thấy niềm vui và ý nghĩa trong cuộc sống trên nông trường.

Bên cạnh đó, nông trường còn được đón nhiều lượt cán bộ chuyên môn, nhất là sự giúp đỡ quý báu của đoàn chuyên gia Liên Xô đến phổ biến kỹ thuật trồng, chăm sóc chè và chăn nuôi bò sữa. Những căn nhà cấp 4 xây kiên cố để dành riêng cho cán bộ kỹ thuật người nước ngoài sinh hoạt. Vợ con các chiến sỹ sau khi tình nguyện gắn bó với nông

trường được bố trí ổn định nơi ăn, chốn ở và tạo công ăn việc làm. Các cửa hàng tạp hóa, kho lương thực thực phẩm, các xưởng chế biến sả, chè là nơi làm việc của chị em phụ nữ.

Nhận thấy những thuận lợi cả về nhân lực, vật lực, Đảng ủy và Ban Giám đốc đã phát động thi đua lao động sản xuất, đồng thời tiến hành các đợt khai hoang mở rộng diện tích. Khí thế thi đua diễn ra sôi nổi, rộng khắp trên nông trường. Mọi người hăng say làm việc từ 10 - 13 tiếng/ngày. Những con đường mòn được mở rộng cho người và máy kéo di chuyển tới các địa điểm khai hoang dễ dàng.

Đợt khai hoang lớn đầu tiên trên nông trường mang tên *"Bắc Sơn quật khởi"* do đồng chí Trương Lê - Bí thư Đoàn Thanh niên làm đội trưởng. Đội 5, đội 7 đi tiên phong trong chiến dịch này với sự hỗ trợ của các phương tiện hiện đại. Nối tiếp sau đó là 2 đợt khai hoang *"Trung dũng"* và *"Thống nhất thắng lợi"* - tên gọi các đợt khai hoang thể hiện khát vọng của toàn thể công nhân trên nông trường.

Để cụ thể hóa các đợt khai hoang, nông trường phát động các phong trào thi đua *"Một người làm việc bằng hai", "Công nhân chuyên cần thắng trời được đất", "Khổ 3 năm, sướng một đời", "Bỏ cờ xanh,*

đoạt cờ đỏ"... Ban Giám đốc thực hiện bình xét kết quả và trao cờ ngay trong ngày, do đó các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất theo tháng, theo năm đều vượt mức đề ra. Sau các chiến dịch khai hoang, diện tích canh tác trên địa bàn được mở rộng. Từ năm 1961 đến năm 1963, nông trường trồng gần 300ha chè đạt tiêu chuẩn và thành lập thêm 3 đội sản xuất: đội 5, đội 6, đội 7.

Sau gần 10 năm xây dựng, đội ngũ các chiến sỹ, công nhân đã biến vùng rừng núi hoang vu thành một mô hình kinh tế xã hội chủ nghĩa có quy hoạch khoa học, rõ ràng và bước đầu đạt những thành quả đáng khích lệ. Nông trường đã hình thành hệ thống cây trồng, vật nuôi đa dạng với sả, chè, lúa, hoa màu, trâu, bò... Đời sống của cán bộ, công nhân đi vào ổn định, cơ sở vật chất, đường giao thông, nhà ở, chuồng trại bước đầu được xây dựng. Ghi nhận những đóng góp của các cá nhân, tập thể trong sự lớn mạnh của nông trường, năm 1966, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 1128/TĐ về việc công nhận và tặng bằng khen, giấy khen cho 25 chiến sỹ thi đua, 46 lao động tiên tiến và 29 tổ, đội tiên tiến trong năm 1965.

Chöông III

ÑAÛNG BOÄ NOÂNG TRÖÔØNG QUAÂN CHU - TIEÀN THAÂN CUÛA ÑAÛNG BOÄ THÒ TRAÁN QUAÂN CHU RA ÑÔØI, LAÕNH ÑAÏO NHAÂN DAÂN PHAÙT TRIEÅN KINH TEÁ, VAÊN HOÙA - XAÕ HOÄI (4/1966 - 1992)

Một dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của thị trấn Quân Chu là sự ra đời của nông trường chè Quân Chu. Trước thực tế dân số trên địa bàn tăng lên rõ rệt, diện tích canh tác mở rộng và dần đi vào chuyên canh đòi hỏi Ban Giám đốc nông trường quốc doanh Bắc Sơn phải có tầm nhìn và năng lực quản lý mọi công việc trên địa bàn.

Từ yêu cầu của thực tế khách quan về chuyên môn hóa sản xuất và tổ chức quản lý, ngày 3/1/1966, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 22/NL về việc xét duyệt nhiệm vụ thiết kế nông trường Quân Chu. Theo quyết định này, Thủ tướng Chính phủ đồng ý tách nông trường Bắc Sơn thành

nông trường Bắc Sơn và nông trường Quân Chu. Theo đó, nông trường Quân Chu nằm trong phạm vi xã Tân Thành (huyện Đại Từ) và xã Phúc Thuận (huyện Phổ Yên). Diện tích đất sử dụng của nông trường là 1.770ha, trong đó đất trồng trọt 1.475ha và đồng cỏ chăn nuôi 71ha. Nhiệm vụ sản xuất chủ yếu của nông trường là trồng 740ha chè, diện tích còn lại để trồng cây lương thực, hoa màu, cây lấy thức ăn cho gia súc, cây phân xanh, đồng cỏ chăn nuôi. Về nhiệm vụ chăn nuôi, nông trường cần nuôi khoảng 2.300 con lợn, hơn 300 con trâu bò lấy phân bón, sức kéo, giống và thịt cung cấp cho Nhà nước. Theo thiết kế, nông trường xây dựng 1 xưởng chế biến chè khô với nhiệm vụ chế biến 370 tấn chè khô/năm, 1 cơ sở chế biến thức ăn gia súc, được trang bị ô tô và 1 trạm sửa chữa cơ khí nhỏ. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của nông trường gần 5 triệu đồng.

Ngày 26/4/1966, theo Quyết định 119/QĐ-TC của Bộ Nông trường, nông trường chè Quân Chu chính thức được thành lập. Cũng trong năm 1966, nông trường Bắc Sơn rút 2 đội sản xuất từ Tân Việt Hoa (xã Tiên Hội) về tăng cường cho nông trường chè Quân Chu, song vẫn để lại một số cán bộ chủ chốt làm nòng cốt cho Tân Việt Hoa. Tại thời điểm này,

tỉnh Bắc Thái có 3 nông trường mới: Bắc Sơn, Quân Chu, Sông Cầu.

Cũng trong tháng 4/1966, tại cuộc họp của Đảng bộ lâm thời, 6 đồng chí: Trần Huy Thâu, Đào Nguyên, Nguyễn Văn Ba, Phạm Thị Hòa, Trương Lê, Nguyễn Tòng được chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Đồng chí Trần Huy Thâu làm Bí thư, Phó Bí thư là đồng chí Đào Nguyên, Ủy viên Thường vụ là đồng chí Nguyễn Văn Ba.

Trước ngày thành lập nông trường chè Quân Chu, một cuộc họp được tổ chức tại xóm Hóc (xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên) để bàn về việc bổ nhiệm cán bộ vào Ban Giám đốc và xác định phương hướng phát triển sau khi thành lập nông trường. Ban Giám đốc được cử ra gồm 3 đồng chí: đồng chí Đào Nguyên làm Giám đốc, 2 Phó Giám đốc là đồng chí Trần Như Ước và đồng chí Tạ Đình Thông.

Các lớp công nhân lên nông trường sản xuất ngày càng đông đã đặt ra yêu cầu về việc thành lập một đơn vị hành chính có nhiệm vụ khai sinh, khai tử, kết hôn, quản lý nhà nước về mặt hành chính - dân sự. Ngày 27/10/1967, đồng chí Thứ trưởng Tô Quang Đẩu ký thay Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Quyết định 416-NV về việc phê chuẩn thành lập thị trấn nông trường Quân Chu, phân công một đồng chí phó giám đốc làm chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn.

Năm 1967, Đại hội đại biểu Đảng bộ nông trường lần thứ nhất được tổ chức tại địa điểm sơ tán (lô chè 45). Đại hội chỉ ra những thuận lợi, khó khăn của Đảng bộ khi mới thành lập và định hướng phát triển trong tương lai, đồng thời bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu các chức danh chủ chốt trong Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Huy Thâu được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Nguyên làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Ủy viên Thường vụ.

Tại thời điểm tiến hành Đại hội, Đảng bộ nông trường vẫn trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Do đó chỉ có đồng chí Bí thư Đảng ủy và đồng chí Nguyễn Công Thửa - cán bộ chuyên trách về công tác Đảng được hưởng lương của Tỉnh ủy Bắc Thái, các đồng chí phó Bí thư hưởng lương của nông trường. Sau khi thành lập, Đảng bộ nông trường thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo toàn bộ công tác xây dựng Đảng, sản xuất kinh doanh trên nông trường và các phong trào của các tổ chức đoàn thể.

Sau Đại hội, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ được phân công phụ trách từng mảng công việc cụ thể: Đồng chí Đào Nguyên - Giám đốc nông trường, đồng chí Tạ Đình Thông - Phó Giám đốc phụ trách hành chính kiêm Chủ tịch thị trấn, đồng chí Nguyễn Văn Ba phụ trách tổ chức Công đoàn, đồng chí Trương Lê phụ trách sản xuất, đồng chí Phạm Thị Hòa phụ trách nữ công, đồng chí Ma Văn Mông phụ trách nông nghiệp, đồng chí Nguyễn Thừa phụ trách hoạt động cơ khí, đồng chí Lê Chuân phụ trách Đoàn Thanh niên. Trong bộ máy tổ chức của nông trường, bên cạnh Ban Giám đốc còn có hệ thống các phòng ban liên quan. Phòng Tổ chức do đồng chí Vũ Văn Điện làm trưởng phòng. Đồng chí Nguyễn Hồ A phụ trách công tác hành chính. Đồng chí Dương Hữu Phúc phụ trách tài vụ. Phòng Kế hoạch do đồng chí Vũ Ngọc Ninh chịu trách nhiệm chính. Phòng Cung tiêu (vật tư) do đồng chí Vũ Văn Cát làm trưởng phòng. Đồng chí Lê Văn Thân phụ trách nông nghiệp. Đồng chí Tống Văn Khoa phụ trách văn hóa. Đồng chí Hà Vá phụ trách lực lượng tự vệ.

Thời gian này, Đảng bộ có trên 100 đảng viên, sinh hoạt trong các chi bộ đội sản xuất và chi bộ cơ

quan (chi bộ kinh doanh, hành chính, đoàn thể). Các kỳ đại hội Đảng bộ tiến hành mỗi năm một lần. Các chi bộ 6 tháng tổ chức Đại hội một lần. Đảng bộ còn tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của cấp trên nhằm nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, lập trường cho cán bộ, đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối và hiệu quả của mình trên nông trường.

Trong các đoàn thể quần chúng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên là hai tổ chức có những hoạt động sôi nổi và đóng vai trò quan trọng trong sự lớn mạnh của nông trường Quân Chu. Thời gian đầu thành lập, tổ chức Công đoàn tập trung vận động công nhân viên chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức các cuộc thao diễn như hái chè, phun thuốc, cày, bừa... và đăng ký với Ban giám đốc tham gia các phong trào thi đua, thường trực giúp Ban thi đua của nông trường về công tác biểu dương, khen thưởng. Công đoàn cũng là tổ chức bảo vệ quyền lợi, chăm lo đời sống, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cung cấp nhu yếu phẩm cho công nhân viên chức lao động trên nông trường. Thời kỳ này, nông trường có căng-tin thuộc Phòng Hành chính chuyên nhận thực phẩm, tem phiếu để phân phối cho công nhân. Mỗi đội sản xuất

có 1 thư ký Công đoàn. Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn thường xuyên tham mưu đắc lực cho Đảng bộ.

Đoàn Thanh niên có vai trò tiên phong trong việc tập hợp thanh niên trên nông trường tham gia các phong trào thi đua xung kích, các chiến dịch lao động lớn như tủ chè, làm phân bón (ép xanh), phân bùn... Thời gian đầu, Đoàn Thanh niên trực thuộc Tỉnh đoàn Thái Nguyên. Mỗi đội sản xuất đều có một chi đoàn, mỗi tổ sản xuất có một phân đoàn. Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Công đoàn tham gia phát triển đảng viên trong lực lượng đoàn viên, tổ chức các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao giữa các đội sản xuất; vận động thanh niên tham gia các hội thi, hội diễn của huyện, tỉnh và tổ chức đám cưới cho công nhân viên chức.

Trên cơ sở các đội sản xuất của nông trường quốc doanh Bắc Sơn, các đội sản xuất đầu tiên trên địa bàn nông trường chè Quân Chu được thành lập. Đội 5 (xóm 7, đã chuyển về xã Phúc Thuận năm 2011) do đồng chí Nguyễn Công Suất làm đội trưởng. Đội 6A (xóm 9 hiện nay) do đồng chí Nguyễn Tòng làm đội trưởng. Đội 6B (xóm 3 hiện nay) do đồng chí Trương Lê làm đội trưởng. Đội 7 (xóm 1 hiện nay) do đồng chí Lương Sảo Khoái làm

đội trưởng. Đội 8 (xóm 4 hiện nay) do đồng chí Nguyễn Khản làm đội trưởng. Mỗi đội sản xuất thường có từ 30 người trở lên, tiến hành phát hoang hàng chục héc-ta. Phần diện tích tự khai hoang được cũng là diện tích canh tác chính của từng đội.

Bên cạnh các đội sản xuất nông nghiệp, Ban Giám đốc còn thành lập các đội chuyên phụ trách các hoạt động phi nông nghiệp như đội cơ khí do đồng chí Hà Toàn làm đội trưởng, đội ô tô do đồng chí Nguyễn Thừa làm đội trưởng, đội máy kéo do đồng chí Nguyễn Ngọc Bằng làm đội trưởng, đội công trình[1] do đồng chí Lê Chí Bang làm đội trưởng.

Theo quy hoạch, để vùng chuyên canh cây công nghiệp phù hợp với hướng đi mới của huyện Đại Từ, nông trường chè Quân Chu chú trọng phát triển thành vùng chuyên canh chè. Cây chè trở thành cây đặc sản của huyện Đại Từ. Năm 1966, nông trường đã có 136,86ha chè kinh doanh, 119,23ha chè kiến thiết cơ bản (kế thừa từ nông trường Bắc Sơn), cho sản lượng 332,9 tấn. Diện tích, sản lượng và năng suất cây chè tăng nhanh chóng trong năm 1967.

---

[1] Năm 1966, đội công trình có tên là Ban kiến thiết cơ bản. Tên gọi đội công trình có từ năm 1968.

Trong khi diện tích chè kiến thiết cơ bản giảm tới 20,5 lần vì chuyển thành chè kinh doanh nên diện tích chè kinh doanh tăng lên 253,4ha, sản lượng chè đạt 840 tấn (gấp 2,5 lần so với năm 1966). Điều này đã một lần nữa chứng minh sự phù hợp và triển vọng lớn của cây chè trên nông trường.

Khi diện tích sản xuất chè mở rộng, nhu cầu về lao động trên nông trường càng trở nên cấp thiết. Để đáp ứng yêu cầu về nhân công, Ban Giám đốc tiếp tục tổ chức các đợt tuyển công nhân từ đồng bằng lên nông trường làm việc. Nam nữ thanh niên được tuyển lên nông trường làm nhiều công việc khác nhau và nhận mức lương theo sản phẩm. Sau khi cùng nhau tham gia khai hoang, công nhân nữ thường đảm trách việc trồng và hái chè còn công nhân nam phụ trách việc cày, bừa, phun thuốc trừ sâu. Trong các xưởng chế biến, lực lượng công nhân nữ chủ yếu đảm nhận khâu vò và vận hành máy sấy chè còn các công nhân nam phụ trách công việc đốt lò.

Ngoài phần diện tích đã có, các công nhân nông trường tích cực tham gia khai hoang mở rộng diện tích trồng chè. Để tự túc quả chè giống phục vụ lâu dài cho việc mở rộng diện tích chè, từ

năm 1960, nông trường đã trồng 22ha chè giống tại đội 1 và đội 7. Khi chưa chia tách khỏi nông trường quốc doanh Bắc Sơn, cây chè chủ yếu được trồng ở ven sườn núi hay các quả đồi. Sau khi quy hoạch, chè được trồng cả trên đồi cao và dưới vùng ruộng cạn.

Khi chưa thực hiện cơ giới hóa, việc cày bừa các nương trồng chè chủ yếu dùng sức trâu. Làm đất xong, công nhân tiến hành đào các đường đồng mức với khoảng cách trung bình 40×40cm, mỗi hàng cách nhau từ 1,5m đến 1,75m, mỗi cây cách nhau 40cm. Trước khi đem gieo, hạt chè được bóc vỏ, ngâm ủ mầm. Giống chè được trồng nhiều trong thời gian này là chè Trung du với phương pháp canh tác thủ công, mỗi hố 5 hạt (4 hạt 4 góc, 1 hạt ở giữa). Thông thường, sau 3 năm cây chè mới cho thu hoạch ổn định. Sau này, nông trường được hỗ trợ thêm hàng chục máy kéo, từng bước cơ giới hóa khâu khai hoang, làm đất và gieo trồng.

Từ tháng 12 đến hết tháng 1 năm sau là thời điểm công nhân đốn cành tạo tán cho cây chè. Tháng 2 chủ yếu làm cỏ, bón phân chuồng và phân xanh. Để đảm bảo đủ lượng phân bón, chăn nuôi trâu, bò được đẩy mạnh. Đồng thời, công nhân trên nông trường cắt các loại lá cây để ủ cho đất tơi xốp

và giữ ẩm, gọi là "ép xanh". Trên nông trường còn có nhiều diện tích tủ chè[1]. Trong thời gian "chè ngủ", công nhân tiến hành phun thuốc phòng bệnh bằng bình Liên Xô. Đến tháng 3 và tháng 4, "chè thức" - nảy chồi ra búp, công nhân hái đợt đầu để tạo tán. Từ cuối tháng 4 đến tháng 10, công nhân bước vào vụ chính thu hoạch búp chè. Sau khi chè hết búp, công nhân lại đốn cành tạo tán cho chè sinh trưởng vào vụ tiếp theo. Thời gian đầu chè mới cho thu hái, nông trường còn bị thua lỗ nhưng đây là cơ sở để các năm sau có lãi.

Sau khi thu hái, chè được đem tới các xưởng chế biến. Khi sản lượng chè tăng lên, các xưởng chè thủ công không đáp ứng kịp nhu cầu. Vì vậy, trong thời gian này, nông trường thành lập thêm xưởng chè 1/5 do đồng chí Lý Mậu phụ trách và xưởng 3/2 tại suối Liếng do đồng chí Vũ Hoành phụ trách. Các xưởng sản xuất có dây chuyền tương đối hiện đại với nguồn năng lượng phục vụ chế biến chủ yếu chạy bằng máy nổ do Liên Xô giúp đỡ.

Công nhân còn kết hợp trồng chè với canh tác lúa và hoa màu. Cây sắn thích hợp với thổ nhưỡng vùng

---

[1] Nứa tép, các cành cây nhỏ, lau lách, rác và cỏ khô được tủ lên toàn bộ diện tích chè dày từ 20 - 30cm.

này nên được trồng trên diện tích 27ha (năm 1966), cho sản lượng 105,9 tấn, năng suất đạt 39,2 tạ/ha. Nông trường có 14ha đất trồng khoai lang cho sản lượng 39,8 tấn và 3,3ha đất cấy lúa. Nhiều đồng cỏ được chú trọng cải tạo để thúc đẩy chăn nuôi trâu, bò lấy thịt và sức kéo. Tuy nhiên, một số loại máy kéo dần được đưa vào sản xuất, góp phần giải phóng sức lao động cho công nhân viên. Năm 1966, nông trường có 132 con trâu, 198 con bò và 58 đầu lợn. Một số chuồng trại chăn nuôi quy mô lớn được nâng cấp, xây mới và đưa vào sử dụng.

Để mở rộng diện tích trồng chè, trong năm 1967, đúng 7 giờ tối ngày 30 tết Nguyên đán, đội máy kéo, đội ô tô, đội sửa chữa đã di chuyển từ dốc Gụ, men theo suối Giõng Giao lên ven suối Ba Gò nhập với đội khai hoang do đồng chí Hồ Hơn làm đội trưởng. Đồng chí Trần Huy Thâu - Bí thư Đảng ủy nông trường vác đuốc dẫn đường. Đội khai hoang tiến hành phát quang cỏ dại, lau lách, nhổ các gốc cây to bằng máy kéo để trồng chè[1]. Với quyết tâm cao độ, ai ai cũng hào hứng tạo nên một khí thế lao động rất sôi nổi.

---

[1] Riêng đồng chí Trần Huy Thâu trở về trụ sở để chỉ đạo phong trào chung trên nông trường.

Ngoài việc tổ chức dân cư trong các đội sản xuất, Giám đốc nông trường còn quan tâm tới đời sống công nhân viên trên địa bàn, nhất là về nhà ở, nơi làm việc. Các công trình phúc lợi xã hội như bệnh xá, trường học và xưởng sản xuất như: xưởng chế biến chè, xưởng mộc, xưởng sửa chữa ô tô... từng bước được xây dựng.

Sau khi chia tách, trạm y tế nông trường được thành lập do đồng chí Vũ Như Quý làm trạm trưởng. Các cán bộ ban đầu của trạm còn có ông Nguyễn Văn Lâm, bà Vũ Thị Tuyết Minh, bà Đặng Thị Mai, bà Trịnh Thị Phi... Mỗi đội sản xuất có 1 y tế viên. Khi đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc, trạm y tế sơ tán tại gia đình bà Bùi (xóm Đền) của xã Quân Chu. Tại nơi sơ tán, trạm vẫn tổ chức được 8 giường bệnh và duy trì khám chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Đảng ủy, Ban Giám đốc và Ủy ban hành chính thị trấn nông trường Quân Chu đã lãnh đạo và hướng dẫn công nhân viên đồng loạt thực hiện nếp sống quân sự hóa toàn dân. Người và tài sản được triệt để sơ tán, phân tán khỏi những vùng trọng điểm, nơi đông dân để tránh thiệt hại lớn. Trụ sở làm việc

của Ban Giám đốc nông trường đặt tại lô chè 45 (xóm 4 hiện nay), bên ngoài là căng tin, sau đến bộ phận hành chính, tổ chức Công đoàn, trong cùng là Đảng ủy và bộ máy lãnh đạo nông trường. Cơ sở chế biến chè được chuyển đến vùng rừng núi và phủ kín bằng tre nứa.

Lực lượng dân quân trực chiến trên nông trường chủ yếu là các chiến sỹ đã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Các công sự chiến đấu, hầm hào phòng tránh bom đạn được đào, đắp khắp nơi. Điểm trực chiến đặt tại đồi Cây Trẹo (đội 4). Trong những năm 1967 - 1968, hàng trăm thanh niên trên nông trường đã đăng ký khám tuyển và lên đường nhập ngũ, mỗi năm 2 - 3 đợt, mỗi đợt hàng chục người.

Với những động thái leo thang chiến tranh của địch, từ năm 1966 đến năm 1968, nông trường chè Quân Chu liên tiếp gánh chịu nhiều trận đánh phá của đế quốc Mỹ. Trong năm 1966, từ phía bắc núi Tam Đảo, 6 máy bay Mỹ đến bắn phá địa bàn nông trường Bắc Sơn và nông trường chè Quân Chu. Phát hiện được nơi sơ tán của xưởng cơ khí Bắc Sơn, 3 chiếc máy bay thả bom bi xuống vùng rừng Khuôn Cay làm chết 4 người là ông Đờn - thợ lái máy kéo đang sửa chữa, ông Dũng - kế toán

(người Hà Nội), ông Hiệp - thợ sửa chữa (người Thanh Hóa), ông Thiệt - thợ sửa chữa (bộ đội miền Nam tập kết). Ba chiếc còn lại ngược lên nông trường chè Quân Chu, đến đỉnh núi Thằn Lằn, chúng thả 3 quả bom vào khu vực đội 6, bên cạnh lô chè số 3 (xóm 3 hiện nay). Công nhân viên trên nông trường đã kịp thời đi sơ tán trước đó nên không có thiệt hại về người.

Không lâu sau, máy bay Mỹ thả bom bi xuống xưởng chè 1/5 sườn núi Tam Đảo và bắn 4 quả rốc-két vào lô chè 24 tại khu Trầm Minh (đội 6). Chúng tiếp tục thả 3 quả bom vào khu rừng Trầm Minh, cạnh lô chè 27 (đội 6) do nghi ngờ đó là đường vào khu sơ tán của quân ta. Trong trận ném bom vào xưởng chế biến chè sơ tán tại khu Ba Gò, đồng chí Mậu - phụ trách xưởng bị thương. Cuối năm 1966, chúng thả bom bi nổ nhanh và nổ chậm xuống các địa điểm xóm Vang (xã Quân Chu) giáp ranh đội 3 (đội 6 cũ), nơi sơ tán nông trường Quân Chu và khu vực từ lô chè 6 đến lô 10 (đội 8)[1]. Địa bàn đội 6 là khu vực bị đánh phá dữ dội nhất trong năm 1966.

---

[1] Bom bi còn sót lại trong lòng đất phát nổ đã gây tử vong một cháu bé là con của công nhân nông trường tại lô chè số 7 (xóm 4 hiện nay).

Trong thời gian chiến tranh phá hoại, công nhân trên nông trường càng hăng hái và quyết tâm cải tạo các con đường để thuận tiện cho đi lại và sản xuất. Trong 2 năm 1967 - 1968, dốc Vụ được hạ thấp nhằm tạo thuận lợi cho việc đi lại. Công nhân vẫn tích cực trồng chè trên diện tích 250ha, sản lượng tăng từ 840 tấn (năm 1967) lên 1.984 tấn (năm 1968). Sắn, khoai lang tiếp tục được coi là các cây lương thực chủ đạo nhằm đảm bảo nguồn lương thực tại chỗ cho công nhân. Diện tích canh tác lúa vẫn được duy trì ổn định.

Sau khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc, nông trường chè Quân Chu nỗ lực tập trung xây dựng cơ sở vật chất theo quy hoạch. Trụ sở của Đảng ủy và Ủy ban hành chính nông trường chuyển về khu trung tâm (xóm 9 hiện nay). Các đội sản xuất được sắp xếp lại. Đảng ủy và Ban Giám đốc đặc biệt coi trọng công tác khôi phục sản xuất trong thời gian không có chiến tranh.

Từ những năm 1970 trở đi, bên cạnh các gian nhà tập thể dành cho nam nữ thanh niên độc thân, các dãy nhà dành cho gia đình hạt nhân được xây dựng ngày một nhiều. Mỗi dãy nhà tập thể thông thường có từ 3 đến 5 gia đình, các phòng liền nhau, mỗi

phòng rộng từ 1 đến 1,5 gian, có bếp nấu ăn riêng. Hình thức tem phiếu được sử dụng trong phân phát lương thực, thực phẩm cho các gia đình.

Thời kỳ này, trạm y tế chuyển về khu ven suối Đền, khu vực chân núi Khuôn Gà (xóm 9). Được làm bằng khung gỗ, lợp ngói, trạm gồm các khu điều trị, khu sản phụ; riêng khu nhà ở của cán bộ nhân viên y tế được bố trí gần trạm. Đến năm 1969, trạm cử y sỹ Vũ Như Quý đi học nâng cao trình độ chuyên môn từ y sỹ lên bác sỹ, y sỹ Nguyễn Văn Lâm làm trạm trưởng Trong đời sống xã hội, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên tiếp tục là các đoàn thể quần chúng đóng vai trò quan trọng đối với việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, công nhân viên.

Trong năm 1970, diện tích trồng chè kinh doanh của nông trường lên tới 270,47ha (gấp gần 2 lần so với năm 1966) do chuyển từ diện tích chè kiến thiết cơ bản sang. Lúc này, đất đai còn màu mỡ (do mới được khai hoang) nên cây chè phát triển tương đối nhanh, cho sản lượng 1.065 tấn (gấp 3,2 lần so với năm 1966), đạt năng suất 39,4 tạ/ha.

Diện tích chè tăng lên đã khiến cho diện tích trồng cây lương thực giảm đáng kể. Diện tích trồng

sắn giảm còn 3,5ha (giảm 7,7 lần), sản lượng chỉ đạt 7,8 tấn. Diện tích trồng sắn và khoai lang giảm, nhất là ở khu vực đội 1, đội 7 đã khiến nguồn thức ăn cho chăn nuôi khan hiếm, số đầu trâu giảm từ 202 con (năm 1969) xuống còn 175 con (năm 1970), số đầu lợn giảm từ 119 con (năm 1968) xuống còn 37 con (năm 1970).

Thời gian này, Ban Giám đốc quyết định thành lập thêm một đội khai hoang lấy tên là Quyết Thắng do đồng chí Hồ Hơn làm đội trưởng, tiến hành phát hoang chủ yếu ở khu Đầm Bệu. Tuy nhiên, do địa bàn khai hoang nằm trong vùng rừng núi heo hút, giáp suối Sông Đất (xóm Thậm Thình, xã Cát Nê) nên đội gặp nhiều khó khăn trong đi lại, sinh hoạt. Sau một thời gian, đội phải giải thể. Thời gian này, đội ô tô máy kéo đổi tên thành đội cơ khí tổng hợp với cơ cấu tổ nghề tổng hợp gồm: tổ rèn làm kéo, tổ mộc làm khung xe, tổ sửa chữa, tổ máy kéo và một xưởng tiểu tu do đồng chí Nguyễn Ngọc Bằng phụ trách.

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất cho nông trường, ngày 20/5/1971, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái ban hành công văn số 291-UB/XDCB về nhiệm vụ tiếp tục xây dựng các công trình năm 1971 của nông trường quốc doanh Quân Chu. Theo

công văn, nông trường Quân chu tiếp tục được đầu tư xây dựng các công trình: nhà để máy điện cho xưởng chế biến chè, nhà rải búp chè tươi, nhà kho chè búp khô, chuồng trâu, nhà ở công nhân (cho 33 hộ gia đình ở), nhà trẻ, mẫu giáo (cho 42 cháu học tập).

Tháng 12/1971, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 349-TTg về việc thiết kế Nhà máy chè Quân Chu trên khu đất đồi của nông trường với công suất 13,5 tấn búp chè tươi/3 ca, mỗi năm sản xuất 250 ngày. Theo thiết kế, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái phải đảm bảo đủ nguyên liệu cho nhà máy bằng cách tăng diện tích và năng suất chè trên nông trường. Trong khi nông trường chưa cung cấp đủ chè, Nhà máy nhận chè của nông trường Bắc Sơn và các hợp tác xã nông nghiệp xung quanh.

Cũng trong năm 1971, nhận thấy những tiềm năng ở khu Đầm Bệu, Ban Giám đốc quyết tâm mở mang vùng đất mới, đội 2 được thành lập. Sự ra đời của đội 2 cùng với những định hướng khai hoang mới tạo nền tảng để nông trường tiếp tục xây dựng các đội sản xuất tiếp theo.

Năm 1972, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, quyết đưa miền Bắc trở về "thời kỳ đồ đá". Ngày

24/5/1972, chúng bất ngờ ném bom và bắn một loạt đạn rốc-két xuống Nhà máy Điện Cao Ngạn, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong trận tập kích bằng không quân trên địa bàn Thái Nguyên, đế quốc Mỹ đã huy động máy bay ném bom đánh phá khiến cho hàng trăm người bị thiệt mạng, cơ sở hạ tầng bị hư hỏng nghiêm trọng. Song dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, quân và dân Thái Nguyên đã đánh trả quyết liệt, bắn rơi 2 máy bay B52 của giặc Mỹ trong đêm 24/12 và đêm 26/12/1972. Riêng trên địa bàn nông trường, vào cuối tháng 12/1972, máy bay Mỹ đã thả 6 quả bom xuống khu vực đội 1. Lúc này một tổ công nhân nữ nghỉ trưa tại nơi làm việc nhưng nhờ có hầm tránh nên không thiệt hại về người. Cũng trong thời gian này, Liên hiệp chè đã đầu tư xây dựng nhà máy chè đen với trang thiết bị và công nghệ của Liên Xô, đặt tại vị trí cạnh nhà máy chè xanh được xây dựng từ năm 1970.

Năm 1972, sản lượng chè kinh doanh đạt mức cao nhất, sau đó giảm dần trong giai đoạn 1973 - 1974, năng suất bình quân đạt 37 tạ/ha. Trong chăn nuôi, số lượng trâu có xu hướng tăng từ 141 con (năm

1972) lên 174 con (năm 1974), số lượng bò cũng tăng từ 98 con (năm 1972) lên 114 con (năm 1974).

Chợ và các cửa hàng mua bán quốc doanh vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống của công nhân trên nông trường. Năm 1973, khi đế quốc Mỹ ngừng ném bom, trạm y tế chuyển sang dãy nhà tập thể của công nhân nông trường (xóm 9 ngày nay). Đồng chí Vũ Như Quý hoàn tất khóa học, trở về tiếp tục đảm trách vai trò trạm trưởng. Đảng ủy và Ban Giám đốc quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên trên nông trường và cả nhân dân xã Quân Chu. Cán bộ, công nhân viên của nông trường, nhất là những trường hợp bị bệnh nặng phải chuyển lên tuyến trên (bệnh viện A Bắc Thái) đều nhận được sự hỗ trợ của Đảng ủy và Ban Giám đốc về chi phí trong quá trình đi lại khám và điều trị bệnh.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt trên nông trường, ngày 13/12/1973, nông trường đã gửi tờ trình số 86-UB/XDCB lên cấp trên về việc xây dựng mạng điện cao thế 35kW tải điện từ huyện Phổ Yên đến Nhà máy chè Quân Chu. Đến ngày 7/5/1974, nông trường Quân Chu tiếp tục đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái phê duyệt nhiệm vụ thiết kế bổ sung đường trục cho nông trường.

Tháng 7/1974, nhà máy sản xuất chè đen (xây dựng từ năm 1972) với dây chuyền tương đối hiện đại do Liên Xô đầu tư công nghệ đã cơ bản hoàn thành. Khi công việc xây dựng được hoàn tất, nhà máy tiến hành tuyển lao động. Công nhân của nhà máy chủ yếu là lực lượng thanh niên trẻ, độ tuổi từ 17 đến 20... Sản phẩm chè xanh chủ yếu phục vụ cho việc xuất khẩu sang Trung Quốc, trong khi chè đen phục vụ xuất khẩu đi Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong thời gian này, Nhà máy thuộc Bộ Công nghiệp thực phẩm quản lý, định mức giá bán sản phẩm do Bộ Công nghiệp thực phẩm ấn định. Trong khi đó, nông trường lại trực thuộc Bộ Nông trường chỉ có chức năng trồng, chăm sóc và thu hái sản phẩm từ cây chè, giá mua do Nhà máy quyết định. Bên mua chỉ muốn mua với giá thấp để có lợi nhuận cao, bên bán không bán được sản phẩm phù hợp với chi phí sản xuất nên dẫn đến đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn.

Trong năm học 1971 - 1972, trường cấp II thị trấn đã xây dựng phòng học cho 3 khối 5, 6, 7, mỗi khối 1 lớp. Cũng trong thời điểm này, trường cấp I thị trấn nông trường được xây dựng tại xóm Nhà máy. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, song thầy và trò trường cấp I và cấp II

đều hăng hái tham gia phong trào thi đua *"Dạy tốt, học tốt"*. Ngành học mẫu giáo được quan tâm phát triển trong khi các lớp bổ túc văn hóa được duy trì để xóa mù chữ cho thanh niên nam nữ lên làm việc trên nông trường.

Mùa xuân năm 1975, đất nước thống nhất, Bắc - Nam liền một dải, công nhân viên thêm phấn khởi, tích cực lao động sản xuất làm giàu đẹp cho nông trường. Từ năm 1975 đến năm 1978, diện tích trồng chè tăng liên tục và đạt mức 312,92ha vào năm 1978 (gấp 1,2 lần so với năm 1975), cho sản lượng tới 1.131 tấn, đạt năng suất 34 tạ/ha. Ngô, sắn và lúa là các cây lương thực chủ đạo trong năm 1978 với diện tích tương ứng lần lượt là 9,2ha, 8,5ha và 5,46ha. Riêng cây sắn cho sản lượng 40,6 tấn và năng suất 51,5 tạ/ha vào năm 1978, cung cấp một phần lương thực cho người và nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Để phục vụ cho việc làm đất, cày, bừa, tăng lượng phân bón hữu cơ và vận chuyển phân hữu cơ trong từng đội sản xuất, số lượng trâu tăng liên tục từ 174 con (năm 1974) lên 233 con (năm 1978).

Tháng 10/1978, thời tiết diễn biến phức tạp, lũ lớn xảy ra ở hồ Núi Cốc đã phần nào ảnh hưởng tới sinh hoạt và sản xuất của cán bộ, công nhân viên

trên nông trường. Nước ở các khe suối lên to và rút đi tương đối chậm do vướng cây rừng lâu năm mọc dọc theo suối. Nước Suối Liếng lên cao khiến cho việc giao thông với các vùng bên kia suối bị hạn chế, biến nông trường trở thành một ốc đảo. Vào mùa mưa, nước lũ dâng lên cao phải mất từ 5 đến 7 ngày nước mới rút. Bởi vậy, trước mùa mưa, Ban Giám đốc nông trường phải có kế hoạch tích trữ lương thực, vận chuyển sản phẩm, hàng hóa tránh nước lũ, phần nào ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống công nhân. Sau khi nước rút, Đảng ủy và Ban Giám đốc chỉ đạo và hướng dẫn công nhân khắc phục hậu quả thiên tai, nhanh chóng ổn định sản xuất, sinh hoạt.

Trong công tác Đảng, từ ngày thành lập Đảng bộ nông trường đến thời điểm năm 1978, Ban Chấp hành Đảng bộ nông trường về cơ bản giữ nguyên các chức danh chủ chốt. Đồng chí Trần Huy Thâu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Nguyên làm Phó Bí thư Đảng ủy - Giám đốc nông trường, đồng chí Nguyễn Văn Ba làm Thường vụ Đảng ủy - Thư ký Công đoàn. Từ năm 1978 trở đi, Đảng bộ nông trường được chuyển về trực thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn thị

trấn chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Đại Từ. Đồng chí Bí thư Đảng ủy và cán bộ chuyên trách về công tác Đảng được hưởng lương từ huyện Đại Từ.

Trước hành động gây chiến tranh vùng biên giới trong năm 1979 của kẻ thù, để kịp thời hỗ trợ cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta ở tuyến đầu Tổ quốc, Huyện đội Đại Từ nhanh chóng thành lập 2 tiểu đoàn đi xây dựng phòng tuyến và phục vụ tiền phương. Nông trường và Nhà máy chè Quân Chu cùng với các xã: Quân Chu, Cát Nê, Ký Phú, Vạn Thọ được xây dựng thành một trong 5 cụm chiến đấu của huyện Đại Từ. Trong giai đoạn 1978 - 1979, hàng chục thanh niên nông trường đã lên đường bảo vệ biên giới của Tổ quốc. Lực lượng dân quân ở lại xây dựng phương án tác chiến cho cụm chiến đấu tại địa phương.

Cũng trong năm 1979, nông trường vinh dự đón đồng chí Hồ Viết Thắng - Đại biểu Quốc hội lên thăm hỏi, động viên cán bộ, công nhân viên đang làm việc tại đây. Trong chuyến công tác, thăm hỏi lần này, đồng chí Hồ Viết Thắng đã nắm bắt một phần tâm tư, nguyện vọng của công nhân, từ đó có biện pháp giải quyết một số vấn đề còn băn khoăn để tiến tới sáp nhập nhà máy và nông trường chè.

Tháng 12/1980, nông trường Chè Quân Chu chuyển sang Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam. Sau khi đồng chí Đào Nguyên - Giám đốc nông trường nghỉ hưu năm 1979, đồng chí Phạm Ngọc Nghiễn tiếp nhận quyền Giám đốc nông trường. Ngày 18/4/1981, theo Quyết định 288/CNTP - TCQL của Bộ Công nghiệp thực phẩm, Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu được thành lập trên cơ sở sáp nhập nông trường và Nhà máy chè Quân Chu. Từ thời điểm này, công tác chính quyền của thị trấn do Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo, trong khi mọi vấn đề liên quan tới sản xuất của xí nghiệp do Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam phụ trách. Trong cơ cấu tổ chức Đảng, sau khi đồng chí Trần Huy Thâu nghỉ hưu, đồng chí Phạm Ngọc Nghiễn được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Cũng trong năm 1981, tổ chức Đảng, các phòng ban và đoàn thể chuyển về khu nhà máy.

Ngay trong quý III năm 1982, Đảng bộ Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu đã tổ chức Đại hội tổng kết những kết quả đạt được trong những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX. Trong Đại hội, các đại biểu tích cực đóng góp ý kiến về phương hướng phát triển của Xí nghiệp chè trong giai đoạn tiếp theo. Công tác chỉ đạo khai hoang, mở rộng diện tích và thực hiện tự túc

lương thực 3 tháng được Đảng ủy đặc biệt chú trọng. Cây chè vẫn tiếp tục là cây trồng chủ đạo. Đảng ủy ra chỉ tiêu cho toàn nông trường phấn đấu duy trì và phát triển thêm diện tích canh tác chè đã có trong giai đoạn 1979 - 1982. Trong hội nghị đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Lê Văn Thân được bầu làm Bí thư[1], 2 đồng chí Nguyễn Tư Du và Đặng Đức Oanh làm Phó Bí thư,

Trong bộ máy tổ chức của xí nghiệp, thời gian này, đồng chí Nguyễn Tư Du làm Giám đốc xí nghiệp, đồng chí Đặng Đức Oanh làm Phó phòng Kế hoạch, Phó Chủ tịch Công đoàn. Ban lãnh đạo Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu đã liên hệ với các đơn vị quân đội như Sư đoàn 312 (huyện Phổ Yên), Sư đoàn 320 tổ chức khai hoang và định hình diện tích chè theo quy hoạch. Từ đó, nông trường thành lập thêm các đội sản xuất gồm đội 9, đội 10, đội 11. Không lâu sau đó, một số công nhân trong đội 8 tách ra thành lập đội 5, số còn lại lập thành đội 4, trong khi đó, một số công nhân đội 6A cũng chuyển sang đội 4. Tính đến thời điểm thành lập Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu,

---

[1] Thời gian Đảng bộ Xí nghiệp chuẩn bị Đại hội năm 1982, đồng chí Phạm Ngọc Nghiễn giữ chức Bí thư Đảng ủy. Tuy nhiên, đồng chí lâm bệnh và mất đột ngột nên đồng chí Lê Văn Thân lên kế nhiệm.

trên địa bàn nông trường đã có 12 đội sản xuất, một nhà máy, nhà trẻ mẫu giáo và bệnh xá.

Năm 1981, Nhà nước có chủ trương về việc tự túc lương thực 3 tháng nên cán bộ, công nhân viên trên nông trường chủ động mở rộng diện tích khai hoang để trồng lúa và hoa màu. Để giảm bớt khó khăn và thoát khỏi tình trạng thiếu lương thực, đội 1 cùng đội 7 đi đầu trong phong trào trồng cây lương thực. Lúa được trồng trên diện tích ruộng khai hoang của tập thể ở vùng trũng, ven các khe lạch, thường gọi là ruộng hợp thủy. Các giống lúa được gieo cấy chủ yếu là bao thai lùn, xuân số 2, nông nghiệp 8, K3, Thái Bình... Ngô, khoai, sắn được trồng nhiều nhất ở đội 7, khu vực bãi soi dọc suối Đền.

Chủ trương là tự túc lương thực 3 tháng nhưng hầu hết công nhân trên nông trường vẫn phải ăn cơm độn sắn, gạo ẩm mốc, bột mì, hạt mạch... Thêm vào đó, thời gian này do chưa có sự quản lý chặt chẽ, nhiều diện tích rừng bị chặt phá bừa bãi để làm nương rẫy. Trong sản xuất, nông trường chưa có quy hoạch khoa học để hạn chế tối đa sự rửa trôi một lượng mùn lớn sau những trận mưa. Thời tiết diễn biến phức tạp cùng với sâu bệnh phá hoại cũng là những trở ngại lớn cho sản xuất của nông trường.

Trước những khó khăn trong sản xuất và đời sống, năm 1984 đồng chí Vũ Tuân - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm có chuyến công tác về Xí nghiệp công nông nghiệp chè Quân Chu. Tại đây, đồng chí đã gặp gỡ, động viên toàn thể cán bộ, công nhân viên trên nông trường nỗ lực khắc phục khó khăn. Đặc biệt, đồng chí dành thời gian thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng trên địa bàn xã Quân Chu và Cát Nê, tài trợ cho các hộ gia đình về thăm thủ đô Hà Nội. Chuyến công tác thăm hỏi của đồng chí Vũ Tuân là nguồn động viên kịp thời đối với các gia đình có công với cách mạng, đồng thời giúp cán bộ, công nhân viên chức lao động trên nông trường có thêm động lực vượt qua khó khăn.

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ đề ra từ quý III năm 1982, đến năm 1985, Đại hội Đảng bộ Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu được tổ chức tại hội trường nhà máy. Đại hội tập trung đánh giá các kết quả Xí nghiệp chè đạt được sau khi sáp nhập nông trường và nhà máy chè Quân Chu.

Thành tựu đáng khích lệ của Đảng bộ trong giai đoạn 1982 - 1985 là đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công nhân viên tiếp tục duy trì việc trồng, chế biến và kinh doanh chè. Nông trường có các bà: Phạm

Thị Quyên, Lục Thị Sao, Nguyễn Thị Hiên... được ngành chè Việt Nam công nhận là kiện tướng hái chè. Các bà Vũ Thị Nhỡ, Lạc Thị Mở, Đào Thị Nụ, Trần Thị Hạ, Nguyễn Thị Hợp, Phùng Thị Sao, Nguyễn Thị Lụa, Phạm Thị Bài, Nguyễn Thị Tho, Hoàng Thị Chiến, Nguyễn Thị Thanh, Vũ Thị Lê, Nguyễn Thị Vân được nông trường chè Quân Chu công nhận là kiện tướng hái chè.

Trong thời gian này, công tác khai hoang mở rộng diện tích canh tác được cán bộ, công nhân viên trên địa bàn tham gia tích cực. Tuy nhiên, do ít có ưu thế về trồng cây lương thực, đời sống của cán bộ, công nhân viên chưa có sự cải thiện rõ rệt. Trên cơ sở những hạn chế còn tồn tại trong quá trình chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, Đảng ủy đã xây dựng các mục tiêu phấn đấu cho Xí nghiệp nhằm thoát khỏi tình cảnh khó khăn chung. Đại hội tiến hành bỏ phiếu kín bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Đồng chí Lê Văn Thân được tín nhiệm bầu làm Bí thư, 2 đồng chí Vũ Đăng Khoa và Đặng Đức Oanh làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong năm 1985, đồng chí Vũ Đăng Khoa làm Giám đốc xí nghiệp, đồng chí Đặng Đức Oanh làm Chủ tịch Công đoàn. Xí nghiệp tiếp tục sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch, đời sống việc làm, chế độ

chính sách do Nhà nước lo, sản phẩm Nhà nước bao tiêu. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song Xí nghiệp vẫn ổn định và có bước phát triển. Năm 1985 được coi là năm thành công lớn của Xí nghiệp với sản lượng đạt 320 tấn chè (vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đề ra). Xí nghiệp đã đạt nhiều thành tích thi đua lao động sản xuất, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và ngăn ngừa không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Năm 1986 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nền kinh tế của Xí nghiệp, đánh dấu sự đổi mới trong tư duy kinh tế, từ mô hình kinh tế bao cấp chuyển sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Từ khi thực hiện đổi mới kinh tế, công nhân viên chức trên nông trường trồng và sản xuất chè phục vụ cho nội tiêu, còn Xí nghiệp chủ động về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo mô hình tổ chức của Xí nghiệp trong từng thời kỳ. Nông trường khoán định mức cho công nhân theo sản phẩm, ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công nhân viên trên nông trường khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh, tăng nhanh sản phẩm xã hội. Các hộ gia đình được phép tăng gia sản

xuất thay vì bị ngăn cấm sản xuất, buôn bán tư nhân như trước đây.

Trong 3 năm đầu đổi mới (1986 - 1988), nông trường đẩy mạnh sản xuất, giữ vững sản lượng, năng suất chè và lương thực để hoàn thành chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Trong thời gian này, Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu được đổi tên thành Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu. Tuy nhiên, hai năm sau (1989 - 1990), do sản phẩm chè sản xuất ra khó tiêu thụ khiến cho đà tăng trưởng kinh tế của nông trường chững lại, đời sống công nhân gặp nhiều khó khăn. Một số cán bộ, công nhân viên phải nghỉ việc, vườn chè giao khoán không được đầu tư chăm sóc tốt đã bắt đầu xuống cấp. Diện tích chè thời điểm năm 1989 là 474,8ha, sản lượng chè búp tươi là 1.100 tấn/năm, sản phẩm chè đen tự sản xuất giảm từ 320 tấn (năm 1985) xuống còn 240 tấn (năm 1989).

Trước thực tế khó khăn của nông trường và nhà máy chè trong khâu sản xuất, chế biến, nhất là khâu tiêu thụ, trong 2 ngày 14 và 15/4/1989, Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu tiến hành Đại hội nhằm tìm ra một số giải pháp duy trì hoạt động thường xuyên của Xí nghiệp và từng bước đưa

đơn vị thoát khỏi tình trạng suy thoái. Những định hướng mới trong phát triển kinh tế được đưa ra bàn bạc cụ thể, lấy ý kiến rộng rãi trong các đại biểu tham dự. Ban Chấp hành khóa mới được bầu gồm 9 đồng chí, trong đó đồng chí Đặng Đức Oanh được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nông Thanh Vịnh làm Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Thế Xôm làm Thường vụ Đảng ủy.

Trong năm 1990, chương trình phủ xanh đất trống, đồi núi trọc (gọi tắt là dự án PAM)[1] bắt đầu được triển khai trên nông trường Quân Chu. Chịu trách nhiệm chính là đồng chí Bùi Minh Đức - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, đồng chí Trần Minh Châu phụ trách kỹ thuật. Theo nội dung của dự án, các hộ tham gia chương trình được cấp cây giống và phân bón. Kết quả là 120ha đất trống đồi trọc trên địa bàn thị trấn, xã Quân Chu và Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu được phủ xanh bởi các cây lấy gỗ như keo, bạch đàn, quế, mỡ...

Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1989 - 1991, ngày 30 và 31/12/1991, Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu tiến

---

[1] *Dự án trồng rừng dựa trên nguồn tài trợ từ tổ chức Lương thực thế giới.*

hành Đại hội. Những nhiệm vụ, mục tiêu của Đại hội đề ra là kim chỉ nam cho cán bộ, công nhân viên Xí nghiệp tiếp tục vượt qua khó khăn, duy trì và đẩy mạnh sản xuất, phục hồi đà tăng trưởng kinh tế trong những năm tiếp theo. Đồng chí Đặng Đức Oanh được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Mạnh làm Phó Bí thư làm Giám đốc Xí nghiệp và đồng chí Nguyễn Văn Thạnh làm Thường vụ Đảng ủy.

Tuy nhiên, từ năm 1990, thị trường Liên Xô, Đông Âu có những biến động chính trị phức tạp khiến sản phẩm chè đen ngày càng khó bán, giá cả thấp, xí nghiệp thiếu vốn và gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhiều người nghỉ việc, số lao động giảm sút liên tục. Mặc dù có nhiều cố gắng trong tổ chức, song tình hình sản xuất vẫn chậm được cải thiện, Xí nghiệp rơi vào tình trạng khó khăn như nhiều doanh nghiệp khác trong Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam.

Giai đoạn 1966 - 1992 là giai đoạn gắn với những dấu mốc lịch sử quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của thị trấn Quân Chu. Ban đầu là sự ra đời của nông trường chè Quân Chu năm 1966, sau đó là sự sáp nhập nông trường và nhà máy chè thành Xí nghiệp Công nông nghiệp chè

Quân Chu trong năm 1981. Đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn nông trường và thị trấn Quân Chu trong suốt quá trình hình thành và phát triển là Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của thị trấn nông trường.

Từ một tổ chức Đảng cơ sở trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (năm 1966), Đảng bộ nông trường đã chuyển về trực thuộc Đảng bộ huyện Đại Từ vào thời điểm năm 1978. Trong suốt 26 năm xây dựng và trưởng thành (1966 - 1992), Đảng bộ nông trường vẫn luôn thực hiện tốt vai trò hoạch định đường lối phát triển, lãnh đạo, chỉ đạo chung các phong trào, các hoạt động sản xuất của công nhân viên trên địa bàn. Đảng bộ nông trường, sau đó là Đảng bộ Xí nghiệp chè Quân Chu là tiền thân của Đảng bộ thị trấn Quân Chu hiện nay.

Góp phần vào sự phát triển của thị trấn Quân Chu còn có đóng góp quan trọng của chính quyền thị trấn. Hình thành từ năm 1967, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính[1] thị trấn Quân Chu là cơ quan quản lý hành chính Nhà nước cấp cơ sở. Đến tháng

[1] *Từ năm 1976 là Ủy ban nhân dân thị trấn Quân Chu.*

12/1980, công tác chính quyền của thị trấn đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, riêng các vấn đề liên quan tới sản xuất của Xí nghiệp do Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam phụ trách. Vượt qua những khó khăn, bỡ ngỡ trong thời gian đầu thành lập, bộ máy chính quyền thị trấn đã từng bước hoàn thiện, là đơn vị hành chính cấp cơ sở giải quyết các thủ tục hành chính và quan tâm chăm lo đời sống nhân dân.

Trong các đoàn thể quần chúng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên là hai tổ chức có hoạt động sôi nổi, đóng góp vào sự lớn mạnh của nông trường chè Quân Chu. Tổ chức Công đoàn thường xuyên vận động công nhân viên chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, tham gia các phong trào thi đua và đặc biệt quan tâm tới quyền lợi của cán bộ công nhân viên. Đoàn Thanh niên có vai trò tiên phong trong việc tập hợp nam nữ thanh niên trên nông trường tích cực và xung kích tham gia các phong trào thi đua, các chiến dịch lao động lớn. Công đoàn và Đoàn Thanh niên thường xuyên phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho cán bộ công nhân viên trên nông trường và tham mưu đắc lực cho Đảng bộ, bồi dưỡng các thành phần ưu tú để kết nạp vào hàng ngũ của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự chỉ đạo của chính quyền và sự vận động của các tổ chức đoàn thể, mật độ tụ cư sinh sống của nhân dân trên địa bàn ngày càng đông, diện tích canh tác ngày càng mở rộng. Những nương chè xanh tươi, nhà máy chế biến chè, các khu nhà tập thể của cán bộ công nhân viên, các ngôi nhà riêng của hộ gia đình, các công trình phúc lợi xã hội lần lượt hình thành góp phần tạo nên diện mạo thị trấn Quân Chu như ngày nay.

Phaàn II

ÑAÛNG BOÄ THÒ TRAÁN QUAÛN CHU RA ÑÔØI, LAÕNH ÑAÏO NHAÂN DAÂN THÖÏC HIEÄN ÑOÅI MÔÙI, COÂNG NGHIEÄP HOÙA, HIEÄN ÑAÏI HOÙA ÑAÁT NÖÔÙC (1992 - 2012)

Chöông IV

ÑANG BO THÒ TRAN QUAN CHU RA ÑÔI, CUNG CO CHÍNH QUYEN, PHAT TRIEN KINH TE, XA HOI (1992 - 1996)

Trong những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX , chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ khiến nhiều nước xã hội chủ nghĩa còn lại lâm vào khủng hoảng. Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Hà Nội nhận định: *"công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội"* và đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 1991 - 1995 là: *"vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng..."*.

Trong năm 1991, Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam có chủ trương về việc các xí nghiệp chè trong ngành dần đi vào quản lý kinh doanh là chủ

yếu, công tác chính quyền sẽ do Ủy ban nhân dân các địa phương phụ trách để phù hợp với sự hình thành và phát triển của các đoàn thể chính trị, xã hội. Đây là cơ sở đưa tới sự thành lập của thị trấn Quân Chu và Đảng bộ thị trấn Quân Chu trong năm 1992.

Thời gian này, Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu rơi vào tình trạng thiếu việc làm nên nhiều người phải nghỉ không lương, vườn chè được giao khoán không có sự đầu tư cũng xuống cấp nghiêm trọng, trong khi chè thế giới ngày càng rớt giá. Trước những khó khăn thử thách, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Xí nghiệp, cán bộ, đảng viên, công nhân viên vẫn duy trì sản xuất, ổn định về mặt sản lượng, chè đen và chè xanh là các mặt hàng xuất khẩu trọng tâm.

Qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng đảng viên. Đến năm 1992, Đảng bộ Xí nghiệp có tổng số 166 đảng viên, phần nhiều là đảng viên đã đến tuổi hưu trí với bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy phục vụ phong trào chung.

I. THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU, CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ THỊ TRẤN (1992 - 1993)

Xuất phát từ thực tiễn địa phương, theo quy định trong Điều lệ Đảng, Huyện ủy Đại Từ thống nhất chủ trương với Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam và ra Quyết định số 37 (ngày 10/8/1992) về việc tách Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu thành 2 Đảng bộ: Đảng bộ Xí nghiệp doanh nghiệp chè Quân Chu và Đảng bộ thị trấn Quân Chu.

Ngày 25/8/1992, Đảng bộ thị trấn Quân Chu tổ chức họp công bố Quyết định số 37 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 9 đồng chí: Nguyễn Ngọc Bằng, Nguyễn Văn Thạnh, Bùi Anh Lục, Lê Văn Nhàn, Lê Văn Thân, Nguyễn Hùng Khoáng, Trần Thị Thùy, Hoàng Minh Tuấn và Đào Xuân Dục. Ban Thường vụ được bầu gồm các đồng chí: Nguyễn Ngọc Bằng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Anh Lục làm Thường vụ Đảng ủy. Tại thời điểm chia tách, Đảng bộ có 102 đảng viên chuyển sinh hoạt từ Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu sang.

Bộ máy chính quyền có từ thời gian trước tiếp tục được củng cố và đẩy mạnh hoạt động. Trong thời gian từ tháng 10/1989 đến tháng 10/1991, đồng chí Trần Quốc Việt - nguyên Thường trực ban Thi đua khen thưởng Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu đương nhiệm chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân thị trấn[1] khóa V. Ủy viên Thư ký thường trực là đồng chí Hoàng Minh Tuấn. Ủy viên là đồng chí Nguyễn Văn Hiệp - Trưởng trạm y tế Xí nghiệp nông nghiệp chè Quân Chu. Mỗi năm Hội đồng nhân dân tổ chức 4 kỳ họp, không tính các kỳ họp bất thường. Trong thời gian này, đồng chí Bùi Minh Đức giữ chức Chủ tịch, đồng chí Đặng Kỷ làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Tháng 10/1991, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh nhận chức Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Nhàn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Trước thời điểm thành lập Đảng bộ, xí nghiệp chè đã có một số tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên..., trong đó nổi bật lên vai trò của Công đoàn. Đến tháng 12/1989, thực hiện chủ trương của Trung ương về việc thành lập các tổ chức

[1] *Khi đó chưa gọi là Chủ tịch Hội đồng nhân dân.*

chính trị - xã hội ở cơ sở, Hội Cựu chiến binh lâm thời ra đời trực thuộc tỉnh[1]. Đồng chí Đào Nguyên được cử làm Chủ tịch lâm thời. Đến năm 1990, Hội Cựu chiến binh tổ chức Đại hội lần thứ nhất, đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng được bầu làm Chủ tịch.

Trước thời điểm thành lập Đảng bộ thị trấn Quân Chu, ngày 29/05/1992, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đại Từ ra Quyết định số 05/QĐ-CN về việc công nhận Ủy ban Mặt trận Tổ quốc lâm thời của thị trấn Quân Chu gồm 8 đồng chí. Mặt trận là cơ quan phụ trách vận động xây dựng khối đại đoàn kết trong toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn thị trấn. Đồng chí Lê Văn Thân được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc lâm thời. Sau đó, đồng chí Nguyễn Văn Tòng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chính thức.

Cùng với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể khác cũng lần lượt ra đời. Từ tháng 2/1993, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn thành lập, trở thành cánh tay đắc lực của Đảng bộ, nhất là trong công tác vận động thanh niên tham gia thi

---

[1] *Thời điểm này huyện Đại Từ chưa thành lập Hội Cựu chiến binh.*

đua lao động sản xuất và bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện đức tài cho lực lượng dự bị của Đảng. Đồng chí Từ Xuân Đệp được phân công làm Bí thư Đoàn Thanh niên. Cũng trong năm 1992, Hội Nông dân thị trấn ra đời do đồng chí Lê Chuân làm Chủ tịch lâm thời. Hội Phụ nữ thị trấn tổ chức họp phiên đầu tiên, công bố quyết định thành lập, đồng chí Phạm Thị Hòa được cử làm Chủ tịch.

Về cơ bản, đến cuối năm 1992, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng của thị trấn Quân Chu tương đối kiện toàn, có mối quan hệ mật thiết với nhau trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân trên địa bàn thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian đầu, khối Đảng và chính quyền thị trấn tiếp nhận lại một căn nhà cấp 4 ở xóm 9 làm trụ sở làm việc[1].

Cũng trong năm 1992, các khu dân cư được hình thành trên cơ sở các đội sản xuất như: khu vực 1 giáp xã Cát Nê, khu vực 2 giáp xóm Thậm Thình (xã Cát Nê), khu vực 3 giáp xóm 1 và nằm dọc 2 bên bờ suối Giõng Giao, khu vực 4, khu Cơ khí công

---

[1] Thời gian này chưa có hội trường nên mỗi lần tổ chức hội nghị lớn đều phải nhờ trường học.

trình giáp xóm Dốc Gụ (dốc Vụ ngày nay), khu Nhà máy ở xung quanh nhà máy chè, khu vực 5 giáp xã Quân Chu và xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên), khu vực 6 giáp xóm Gắp Lươn, khu vực 7 nằm giữa xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận), khu vực 8a giáp xóm Khe Cua 1, xóm Khe Cua 2; khu vực xóm 8b giáp xóm Khe Cua 1 và xóm Tân Ấp (xã Phúc Thuận), xóm Khe Cua 2 giáp xã Quân Chu, khu vực 9 giáp xóm Đền, khu vực 10 giáp xóm Thậm Thình (xã Cát Nê).

II. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU LẦN THỨ NHẤT (NHIỆM KỲ 1993 - 1996)

Là một đơn vị mới thành lập nên Đảng bộ thị trấn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy ngay từ thời gian lâm thời. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện, động viên, hướng dẫn cụ thể của Huyện ủy Đại Từ. Đa số đảng viên trong Đảng bộ đều là cán bộ, công nhân viên, bộ đội đã được rèn luyện trong cách mạng, trải qua nhiều thăng trầm cùng nông trường từ ngày đầu nên quan điểm rất vững vàng. Mặc dù đã nghỉ hưu, sức khỏe yếu nhưng hầu hết các đồng chí vẫn vượt qua khó khăn

về đường sá, địa hình để tham gia các cuộc họp. Đây chính là nguồn động viên to lớn để Đảng bộ vững vàng trong công tác chỉ đạo phát triển mọi mặt đời sống.

Tuy nhiên, trong thời gian này, phần lớn đảng viên đã nghỉ chế độ, đời sống chủ yếu dựa vào lương hưu và trợ cấp. Bởi thế, bình quân tuổi đời của đảng viên trong Đảng bộ lên tới 49,5 tuổi, bình quân tuổi Đảng là 22,7 tuổi. Hơn nữa, hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành lâm thời chỉ có chuyên môn về hạch toán kinh tế, chưa có kinh nghiệm về lãnh đạo trong tổ chức Đảng nên công tác chỉ đạo còn thiếu đồng bộ. Trụ sở làm việc, cơ sở vật chất khi mới thành lập còn thiếu thốn, địa bàn thị trấn lại nhiều đồi núi, khe lạch, đường đất lầy lội, gập ghềnh nên các bí thư chi bộ đi rất vất vả mỗi lần được triệu tập.

Trước những điều kiện thuận lợi và khó khăn trên, ngày 20/2/1993, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1993 - 1996) được tổ chức tại trường tiểu học thị trấn Quân Chu[1]. Tổng số đảng viên tham dự Đại hội

[1] *Trường phổ thông cơ sở xã Quân Chu ngày nay.*

có 84/104 đồng chí. Tại thời điểm diễn ra Đại hội, Đảng bộ có 104 đảng viên, sinh hoạt trong 11 chi bộ trực thuộc: Chi bộ 1 (khu vực 1), Chi bộ 2 (khu vực 3), Chi bộ 3 (khu vực 9), Chi bộ 4 (khu vực Cơ khí Công trình), Chi bộ 5 (khu vực 4), Chi bộ 6 (khu vực Nhà máy), Chi bộ 7 (khu vực 7), Chi bộ 8 (khu vực 8B), Chi bộ 9 (trường trung học cơ sở), Chi bộ 10[1] (cơ quan), Chi bộ 11 (khu vực 5). Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Chu Văn Nhằn - Bí thư Huyện ủy về tham dự và chỉ đạo.

Sau khi kiểm điểm công tác của nhiệm kỳ lâm thời (25/8/1992 - 20/2/1993), Đại hội đã tiến hành thảo luận về các nội dung trình bày trong bản dự thảo trình Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Bản dự thảo phân tích những thuận lợi, khó khăn của Đảng bộ trong buổi đầu thành lập, đồng thời đề ra phương hướng phát triển cho thị trấn trong giai đoạn 1993 - 1996.

Đại hội tập trung thảo luận, lắng nghe ý kiến đại biểu tham dự về các phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ đầu tiên của Đảng bộ thị trấn. Một số mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được Đại hội đặt ra:

---

[1] Chưa rõ ngày thành lập. Ngày 19/8/1995, chi bộ được gọi là chi bộ chuyên trách.

- Đối với công tác Đảng: chú trọng củng cố tổ chức và phát triển Đảng, quan tâm sâu sát tới các chi bộ Đảng cơ sở. Toàn Đảng bộ phấn đấu 80% chi bộ đạt khá, Đảng bộ đạt khá toàn diện.

- Đối với công tác chính quyền: quan tâm kiện toàn bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể mới được thành lập, tập trung lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1994 và từng bước đưa hoạt động của các đoàn thể xuống cơ sở trong năm 1993.

- Đối với phát triển kinh tế: tập trung phát triển cây chè, trong đó cần đẩy mạnh mở rộng diện tích canh tác, áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng chè; tiếp tục trồng các cây lương thực, hoa màu, cây ăn quả nhằm đảm bảo nhu cầu tại chỗ.

- Đối với dân sinh, dân trí: tích cực vận động cán bộ, công nhân viên tăng gia trồng trọt và chăn nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình nhằm từng bước nâng cao đời sống, đồng thời động viên nhân dân đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa thị trấn và xí nghiệp; chỉ đạo sát sao công tác tu sửa, xây mới cơ sở hạ tầng, nhất là các công trình phục vụ cho giáo

dục và y tế nhằm phục vụ tốt cho giảng dạy, học tập và khám chữa bệnh.

- Đối với công tác an ninh xã hội, quân sự địa phương: chỉ đạo Ban Công an và phối hợp chặt chẽ với công an viên các khu dân cư nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; quán triệt tổ chức tốt việc khám nghĩa vụ quân sự đúng thời gian, đủ quân số.

Bên cạnh việc thảo luận xây dựng phương hướng, Đại hội còn tiến hành bầu các đồng chí trong Ban Chấp hành. Bốn đồng chí trong Ban Thường vụ gồm có: Đồng chí Nguyễn Ngọc Bằng giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh làm Phó Bí thư, đồng chí Bùi Anh Lục làm Thường trực Đảng ủy. Các đồng chí Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Hùng Khoáng, Trảo An Luận, Nguyễn Văn Tòng, Hoàng Minh Tuấn, Phạm Thị Hòa, Trần Quang Dụ là Ủy viên trong Ban Chấp hành.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong sản xuất nông nghiệp, cây chè được coi là cây trồng chủ đạo, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, đem lại thu nhập cao cho người nông dân. Năm 1995, nông trường có 104,3ha diện tích trồng chè. Việc trồng chè theo mô hình hộ gia đình được

thuận lợi hơn trước. Nhiều gia đình đã tích cực tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật về chăm sóc chè do chính quyền thị trấn phối hợp cùng Xí nghiệp Chè Quân Chu tổ chức. Tuy nhiên, trong 2 năm 1995 - 1996, việc trồng chè của nhân dân trên địa bàn chưa phát triển nhiều do Xí nghiệp chè Quân Chu gặp nhiều khó khăn nên việc thu mua nguyên liệu bị chững lại.

Ngoài trồng chè, nhân dân còn trồng lúa, hoa màu để đảm bảo nhu cầu lương thực và trồng các cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như cam, quýt, xoài... Năm 1995, sản lượng lương thực quy thóc của thị trấn đạt 70 tấn. Nhờ có chủ trương đổi mới của Đảng, chăn nuôi hộ gia đình ở thị trấn có điều kiện phát huy tiềm năng. Đời sống nhân dân được cải thiện, số hộ nghèo trên địa bàn giảm xuống còn 227 hộ trong năm 1995.

Đối với công tác giáo dục đào tạo, Đảng bộ, chính quyền quan tâm chỉ đạo sát sao công tác tu sửa các phòng học theo từng giai đoạn như nâng cấp trường phổ thông cơ sở tại đội 9, xây thêm phòng học và mua sắm bàn ghế, hạn chế việc học sinh phải ngồi học tạm bợ. Trong khuôn viên nhà trường còn trồng cây để lấy bóng mát và tạo quang cảnh sạch

đẹp. Trong năm học 1994 - 1995, cơ sở hạ tầng các trường được nâng cấp với 23 phòng của trường tiểu học và 8 lớp học của trường trung học cơ sở. Bậc tiểu học cần được duy trì tốt về chất lượng, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng nhằm hoàn thành xóa nạn mù chữ. Trường tiểu học phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, vận động đưa số trẻ đúng độ tuổi đến lớp đầy đủ, hạn chế đến mức tối thiểu số lượng học sinh bỏ học hoặc lưu ban. Công tác giáo dục mầm non được chăm lo, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu vui chơi, học tập của các cháu.

Do số dân trên địa bàn ngày càng gia tăng (năm 1993 là 478 hộ - 1.768 nhân khẩu), thị trấn lại ở xa bệnh viện huyện nên việc khám chữa bệnh cho cán bộ, công nhân viên gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, cán bộ y tế trên địa bàn thường xuyên đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, vận động nhân dân thực hiện đúng kế hoạch hóa gia đình, từng bước hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, nâng cao chất lượng khám và điều trị cho bệnh nhân. Trẻ sơ sinh trên địa bàn tiếp tục được tiêm chủng mở rộng theo chương trình y tế dự phòng quốc gia.

Các đoàn thể tích cực tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh. Những ngày lễ lớn của dân tộc được tổ chức trọng thể để giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Thị trấn cũng đề nghị chính quyền huyện hỗ trợ kinh phí xây dựng trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, Đảng bộ và chính quyền thị trấn từng bước chỉ đạo xây dựng quy ước nếp sống văn hóa ở khu dân cư, tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ. Cán bộ, công nhân viên đã tích cực tham dự các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao do huyện tổ chức.

Về tổ chức dân cư, đến tháng 6/1995, trên địa bàn thị trấn đã hình thành 16 khu dân cư: khu vực 1, khu vực 2, khu vực 3, khu vực 4, khu vực 5, khu vực 6, khu vực 7, khu vực 8A, khu vực 8B, khu vực 9, khu vực 10, khu Nhà máy, khu Cơ khí Công trình, khu Trạm y tế, khu Khe Cua 1, khu Khe Cua 2.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện tăng nguồn thu ngân sách, đảm bảo cho các hoạt động và đầu tư kinh phí xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại

địa phương. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn cùng các đoàn thể làm tốt công tác phát động quần chúng tham gia phong trào làm đường giao thông nông thôn, rải đá cấp phối cho các con đường nối các khu dân cư, đồng thời kêu gọi nhân dân đóng góp kinh phí để hoàn thiện hệ thống đường điện. Xí nghiệp chè Quân Chu cũng có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng thị trấn như tham gia làm đường vào nghĩa trang Ba Gò, đường từ xóm 3 sang xóm 2 và xóm 6... Nếu như trong năm 1993, đường điện chỉ kéo về Nhà máy phục vụ cho sản xuất, chưa có điện sinh hoạt thì đến năm 1995 - 1996, bên cạnh điện sản xuất, thị trấn đã có 379 hộ thuộc 4 khu dân cư có điện sinh hoạt.

Thời kỳ này chế độ bao cấp bị xóa bỏ, thay vào đó là hạch toán kinh tế theo cơ chế thị trường (do không bắt nhịp kịp với nhịp độ của cơ chế mới) nên mức lương của đa phần cán bộ, công nhân viên không đảm bảo cho cuộc sống. Đứng trước thực trạng đó, Đảng ủy đã động viên toàn dân trồng cây gây rừng, trồng cây công nghiệp, mở mang thủ công nghiệp, phát triển thương nghiệp, dịch vụ. Cán bộ, công nhân viên tăng gia trồng trọt và chăn nuôi, chủ yếu là trồng chè theo mô hình hộ gia đình nhằm đưa hộ gia đình trở thành đơn vị tự chủ trong

sản xuất nông nghiệp. Mỗi khi cấp trên có chủ trương về trồng rừng, chính quyền nhanh chóng phổ biến tới các khu vực dân cư, từng bước đưa thị trấn vào quỹ đạo của quá trình đô thị hóa.

Thị trấn Quân Chu là nơi tụ họp của dân cư khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam, trong đó phần lớn là người dân các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, phong tục tập quán mỗi vùng miền lại có những điểm khác biệt, trong khi đồi bãi, ruộng vườn đều xen canh sản xuất. Do đó, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đã tích cực động viên nhân dân giữ gìn mối đoàn kết bền vững, sống có tình nghĩa, nhường nhịn, đồng thời đảm bảo giải quyết mọi công việc có tình, có lý trong khuôn khổ luật định.

Giữa thị trấn và Xí nghiệp chè Quân Chu luôn có mối quan hệ mật thiết, do đó cán bộ, đảng viên và công nhân viên xí nghiệp rất có trách nhiệm bảo vệ nguồn tài sản trên địa bàn mình cư trú, đồng thời luôn cố gắng hoàn thành các kế hoạch sản xuất để đảm bảo cuộc sống của cán bộ, công nhân viên.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoạt động của Ban công an xã ngày càng đi vào chiều sâu. Đảng ủy chỉ đạo Ban công an phối hợp chặt chẽ với công an các xã lân cận để nắm

chắc đối tượng, có biện pháp cụ thể, chủ động giải quyết các tình huống xấu xảy ra. Hàng năm, thị trấn tổ chức khám nghĩa vụ quân sự đúng thời gian, đảm bảo quân số. Trước khi thanh niên lên đường nhập ngũ, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể thị trấn đều tổ chức gặp mặt, đưa tiễn. Tại địa phương, đảng viên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự luôn gương mẫu tham gia lực lượng dân quân, dự bị động viên, thường xuyên luyện tập để có đủ khả năng xử lý tình huống xấu. Trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng - Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh được phân công kiêm giữ chức Xã đội trưởng.

Trong công tác xây dựng Đảng, các đảng viên luôn gương mẫu trong sinh hoạt, học tập, tích cực tham gia đảm trách công việc trong các đoàn thể cơ sở, đi tiên phong trong công tác phê bình, tự phê bình, trở thành tấm gương sáng về đạo đức, lối sống. Ngoài ra, Đảng ủy cũng tăng cường công tác kiểm tra việc đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng theo Chỉ thị số 29-CT/HU của Huyện ủy Đại Từ.

Đi sâu vào hoạt động của các chi bộ trực thuộc, với phương châm mỗi chi bộ là một pháo đài, mọi công việc dù lớn hay nhỏ, thành công hay thất bại

chủ yếu là do đảng viên ở mỗi chi bộ quyết định, do đó, đảng viên không ngừng rèn luyện tài, đức, khiêm tốn, chừng mực, tránh tư tưởng vào Ban Chấp hành để có quyền uy, danh vọng, vị lợi cá nhân. Số lượng đảng viên trong Đảng bộ thị trấn tăng từ 104 đảng viên (năm 1993) lên 134 đảng viên (tháng 11/1994). Với các thành tích bước đầu đạt được trong công tác Đảng, Đảng bộ thị trấn Quân Chu đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nhiệm kỳ đầu tiên.

Chính quyền thị trấn đảm nhiệm chức năng quản lý hành chính Nhà nước tại cơ sở. Với mục tiêu thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra, Đảng bộ đã lãnh đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1994. Trong cuộc bầu cử, quy trình giới thiệu, hiệp thương lựa chọn bầu cử diễn ra đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn và cơ cấu. Đảng ủy giới thiệu với Hội đồng nhân dân các đồng chí có năng lực, phẩm chất cách mạng để bầu vào các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Thạnh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Sau bầu cử, Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân để đưa vào triển khai.

Bên cạnh đó, chính quyền thị trấn đang tiến tới có được quyền chịu trách nhiệm về mặt quản lý lãnh thổ, đồng thời đảm bảo thu các loại thuế theo đúng ý nghĩa toàn dân làm nghĩa vụ.

Trong giai đoạn 1993 - 1996, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc được triển khai xuống tận cơ sở từ quý I năm 1993 và Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đi vào nề nếp toàn diện trong tháng 6/1993. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tạo điều kiện thuận lợi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Hội viên Hội Phụ nữ thị trấn đẩy mạnh phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, phát triển sản xuất. Đoàn Thanh niên hăng hái hưởng ứng và đi đầu trong phong trào *"Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước"*. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống "Bộ đội cụ Hồ" tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền. Cũng trong năm 1995, Hội Người cao tuổi thị trấn (trước kia là Hội Bảo Thọ) tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

Như vậy, từ sau khi Đảng bộ được thành lập, bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể của thị

trấn cũng lần lượt ra đời, hỗ trợ đắc lực cho Đảng ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nhận được sự quan tâm sát sao của Huyện ủy, lại có lớp đảng viên lão thành với bản lĩnh chính trị vững vàng làm nòng cốt, Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng phương hướng phát triển phù hợp, vừa sức, trong đó chú trọng công tác tổ chức Đảng, từng bước đạt được những thành tựu về trồng chè, trồng cây lương thực và xây dựng hạ tầng cơ sở cho địa phương.

Chöông V

VAN DUNG SANG TAO ÑÖÔNG LOI CUA ÑANG, PHAT HUY SÖC MANH HE THONG CHÍNH TRÒ, KHÔI DAY TIEM NANG, THE MANH QUE HÖÔNG (1996 - 2000)

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU LẦN THỨ II (NHIỆM KỲ 1996 - 2000)

Được sự quan tâm thường xuyên của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, trực tiếp là Ban Thường vụ và các ban xây dựng Đảng của huyện, Đảng bộ thị trấn đã đạt những thành quả bước đầu sau khi chia tách từ Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu. Ngay trong nhiệm kỳ đầu tiên, Đảng bộ thị trấn đã đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Đây là nguồn động viên vô cùng to lớn đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn thị trấn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000. Thêm vào đó, Đảng bộ có 96/134 đảng viên là cán bộ, công nhân viên, quân nhân đang hưởng chế độ

hưu trí, trong đó có tới 29 đồng chí đã có 50, 40 năm tuổi Đảng, do đó phần đông cán bộ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, trách nhiệm cao.

Tuy nhiên, nhiệm kỳ đầu tiên, Đảng bộ thị trấn còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Do khó khăn về thị trường tiêu thụ, việc trồng chè của các hộ gia đình cho hiệu quả tương đối thấp, trên địa bàn thị trấn vẫn còn hộ nghèo. Mặc dù mạng lưới điện đã được đưa về thị trấn nhưng các hộ ở vùng sâu, vùng xa vẫn chưa có điện thắp sáng. Về giáo dục, cơ sở vật chất kỹ thuật của bậc mầm non và giáo dục phổ thông còn nhiều hạn chế, hiện tượng học sinh bỏ học ở nhà phụ giúp bố mẹ vẫn xảy ra...

Trong những điều kiện thuận lợi cả khách quan và chủ quan, thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 29/1/1996, Đảng bộ thị trấn Quân Chu tiến hành Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Tại thời điểm diễn ra Đại hội, Đảng bộ thị trấn có tổng số 110 đảng viên, sinh

hoạt trong 11 chi bộ: Chi bộ 1 (khu vực 1), Chi bộ 2 (khu vực 3), Chi bộ 3 (khu vực 9), Chi bộ 4 (khu Cơ khí Công trình), Chi bộ 5 (khu vực 4), Chi bộ 6 (khu Nhà máy), Chi bộ 7 (khu vực 7), Chi bộ 8 (khu vực 8B), Chi bộ 9 (trường trung học cơ sở), Chi bộ 10 (cơ quan), Chi bộ 11 (khu vực 5).

Đại hội thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị các năm 1994 - 1996 và phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm 1996 - 2000. Các nội dung phương hướng cơ bản được thảo luận trong Đại hội gồm:

- Xác định sản xuất nông - lâm nghiệp là mặt trận hàng đầu, phấn đấu tăng diện tích, sản lượng, năng suất chè và các cây lương thực; ưu tiên đẩy mạnh xây dựng mô hình kinh tế hộ gia đình; từng bước phát triển kinh doanh, dịch vụ.

- Sử dụng các nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng như trụ sở của các cơ quan Đảng, chính quyền và các đoàn thể, trạm y tế, trường học, đài tưởng niệm, nhà bưu điện; từng bước cải thiện chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân, trong đó chú trọng nâng cao dân trí.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc là điều kiện quan trọng trong ổn định phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền và cuộc sống bình yên cho nhân dân.

- Chú trọng công tác kiểm tra hoạt động của tổ chức Đảng trên cơ sở đảm bảo tính nguyên tắc và dân chủ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở khu dân cư, đồng thời quan tâm đúng mức tới việc bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ, phấn đấu đưa Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các tổ chức đoàn thể để phù hợp với thực tế địa phương; phấn đấu bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt loại khá trở lên.

Trong Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí được bầu dân chủ dưới hình thức bỏ phiếu kín. Ngày 8/2/1996, Ban Chấp hành tổ chức bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Bùi Anh Lục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Nhàn làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

II. KẾT QUẢ CỦA VIỆC VẬN DỤNG SÁNG TẠO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU LẦN THỨ II VÀO THỰC TẾ

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng ủy về công tác đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, trong giai đoạn 1996 - 2000, kinh tế hộ gia đình trên địa bàn thị trấn được phát triển đa dạng với nhiều mô hình như hộ gia đình kinh doanh, phát triển kinh tế đồi rừng, kinh tế vườn nhà. Với mục tiêu không ngừng tăng diện tích, sản lượng, năng suất chè và các cây lương thực, hoạt động sản xuất nông nghiệp trong thời gian này đã có những chuyển biến rõ nét. Tính đến năm 1999, sản lượng lương thực quy thóc của thị trấn đạt 84 tấn (tăng 14 tấn so với năm 1995). Trong chăn nuôi, đàn trâu được giữ ở mức ổn định với 350 con, đàn bò có 26 con và đàn lợn có 950 con (tháng 6/2000). Chính quyền còn vận động nhân dân nuôi gà theo hướng tăng trọng và nuôi trồng thủy sản trên diện tích ao hồ sẵn có.

Trong các cây công nghiệp, chè vẫn được xác định là cây mũi nhọn, tập trung đầu tư mở rộng diện tích và tăng cường thâm canh. Năm 1999, địa bàn thị trấn có 143,2ha chè kinh doanh (tăng 38,9ha so với

năm 1995). Từ khi có cơ chế khoán, các hộ gia đình dùng nguồn vốn của mình kết hợp với nguồn vốn vay tín dụng để phát triển các vùng chuyên canh chè, nhờ đó cây chè đạt năng suất 50 - 60 tạ/ha.

Sản xuất, nông nghiệp phát triển cùng với kinh doanh dịch vụ có những bước tiến mới đã tạo nguồn ngân sách quan trọng hàng năm cho thị trấn. Chỉ tiêu về nguồn thu qua các năm do Đảng bộ thị trấn đề ra trong Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 hầu hết đã đạt hoặc gần đạt với mức thu tăng từ 139,7 triệu đồng (năm 1996) lên 189,96 triệu đồng (năm 1998).

Có thêm nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, thị trấn đã kiến thiết trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân vào năm 1997, đài tưởng niệm, nhà bưu điện, đồng thời xây mới 8 phòng học lợp ngói, tu sửa lớn 4 phòng học. Mạng lưới điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt phát triển trên diện rộng. Đến năm 2000, 14/15 khu dân cư đã có điện thắp sáng. Chính quyền còn phát động nhân dân làm đường giao thông thôn xóm. Với tinh thần lao động sản xuất, tự lực vươn lên, số hộ nghèo giảm xuống chỉ còn 115 hộ (chiếm 11%).

Từ năm 1996 đến năm 1999, công tác giáo dục ở thị trấn Quân Chu đã có cố gắng, khắc phục khó

khăn, tích cực, chủ động xây dựng cơ sở vật chất bằng nguồn vốn được đầu tư để đảm bảo việc dạy và học. Cả số học sinh và số lớp học của trường tiểu học và trung học cơ sở đều tăng gấp 2 lần so với năm 1995 do có cả học sinh xã Quân Chu sang học chung. Năm học 1999 - 2000, trường tiểu học có 46 lớp, trường trung học cơ sở có 16 lớp; kết quả tỷ lệ tốt nghiệp trường tiểu học đạt 99,5%, trung học cơ sở đạt 98%. Chất lượng giảng dạy và học tập của thầy và trò các bậc học từ mầm non đến trung học cơ sở có bước tiến đáng kể. Công tác thi đua dạy tốt, học tốt, chất lượng giảng dạy và học tập của các trường học có nhiều nét khởi sắc. Các trường đã có giáo viên dạy giỏi cấp huyện, học sinh giỏi cấp tỉnh.

Cán bộ trạm y tế thị trấn được phân công về các khu dân cư để tuyên truyền về công tác dân số kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ sinh từ 27‰ (năm 1995) xuống còn 9,7‰ (năm 1999).

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui trại hè và các hoạt động đền ơn đáp nghĩa có tác dụng tích cực trong việc nâng cao tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân.

Thời kỳ nào Đảng ủy cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương, động viên

quân dự bị, khám tuyển gọi thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Ban chỉ huy quân sự thị trấn thường xuyên tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và các phương án phòng thủ theo quy định của Huyện đội. Công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cũng được quan tâm chỉ đạo. Tuy nhiên, một số tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc vẫn diễn ra.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Huyện ủy, đồng thời triển khai các chương trình hành động tới đảng viên và quần chúng. Đối với đội ngũ cán bộ, Đảng ủy chú trọng kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo để rút ra những mặt mạnh, yếu, những vấn đề cần khắc phục, tiến hành đấu tranh phê bình thẳng thắn, nghiêm túc.

Đảng ủy thường xuyên kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể trên nguyên tắc dân chủ; chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ của các chi bộ, điều động đảng viên đến sinh hoạt tại những khu dân cư chưa đủ điều kiện thành lập chi bộ như khu vực 5, khu vực 8B nhằm không ngừng tăng cường lãnh đạo của Đảng ở khu dân cư. Trong

nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ tổ chức kết nạp được 28 đảng viên mới. Đến tháng 11/1999, Đảng bộ thị trấn có 134 đảng viên.

Công tác kiểm tra được Đảng ủy quan tâm triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Nội dung chủ yếu là giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng của các chi bộ và đảng viên, đồng thời phối hợp với các cơ quan, ban ngành có liên quan giải quyết đơn thư khiếu nại của nhân dân. Qua kiểm tra, một số đảng viên vi phạm kỷ luật bị xử lý kịp thời.

Phát triển lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực, phẩm chất tốt là nội dung được Đảng ủy chú trọng trong công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền. Đảng ủy thường xuyên quan tâm bồi dưỡng lực lượng cán bộ về lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức. Trong 5 năm, tổng số cán bộ của thị trấn được cử đi học 66 đồng chí, trong đó, cán bộ cấp thị trấn có 5 đồng chí, cán bộ các tổ chức đoàn thể có 43 đồng chí, cán bộ là bí thư chi bộ, khu vực trưởng 18 đồng chí. Với những thành tích đạt được, trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ thị trấn 5 năm liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, sự điều hành của Ủy ban nhân dân trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 đảm bảo đúng luật định. Nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động của chính quyền được đổi mới cho phù hợp, tạo sự chuyển biến quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc có nhiều chương trình thiết thực, góp phần vào các phong trào như: thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa... Các đoàn thể đề cao khâu tổ chức cán bộ, tích cực phát triển hội viên, đoàn viên tạo tiền đề cho lớp đảng viên mới và tiếp tục gây quỹ hoạt động riêng. Đến năm 1999, quỹ của Hội Người cao tuổi đã có trên 19 triệu đồng, Hội Cựu chiến binh có 12,5 triệu đồng, Đoàn Thanh niên có 10,9 triệu đồng, Hội Phụ nữ có 18,4 triệu đồng, Hội Nông dân có 7,2 triệu đồng. Với những tiến bộ trên các mặt công tác, tỉnh, huyện đã tặng 12 giấy khen cho tập thể, 1 giấy khen cho Mặt trận Tổ quốc, 3 giấy khen, 2 bằng khen, 5 huy hiệu cho Hội Cựu chiến binh, 4 giấy khen cho Hội Phụ nữ và 4 giấy khen, 2 bằng khen cho Hội Nông dân thị trấn Quân Chu.

Bên cạnh những thành quả đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II của

Đảng bộ, nền kinh tế thị trấn còn bộc lộ một số hạn chế như: phát triển kinh tế vùng chậm, thiếu ổn định, thiếu vững chắc; việc đầu tư cho kinh tế hộ gia đình còn hạn chế; chưa khai thác triệt để các nguồn thu. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội địa phương, còn vi phạm phải xử lý kỷ luật, công tác kiểm tra tổ chức của Đảng chưa được tiến hành thường xuyên. Trong bộ máy chính quyền, một số đại biểu Hội đồng nhân dân vi phạm kỷ luật nhưng còn chậm xử lý. Ủy ban nhân dân trong công tác quản lý, điều hành có lúc còn thiếu chủ động, kiên quyết nên hiệu quả còn hạn chế, các đoàn thể hoạt động chưa đi vào chiều sâu...

Những hạn chế nói trên là cơ sở để Đảng bộ đúc rút bài học kinh nghiệm thực tế nhằm lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo. Cụ thể là cần quán triệt đầy đủ các nội dung trong Nghị quyết của Đảng cấp trên xuống cơ sở và từ cơ sở tới cán bộ, đảng viên, nhân dân; chỉ khi dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra thì Nghị quyết mới thực sự đi vào cuộc sống; đội ngũ cán bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể phải đoàn kết, thống nhất cao để cùng hoàn thiện các mặt công tác; người đứng đầu các tổ chức phải có năng lực,

trình độ phù hợp với vị trí công tác, có phẩm chất, lối sống trung thực, có lập trường, quan điểm đúng đắn, biết đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân và gia đình...

Chöông VI

ÑAÛNG BOÄ THÒ TRAÁN LAÕNH ÑAÏO NHAÂN DAÂN TIEÁP TUÏC THÖÏC HIEÄN SÖÏ NGHIEÄP COÂNG NGHIEÄP HOÙA, HIEÄN ÑAÏI HOÙA (2000 - 2005)

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LẦN THỨ III (NHIỆM KỲ 2000 - 2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, trong 2 ngày 21 và 22/9/2000, Đảng bộ thị trấn Quân Chu tiến hành Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham dự của 114/122 đảng viên chính thức và 3/12 đảng viên dự bị. Tại thời điểm diễn ra Đại hội, 134 đảng viên trong Đảng bộ đang sinh hoạt tại 10 chi bộ trực thuộc: chi bộ 1, chi bộ 3, chi bộ 4, chi bộ 5, chi bộ 7, chi bộ 8B, chi bộ 9, chi bộ Cơ khí Công trình, chi bộ Nhà máy, chi bộ trường trung học cơ sở. Đại hội diễn ra trong không khí toàn Đảng, toàn dân phấn khởi, đoàn kết, ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Đồng chí Triệu Minh

Thái và đồng chí Trần Xuân Thực - cán bộ Huyện ủy về tham dự Đại hội.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm những hạn chế và tồn tại trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Trên cơ sở đánh giá những ưu, khuyết điểm trên từng mặt công tác và điều kiện thực tế của thị trấn, Đại hội tiến hành biểu quyết một số chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2000 - 2005:

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, hiệu quả, đúng hướng với mức tăng trưởng từ 8 - 10% và ngân sách đạt 275 triệu đồng trong năm 2005 (bình quân đạt 5 - 8%/năm); trong sản xuất nông nghiệp, quyết tâm đưa tổng sản lượng lương thực 93,6%, trồng mới 50ha chè, cải tạo 45ha vườn tạp để trồng cây ăn quả, phát triển chăn nuôi, nhất là mô hình trang trại nhỏ với đàn lợn có 963 con, đàn trâu có từ 300 - 350 con, đàn bò có từ 100 - 150 con, đồng thời khuyến khích mở mang các ngành nghề thủ công nghiệp, dịch vụ; chủ động giao đất, giao rừng cho hộ gia đình quản lý đúng nguyên tắc, thực hiện tốt các dự án 327 và 120 về phủ xanh đất trống đồi trọc, ổn định 120ha rừng PAM hiện có,

khuyến khích chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng cây lấy gỗ để cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến giấy, gỗ, ván ép.

- Trong xây dựng đời sống văn hóa, 85% hộ đạt gia đình văn hóa, 70% số khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, đồng thời giảm tỷ lệ sinh thô xuống 0,6‰ (năm 2005), tiến tới không có gia đình sinh con thứ 3.

- Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đề ra mục tiêu 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó 85% xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% xếp loại đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phát triển đảng viên mới tối thiểu đạt 25 - 30 đồng chí, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ủy, chi ủy.

Với tinh thần dân chủ, đổi mới, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 10 ủy viên. Trong buổi họp nội bộ Ban Chấp hành khóa mới, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu gồm 3 đồng chí: đồng chí Trần Minh Châu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng ủy. Các đồng chí ủy viên trong Ban Chấp hành đều được phân công công tác cụ thể.

Đại hội lần thứ III của Đảng bộ thị trấn Quân Chu thành công tốt đẹp. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quân Chu tự hào, phấn khởi về những thành tựu quan trọng đã đạt được trong giai đoạn 1996 - 2000, đồng thời cũng nhận thức rõ mặt còn thiếu sót, hạn chế và vấn đề mới nảy sinh cần tập trung khắc phục, giải quyết, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Đại hội đã xác định nhằm tạo đà cho thị trấn phát triển trong những năm đầu thế kỷ XXI.

II. NHỮNG KẾT QUẢ QUAN TRỌNG TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2005)

Ngay sau Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ III, Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đã đề ra. Trong nông nghiệp, Đảng ủy chủ trương vận động cán bộ, công nhân viên tập trung khắc phục khó khăn về thời tiết, từng bước chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng trên cơ sở áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ có các giải pháp đồng bộ, trong giai đoạn 2000 - 2005, diện tích gieo cấy lúa tăng từ 29ha (năm 2001) lên 31ha (năm 2004). Tổng sản lượng lúa tăng nhanh qua các năm từ 92,05 tấn (năm 2001) lên 102,26 tấn (năm 2002) và đạt

143,7 tấn (năm 2003). Năng suất lúa bình quân đạt từ 41 - 46 tạ/ha. Trong khi đó, từ năm 2003, diện tích ngô 1 vụ tăng lên 5ha, sản lượng đạt 461,1 tấn, năng suất đạt từ 37 - 40 tạ/ha. Diện tích cây ăn quả của thị trấn chủ yếu được mở rộng trong 2 năm 2001 - 2002 và đạt 96,87ha (năm 2005). Tuy nhiên, do thị trường tiêu thụ còn hạn chế, việc khuyến khích các hộ đầu tư trồng cây ăn quả chưa đem lại hiệu quả cao.

Riêng với chè - cây kinh tế mũi nhọn, Đảng bộ quan tâm cải tạo, phối hợp với công ty chè Quân Chu chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển đổi các giống mới có sản lượng và chất lượng cao, gắn kết giữa người làm chè với công ty. Đến năm 2005, diện tích chè nội vùng lên tới 400ha. Tổng sản lượng chè bán cho công ty chè Quân Chu trong 5 năm lên tới 11.080 tấn, trong đó riêng năm 2002 là 2.500 tấn. Năng suất chè trung bình đạt từ 55 - 60 tạ/ha. Nhiều hộ gia đình cũng tiến hành chế biến chè bằng phương pháp thủ công với số lượng 2.500 tấn. Mặc dù sản lượng chè qua các năm tăng giảm khác nhau do ảnh hưởng của thời tiết và giá cả tiêu thụ sản phẩm, song cây chè vẫn là nguồn thu đáng kể cho các hộ nông dân cũng như công nhân trong Xí nghiệp chè Quân Chu.

Trong chăn nuôi, cả đàn trâu bò đều tăng vượt trội so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, trong đó đàn trâu tăng thêm 138 con, đàn bò tăng thêm 149 con. Đặc biệt, từ cuối năm 2004, nông trường đã triển khai dự án chăn nuôi bò theo phương pháp bán chăn thả, được các hộ nông dân hưởng ứng. Đàn gia cầm có xu hướng phát triển theo mô hình chăn nuôi công nghiệp.

Đối với nhiệm vụ bảo vệ rừng, thị trấn đã quản lý, bảo vệ 416 lô rừng với diện tích 466ha, trong đó rừng dự án 327 có 338ha, rừng dự án PAM 3352 có 128ha, đồng thời chỉ đạo cho khai thác đúng quy định 10ha rừng dự án PAM 3352 và 15ha rừng phân tán không có hiệu quả kinh tế. Thị trấn thành lập phòng cháy, chữa cháy rừng gồm 25 cán bộ chiến sỹ. Do làm tốt công tác bảo vệ rừng, 6 vụ vi phạm khai thác gỗ trái phép đã được ngăn chặn, thu lại 11,8m^3 gỗ vận chuyển trái phép.

Từ năm 2000, công ty chè Quân Chu chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Mặc dù đảm bảo sản xuất có lãi và thu nhập ổn định, song công ty vẫn gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm và sức cạnh tranh hàng hóa chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu là do các loại máy chế biến chưa được cải tiến.

Giai đoạn 5 năm (2000 - 2005), thị trấn có chỉ tiêu thu cân đối trên 1,831 tỷ đồng, trong đó thực thu cao nhất là năm 2003 đạt 491,876 triệu đồng, thấp nhất là năm 2001 đạt 389,24 triệu đồng. Về cơ bản, tổng thu ngân sách đạt kế hoạch, song phần thu cân đối chưa đạt do định mức của huyện đề ra cao, trong khi việc tạo nguồn thu còn hạn chế, một số khoản thu giảm.

Để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng nông thôn, thị trấn đề nghị huyện, tỉnh quy hoạch khu trung tâm, đầu tư gần 1 tỷ đồng cho dự án xóa bán tổng điện[1]. Hệ thống đường liên khu, liên xóm đã đầu tư cải tạo được 12km. Thị trấn có một điểm bưu điện văn hóa, lắp đặt 226 máy điện thoại, 12/15 khu dân cư có nhà văn hóa với giá trị gần 400 triệu đồng. Tổng giá trị đầu tư cho xây dựng cơ bản của thị trấn trong 5 năm lên tới 2,2 tỷ đồng, trong đó tỉnh, huyện đầu tư 1,65 tỷ đồng, còn lại địa phương và nhân dân đóng góp 560 triệu đồng.

Cơ sở hạ tầng của trường tiểu học thị trấn được nâng cấp ở cả khu trung tâm và khu lẻ, đồng thời triển khai dự án xóa phòng học tạm cho 4 phòng khu trung học cơ sở, 2 phòng khu tiểu học và chuẩn

[1] *Xóa bỏ hệ thống công tơ tổng để người dân được dùng điện đúng giá.*

bị mặt bằng cho xây dựng trường mầm non chuẩn. Đội ngũ giáo viên được đào tạo theo chuẩn ngày càng tăng lên. Hàng năm, các trường đều hoàn thành chương trình giảng dạy đề ra. Tỷ lệ học sinh được huy động đến lớp đạt 99,5% ở bậc tiểu học và 99% ở bậc trung học cơ sở. Trong khi đó, công tác xã hội hóa giáo dục, nhất là hoạt động của hội khuyến học, hội cha mẹ học sinh được duy trì có hiệu quả. Nhà trường, gia đình và xã hội đã quan tâm, đóng góp thiết thực để xây dựng cơ sở vật chất trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học. Nhờ đó, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập tiểu học quốc gia đúng độ tuổi vào năm 2002 và phổ cập trung học cơ sở vào năm 2003.

Nhờ có sự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng của huyện, trạm y tế thị trấn đã tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình y tế quốc gia, phòng chống sốt rét, bướu cổ... cho nhân dân. Chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình hàng năm đảm bảo 100% đối tượng được khám chữa bệnh và tư vấn. Tỷ lệ sinh thô chỉ còn 2‰.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao phát triển sâu rộng trong các xóm. Từ năm 2000

đến năm 2004, 6 khu dân cư (khu vực 1, khu vực 3, khu vực 4, khu vực 5, khu vực 7, khu vực 10) và 2 cơ quan (trường tiểu học và trường mầm non) đón nhận bằng văn hóa khu dân cư tiên tiến từ 3 - 4 năm liên tục cùng 23 đại biểu được biểu dương. Số hộ gia đình và khu dân cư đạt danh hiệu trong cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ngày càng tăng lên. Đến năm 2004, thị trấn có 646 hộ đạt gia đình văn hóa, 5 khu dân cư và 4 cơ quan đạt danh hiệu xóm, cơ quan văn hóa, đồng thời 12/15 khu dân cư trên địa bàn thị trấn có nhà văn hóa xóm (đạt 73%). Tất cả các khu dân cư đã xây dựng quy ước và có tổ hòa giải, thanh tra nhân dân. Ngoài ra, quỹ ủng hộ tình nghĩa, quỹ chất độc màu da cam, chăm sóc người cao tuổi, quỹ tuổi thơ, quỹ khuyến học... đều duy trì thường xuyên, nhận được sự khen thưởng từ huyện. Hộ nghèo của thị trấn đã giảm xuống còn 48 hộ (chiếm 4,8% theo chuẩn nghèo cũ).

Trong công tác quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự thị trấn đã làm tốt công tác khám tuyển, giao đủ chỉ tiêu quân số hàng năm. Tại địa phương, Ban tổ chức huấn luyện dân quân và quản lý lực lượng dự bị động viên đúng, đủ theo yêu cầu và tổ chức diễn tập ZT01 - ZT04 đạt kết quả cao. Các kế hoạch trực chiến được thực hiện tốt, kết hợp giữa xây dựng và củng cố lực lượng, giữa kinh tế và quốc

phòng, đồng thời thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Lực lượng công an tham gia tích cực hơn vào việc phát hiện và ngăn chặn các vụ việc vi phạm pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn tương đối ổn định. Việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu, khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn được thực hiện chặt chẽ, theo đúng quy định tư pháp, dần đi vào nề nếp và đảm bảo nguyên tắc.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, Đảng bộ thị trấn Quân Chu luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Ngày 1/2/2001, chi bộ trường tiểu học chính thức thành lập trên cơ sở tách ra từ chi bộ trường trung học cơ sở. Tháng 12/2001, Đảng bộ thị trấn có thêm chi bộ 6[1]. Đến tháng 4/2004, chi bộ trường mầm non thị trấn ra đời. Như vậy, đến thời điểm giữa năm 2004, Đảng bộ thị trấn đã có 13 chi bộ trực thuộc, bao gồm cả chi bộ khu dân cư, chi bộ trường học.

Đảng ủy triển khai học tập Nghị quyết Trung ương IX cho đảng viên với tỷ lệ tham gia đạt 82%,

[1] *Chi bộ 6 được đặt tên theo khu vực dân cư.*

Nghị quyết Trung ương V đạt 89% và Nghị quyết Trung ương VII (phần II) đạt 85%. Ban Thường vụ, Ban Chấp hành duy trì sinh hoạt theo đúng quy chế, giao ban với các chi bộ 1 lần/quý để sớm nắm bắt và giải quyết những vướng mắc trong các chi bộ. Để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, Đảng ủy đã cử 11 đồng chí theo học tại trung tâm chính trị huyện, tỉnh, trong đó có 7 đồng chí bậc trung cấp, 4 đồng chí bậc sơ cấp. Đội ngũ cán bộ cấp ủy chi bộ, trưởng xóm dần được trẻ hóa và quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết 6 (lần 2, khóa VIII) và kết luận của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Đảng ủy thị trấn đã quán triệt các nội dung như phê bình, tự phê bình, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô, tham nhũng tới toàn đảng viên. Qua phân loại hàng năm, Đảng bộ đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu, xuất sắc nhất là năm 2001, 12/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đến năm 2004, 9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, riêng 1 chi bộ mới thành lập không được phân loại.

Về công tác xếp loại đảng viên, năm 2002, Đảng bộ đã có 44 đồng chí xếp loại xuất sắc và 111 đồng

chí hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2003, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 7 đồng chí, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ có 54 đồng chí, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ có 93 đồng chí, chỉ duy nhất 1 đồng chí vi phạm tư cách. Đến năm 2004, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có 20 đồng chí, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ có 81 đồng chí, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ có 82 đồng chí và chỉ có 1 đồng chí vi phạm tư cách.

Công tác phát triển đảng viên mới được chỉ đạo thực hiện tương đối tốt. Trong 5 năm, thị trấn đã bồi dưỡng kết nạp được 46 đồng chí (đạt 153%), góp phần xóa tình trạng các xóm "trắng" về đảng viên, đồng thời trẻ hóa độ tuổi của đảng viên trong Đảng bộ. Đến tháng 12/2004, Đảng bộ có 178 đồng chí. Bám sát quy chế, nhiệm vụ chính trị địa phương, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tiến hành 14 cuộc kiểm tra có trọng điểm, kịp thời xử lý nghiêm khắc các vi phạm Điều lệ Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn có nhiều đổi mới, rõ nét nhất là sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng

nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2011[1]. Các đại biểu đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình, góp phần phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quyền lực ở địa phương trong việc xây dựng và giám sát thực hiện Nghị quyết. Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri đúng luật, lắng nghe ý kiến, kiến nghị, tâm tư nguyện vọng của cử tri. Ủy ban nhân dân chủ động xây dựng chương trình công tác bám sát Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, làm tốt nhiệm vụ điều hành quản lý.

Đảng ủy chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát triển theo hướng bám sát cơ sở. Các tổ chức đã phát huy vai trò vận động quần chúng tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn. Qua triển khai thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, số lượng hội viên và quỹ hội đã tăng lên. Với thành tích trên các mặt công tác,

---

[1] Căn cứ theo Nghị quyết số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 kéo dài thêm 2 năm để cùng thời điểm tổ chức bầu cử với Quốc hội khóa XIII diễn ra trong năm 2011.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều nhận được khen thưởng của huyện, tỉnh.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ thị trấn đã cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội lần thứ III đề ra. Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, không còn hộ đói, hộ nghèo giảm đáng kể. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững. Hoạt động của các đoàn thể ngày càng phong phú, đạt hiệu quả cao. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên bám sát Nghị quyết, có cơ chế, chính sách kịp thời trong công tác chăm lo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng, chỉnh đốn Đảng để nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Mặc dù kinh tế có bước tăng trưởng, song tốc độ chuyển dịch cơ cấu còn chậm, chưa có đột phá. Tình trạng thất thu còn tồn tại ở một số khâu. Tiểu thủ công nghiệp địa phương vẫn nhỏ lẻ, lạc hậu về thiết bị công nghệ, chưa tạo thành nghề mũi nhọn để tăng nhanh tỷ trọng giá trị. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên. Trong giáo dục, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường, xã hội chưa chặt chẽ, định hướng giáo dục,

đào tạo nghề chưa phổ biến. Về y tế, chất lượng khám chữa bệnh và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế cần được nâng cao. Đến năm 2005, hiện tượng đánh bạc, chơi số đề trong nhân dân vẫn còn diễn ra. Trong công tác Đảng, một số cán bộ được cử đi học tập còn e ngại, có trường hợp từ chối học tập. Sinh hoạt phê bình và tự phê bình còn nể nang, né tránh dẫn đến việc uốn nắn vi phạm của đảng viên còn chậm.

Những thiếu sót, tồn tại được Đảng ủy nhận định cơ bản là do yếu tố chủ quan. Qua nhận thức các điểm còn hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết, Đảng ủy đã rút ra một số bài học kinh nghiệm: một là, Đảng bộ quan tâm đến các chi ủy, chi bộ yếu kém, coi trọng việc quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ trẻ, sắp xếp đúng người, đúng việc, thay thế kịp thời khi cần thiết; hai là Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể từ thị trấn đến các xóm cần phối hợp chặt chẽ trong công tác thực hiện các chỉ tiêu phát triển; ba là đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy chi bộ, chính quyền, đoàn thể theo hướng sâu sát khu dân cư, thực hiện tốt quy ước, tuân thủ nguyên tắc phê bình, tự phê bình trong sinh hoạt Đảng; bốn là thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, cán bộ phải năng động, sáng tạo,

thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Chöông VII

ÑAÛNG BOÄ VAØ NHAÂN DAÂN THÒ TRAÁN PHAÙT HUY SÖÙC MAÏNH ÑOAØN KEÁT, HOAØN THAØNH MUÏC TIEÂU PHAÙT TRIEÅN KINH TEÁ - XAÕ HOÄI (2005 - 2012)

I. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU LẦN THỨ IV (NHIỆM KỲ 2005 - 2010)

Thực hiện kế hoạch của Huyện ủy về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 2 ngày 14 và 15/7/2005, Đảng bộ thị trấn Quân Chu tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội diễn ra trong thời gian cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn đang ra sức phát huy tiềm năng sẵn có về diện tích cây công nghiệp, diện tích đồi rừng và nhân lực dồi dào. Tuy nhiên, khó khăn cơ bản mà thị trấn gặp phải là tốc độ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, đời sống nhân dân, nhất là đối tượng không được hưởng lương còn khó khăn, hạ tầng cơ sở còn nghèo nàn, năng lực của một số cán bộ có mặt hạn chế.

Tham dự Đại hội có 152/181 đảng viên, sinh hoạt tại 14 chi bộ Đảng, trong đó chi bộ Khe Cua 2 là chi bộ thành lập mới nhất trên cơ sở tách ra từ chi bộ 8B. Chiều ngày 14/7, Đại hội có đồng chí Đoàn Khắc Hòa - Phó Bí thư Huyện ủy về tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội khẳng định, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ III, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn Quân Chu đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Sau khi tiến hành thảo luận, Đại hội thống nhất phương hướng phát triển chung cho nhiệm kỳ 2005 - 2010 và đề ra một số chỉ tiêu cụ thể:

- Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm phấn đấu đạt 8,5 - 9%; thu ngân sách tăng bình quân 10%/năm trong cả giai đoạn; đến năm 2010, cơ cấu kinh tế xác định là nông nghiệp - thương nghiệp - dịch vụ; sản lượng lương thực có hạt đạt 560 tấn và sản lượng búp chè tươi đạt 12.000 tấn vào năm 2010; phấn đấu trồng mới 25ha rừng, đồng thời phát triển đàn trâu lên 560 con, đàn bò 317 con, đàn lợn có 5.000 con (năm 2010); hàng năm giải quyết việc làm cho ít nhất 300 lao động và giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 3%.

- Trong công tác giáo dục, y tế: quyết tâm có 100% trường lớp được ưu tiên kiên cố hóa bằng nhiều nguồn vốn, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, từng bước tiến tới phổ cập trung học phổ thông; đến năm 2010, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, tỷ suất sinh thô giảm 0,15%, trẻ em suy dinh dưỡng giảm dưới 20%; phấn đấu 100% các xóm có nhà văn hóa và cụm loa truyền thanh, trên 80% gia đình là gia đình văn hóa, 70% các xóm, 90% cơ quan đạt danh hiệu văn hóa vào năm 2010.

- Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền: chủ trương phát triển tỷ lệ đảng viên mới đạt 5%, tất cả các khu dân cư đều có chi bộ Đảng lãnh đạo, trên 80% chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh và 100% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ; chính quyền đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch vững mạnh, tiếp xúc cử tri, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thạnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Chí Thanh làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng làm Thường trực Đảng ủy. Thành công

quan trọng nhất của Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010) là hiệp thương phân định được địa giới hành chính và quy hoạch trung tâm thị trấn Quân Chu, đồng thời xây dựng được Nghị quyết nhằm phát huy sức mạnh và khai thác hiệu quả các nguồn lực, từng bước xây dựng thị trấn xứng tầm một đô thị miền núi.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN KHÓA IV, TIẾP TỤC HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, Đảng bộ thị trấn nhận được sự quan tâm thường xuyên của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự năng động, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ từ thị trấn đến các xóm. Tuy nhiên, tình hình suy thoái kinh tế thế giới, dịch bệnh, thiên tai đã phần nào ảnh hưởng tới đời sống của nhân dân. Chính quyền gặp khó khăn trong quản lý hành chính khi nhân dân 2 huyện Đại Từ và Phổ Yên vẫn xen cư, xen canh, chưa có sự phân định rõ ràng về địa giới. Chính sách vùng miền còn nhiều bất cập, thu nhập bình quân đầu người ở mức thấp. Trong khi đó, trình độ của đội ngũ cán bộ còn nhiều

hạn chế, chế độ lương, phụ cấp tương đối thấp đối với nhiều chức danh tại các xóm cơ sở.

Đứng trước nhiều thử thách, Đảng bộ luôn quyết tâm tìm các giải pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt các mục tiêu đề ra. Trong 5 năm, tổng diện tích lúa gieo cấy 2 vụ hàng năm đạt 51,2ha, trong đó lúa mùa chiếm đa số với 42,7ha, năng suất đạt 52,5 tạ/ha và sản lượng đạt 224 tấn/năm. Cây ngô được trồng trên diện tích 9ha với năng suất 40 tạ/ha, sản lượng 36 tấn/năm. Cây rau màu màu trồng trên địa bàn chủ yếu là rau, sắn, khoai lang, lạc, đậu tương với tổng sản lượng ước đạt khoảng 35 - 37 tấn/năm.

Riêng cây chè được chú trọng đầu tư thâm canh, áp dụng khoa học kỹ thuật để tạo ra nhiều sản phẩm ngon, giá thành cạnh tranh. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo sản xuất do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm phó ban. Ban chỉ đạo sản xuất đã chỉ đạo tổ chức học tập phổ biến khoa học kỹ thuật cho nhân dân được 25 buổi, thu hút 1.025 lượt người tham gia, đồng thời cung ứng phân bón trả chậm với số lượng 800 tấn, cải tạo trồng mới được 150ha chè, trong đó chè cành có 25ha.

Trong thời gian này, diện tích chè kinh doanh giảm từ 298ha (năm 2005) xuống còn 250,9ha (năm 2009) do các đồi bãi cao gặp khó khăn về nước tưới, đồng thời Công ty chè Quân Chu chuyển đổi hướng thương mại không gắn kết với người làm chè nên nhân dân đã chuyển sang trồng rừng sản xuất để đem lại hiệu quả cao. Do đó, thị trấn đã tiến hành xây dựng điểm hệ thống tưới nước tiết kiệm bằng công nghệ cao do Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư quốc gia tài trợ tại xóm 9 trên diện tích 2ha song chưa phát huy hiệu quả. Tổng sản lượng chè búp tươi cả nhiệm kỳ đạt 9.225 tấn, tăng từ 1.800 tấn (năm 2005) lên 2.150 tấn (năm 2009), năng suất bình quân hàng năm đạt 74,3 tạ/ha.

Năm 2005, ăn quả (chủ yếu là vải, nhãn) được đưa vào trồng đan xen trên đất chè, đất vườn với diện tích lên tới 15ha. Tuy nhiên, khi thu hoạch chất lượng không cao, giá bán lại thấp. Tổng diện tích rừng năm 2010 có 681ha (tăng 115ha so với năm 2005). Nguồn thu từ rừng tương đối hiệu quả, do đó, việc chăm sóc bảo vệ rừng được nhân dân chú trọng. Mặt khác, phát triển diện tích rừng có tác dụng giữ độ ẩm tự nhiên, cải tạo đất, chống bạc màu và xói mòn đất.

Những năm đầu nhiệm kỳ, nhiều hộ gia đình tập trung đầu tư cho chăn nuôi theo mô hình trang trại chuyên và kết hợp vườn, rừng, ao, chuồng. Toàn thị trấn có 62 mô hình chăn nuôi với số lượng đầu con/đàn tăng mạnh. Trong những năm 2008 - 2009, do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh H5N1 và H1N1, thị trường tiêu thụ ảm đạm nên các hộ chủ động chuyển đổi hướng sản xuất, tập trung vào chế biến chè, kinh doanh dịch vụ. Chăn nuôi của thị trấn còn lại 19 mô hình, trong đó 5 hộ được cấp giấy chứng nhận. Đàn trâu ổn định ở mức 275 con, đàn bò có 62 con, đàn lợn có 3.500 con, đàn gia cầm có 31.000 con. Thị trấn có 16ha mặt nước nuôi trồng thủy sản. Sản lượng các loại thịt đạt 26 tấn/năm.

Các ngành nghề thủ công nghiệp của thị trấn có nhiều thay đổi tích cực, mở rộng về số lượng ngành nghề, quy mô nhà xưởng, vốn, công nhân kỹ thuật, thị trường giao dịch. Đến năm 2009, 86 hộ (chiếm 7%) đã tham gia sản xuất kinh doanh các ngành nghề như làm đậu, may mặc, cơ khí, làm gạch, làm mộc, xây dựng... Số hộ đầu tư sản xuất với mức vốn lớn hơn 100 triệu đồng có tới 30 hộ. Mạng lưới thông tin được phủ sóng 100%. Khi thu nhập kinh tế tăng, thị trấn có tích lũy và tái đầu tư cho sản

xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làm thay đổi bộ mặt chung của thị trấn.

Quản lý đất đai là một vấn đề thời sự lớn được bàn luận thường xuyên trong các hội nghị của Ban Chấp hành Đảng ủy cũng như tại các cụm dân cư. Từ năm 2005 đến năm 2010, thị trấn đã phối hợp với Công ty chè Quân Chu và Sở tài nguyên môi trường tiến hành rà soát đất đai của công ty không sử dụng, tỉnh đã có quyết định thu hồi 1.280ha, lập hồ sơ và cấp quyền sử dụng đất lần đầu cho 188 hộ gia đình, quy hoạch khu dân cư số 4, lập hồ sơ cho dự án tái định cư kho KV10 tại khu vực 1 và dự án nâng cấp trải nhựa đường DT261, đồng thời hoàn chỉnh hồ sơ về điều chỉnh địa giới hành chính đang chờ Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chung giữa quản lý hành chính nhà nước và kinh doanh, chính quyền và công ty chè vẫn gặp phải một số vấn đề bất cập liên quan tới việc quản lý đất đai.

Trong nhiệm kỳ, thị trấn đã nhận được nhiều nguồn vốn từ trung ương, tỉnh, huyện đầu tư xây dựng trụ sở mới cho Ủy ban nhân dân vào năm 2010, tu bổ nhà làm việc cho các đoàn thể, trạm y tế, cải tạo khu vực đài tưởng niệm, đồng thời xây

mới lớp học và nhà bếp cho trường mầm non khu trung tâm, xây mới nhà lớp học 2 tầng và bê tông hóa sân trường tiểu học, xây mới lớp học khu lẻ 8A. Ngoài ra, thị trấn đã đầu tư xây trạm biến áp điện tại khu 8A vào năm 2005, bê tông hóa đường các xóm, đồng thời đảm bảo 15/15 xóm đều có nhà văn hóa. Trong 5 năm, thị trấn đã xây dựng 24 ngôi nhà tình nghĩa. Tổng số vốn huy động trong cả nhiệm kỳ đạt xấp xỉ 12 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2008, với nguồn vốn đầu tư của Ngân hàng châu Á, tuyến tỉnh lộ DT261 được hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Về công tác giáo dục, ngày 10/10/2005, trong cuộc họp diễn ra tại Ủy ban nhân dân xã Quân Chu, các đại diện của Phòng Giáo dục huyện Đại Từ, đại diện xã Quân Chu, thị trấn Quân Chu cùng các hiệu trưởng, hiệu phó trường cấp I, cấp II của xã và thị trấn đã tiến hành thảo luận một số nội dung liên quan tới việc chuyển đổi vai trò quản lý giáo dục được thảo luận. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân thị trấn Quân Chu, trường trung học cơ sở và phân trường tiểu học ở Đù, Chiểm chuyển về cho xã Quân Chu quản lý.

Hai trường mầm non, tiểu học đều thực hiện tốt phong trào *"Hai không"* và công tác xây dựng nhà

trường thân thiện, học sinh tích cực. Năm 2009, trường tiểu học thị trấn Quân Chu được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường mầm non tiếp tục đầu tư về cơ sở hạ tầng và định hướng theo chuẩn quốc gia. Quỹ khuyến học vận động được trên 21,7 triệu đồng, đảm bảo khen thưởng đúng đối tượng cho 576 lượt thầy và trò có thành tích cao trong giảng dạy, học tập.

Về y tế, năm 2006 thị trấn được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Trạm y tế (có 1 cán bộ quản lý và được tăng cường 1 nhân viên mới) phối hợp với các tổ chức ban ngành làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng như các chiến dịch truyền thông dân số.

Các ngày lễ lớn được quan tâm chỉ đạo làm tốt từ khâu tuyên truyền đến nội dung. Đặc biệt, thị trấn đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa thị trấn lần thứ II, lễ đón bằng chuẩn quốc gia mức độ 1 của trường tiểu học. Hàng năm, thị trấn có từ 75 - 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 50 - 60% các xóm đạt xóm văn hóa, 80 - 85% cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Ngoài ra, thị trấn còn thành lập các câu lạc bộ thơ, luyện tập tâm năng - dưỡng sinh, thể dục thể thao. Toàn thị trấn có 128 đối tượng

thuộc diện chính sách được lập hồ sơ đề nghị xét duyệt kịp thời. Đến năm 2009, thị trấn còn 81 hộ nghèo, 113 hộ cận nghèo, không còn hộ đói.

Trong công tác giữ gìn trật tự an toàn xã hội, Ban công an thị trấn đã thụ lý giải quyết 118 vụ việc tại cơ sở, chuyển lên huyện giải quyết 13 vụ hình sự, xử phạt hành chính về an ninh trật tự trên 12 triệu đồng, xử phạt về an toàn giao thông trên 3 triệu đồng. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất là có vụ việc giải quyết còn chậm hoặc chưa tìm ra đối tượng.

Việc quản lý lực lượng dân quân, dự bị động viên cùng vũ khí khí tài, quân tư trang tại thị trấn được thực hiện tốt. Ban chỉ huy quân sự tham mưu triển khai kế hoạch diễn tập ZT và TA. Công tác huấn luyện dân quân hàng năm đạt chất lượng tương đối tốt, được tỉnh, huyện khen thưởng. Trong 5 năm, Ban chỉ huy quân sự tổ chức huấn luyện cho 416 đồng chí dân quân, 33 đồng chí đủ tiêu chuẩn tham gia quân đội, đồng thời phối hợp với các ngành giải quyết công việc đạt kết quả tốt. Thị trấn đề nghị xét duyệt 12 bộ hồ sơ khen thưởng theo Quyết định 142/QĐ-TTg, trong đó 6 trường hợp được chấp nhận.

Về tư pháp, công tác quản lý sổ sách, đăng ký hộ tịch, chứng thực đúng quy định. Thị trấn đã hòa giải thành công 26 vụ việc, song công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật còn nhiều hạn chế. Chế độ "một cửa" bước đầu đi vào nề nếp.

Trong năm 2011, Đảng ủy đã tổ chức hội nghị tổng kết 4 năm (2007 - 2010) thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Cuộc vận động đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thị trấn, được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng, làm dấy lên phong trào thi đua làm theo tấm gương đạo đức của Bác ở nhiều chi bộ xóm, cơ quan. Qua 4 năm, Đảng bộ đã tổ chức 6 lớp, thu hút 1.196 lượt người tham gia học tập các chuyên đề. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt 89,4%, trong đó chi bộ cơ quan, chi bộ trường tiểu học, chi bộ 4 và chi bộ 8B tham gia 100%. Tổng số bài thu hoạch và đăng ký phấn đấu rèn luyện lên tới 892 bài. Hội thi *"Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* đã thu hút 14 thí sinh tham gia.

Trong quá trình triển khai cuộc vận động, Đảng bộ đã tổ chức 2 lượt kiểm tra, giám sát tại cơ sở.

Một số chi bộ thực hiện tốt công tác này như chi bộ xóm Cơ khí Công trình, chi bộ xóm Nhà máy, chi bộ 6, chi bộ 3, chi bộ 4 và chi bộ 8B. Để lấy ý kiến quần chúng đối với cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã tổ chức hội nghị tại tất cả các xóm, thu hút 732 người tham gia, trong đó có 113 ý kiến tập trung góp ý về đạo đức, lối sống, phong cách lãnh đạo, điều hành công việc... Các chi bộ đã tổ chức 38 hội nghị với 176 lượt người tham gia, trong đó có 58 ý kiến đóng góp tập trung vào vấn đề dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân...

Ý nghĩa thực tiễn của cuộc vận động này là nhiều cá nhân đã vươn lên làm giàu, phát triển kinh tế, hiến đất cho thị trấn xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân, giúp đỡ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, xây nhà tình thương... Qua thời gian thực hiện, tập thể Đảng bộ thị trấn được Ban chỉ đạo cấp tỉnh khen thưởng, 3 cá nhân được huyện khen thưởng. Tuy nhiên, trong cuộc vận động vẫn tồn tại một số hạn chế cơ bản: Đảng bộ lúng túng trong việc xây dựng chương trình hành động; kết quả nhận thức trong cán bộ chưa đồng đều và "làm theo" chưa thật sự rõ nét; một số hội nghị cơ sở chưa có nhiều ý kiến đóng góp.

Xác định sức mạnh lãnh đạo của Đảng xuất phát từ năng lực của cán bộ, Ban Chấp hành Đảng ủy đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng và lựa chọn đội ngũ cán bộ. Thị trấn cử 10 đồng chí theo học lớp trung cấp, 27 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị. Thị trấn có 6 đồng chí được cử đi học đại học; 27 đồng chí đi học cao đẳng và 10 đồng chí đi học trung cấp. Ngoài ra, 100% cán bộ xóm được tham dự các lớp tập huấn do tỉnh, huyện tổ chức.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ thành lập thêm 5 chi bộ, gồm chi bộ 2, chi bộ 10, chi bộ Khe Cua 1, chi bộ y tế, chi bộ cơ quan. Đảng bộ phát triển thêm 39 đảng viên mới. Đến tháng 12/2009, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 199 đồng chí. Từ tháng 7/2009, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh và Nguyễn Hùng Khoáng nghỉ hưu. Ban Thường vụ Đảng ủy được kiện toàn: đồng chí Lê Chí Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch, đồng chí Trương Văn Ánh làm Phó Bí thư Đảng ủy. Với những thành tích đạt được trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động trên địa bàn trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu và được Huyện ủy khen thưởng.

Trong công tác dân vận, thị trấn thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức thành công hội nghị nhân dân lấy phiếu tín nhiệm các cán bộ chủ chốt trong chính quyền. Các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể phát động được nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực.

Ủy ban nhân dân và các ban ngành chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, bám sát nghị quyết Đảng ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân hàng năm. Trong điều hành công tác, Ủy ban nhân dân có nhiều giải pháp để thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, quản lý tài chính chặt chẽ, có tiết kiệm chi, đồng thời làm tốt công tác hỗ trợ, giải quyết các vấn đề dân sinh kịp thời.

Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể đã có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, đóng góp tích cực vào công tác xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Các tổ chức chính trị, xã hội làm tốt công tác phối hợp hoạt động theo Đề án 304, đồng thời phát triển hội viên và xây dựng quỹ hoạt động. Trong năm 2005, Hội Chữ thập đỏ của thị trấn thành lập, đồng chí Trương Văn Ánh được bầu làm Chủ tịch lâm thời. Ngày 7/6/2005, Hội tổ chức Đại hội chính thức, đồng

chí Đặng Kỷ được bầu là Chủ tịch. Năm 2006, Công đoàn của thị trấn được thành lập do đồng chí Trương Văn Ánh làm Chủ tịch đầu tiên. Hội nạn nhân chất độc màu da cam lâm thời của thị trấn được thành lập tháng 9/2008 do đồng chí Lưu Văn Lĩnh làm Chủ tịch. Đến tháng 1/2009, Hội tổ chức Đại hội chính thức đầu tiên, đồng chí Lưu Văn Lĩnh được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch. Ngày 29/5/2009, Chi hội Cựu Thanh niên xung phong của thị trấn tổ chức Đại hội chính thức bầu Ban Chấp hành, đồng chí Trần Minh Châu được bầu làm Chi hội trưởng.

Nhìn chung, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IV, với năng lực vững vàng của một Đảng bộ liên tục đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Đảng bộ thị trấn Quân Chu đã khơi dậy tiềm năng của địa phương, tích cực thay đổi diện mạo thị trấn theo hướng trở thành một đô thị miền núi. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch rõ rệt theo định hướng kinh tế thị trường. Cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm được quan tâm đầu tư xây dựng. Văn hóa - xã hội có những kết quả đáng kể, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quốc phòng được giữ vững, an ninh trật tự được đảm bảo.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 5 năm được đánh giá là còn tương đối chậm. Do nguồn thu ngân sách còn hạn hẹp nên cơ sở hạ tầng còn thiếu và yếu ở nhiều mặt. Những hạn chế chủ yếu do trình độ quản lý của cán bộ chưa đáp ứng kịp sự phát triển chung, thiếu biên chế nên cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu ý thức, vi phạm Điều lệ Đảng.

Qua thực tiễn lãnh đạo trong suốt giai đoạn 2005 - 2010, Đảng ủy thị trấn nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của việc giữ vững cương vị lãnh đạo của Đảng, phát huy tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng, toàn dân. Để các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đạt kết quả cao, Đảng bộ và chính quyền thị trấn cần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tích cực đẩy mạnh công tác dân vận, thường xuyên kiện toàn và xây dựng bộ máy lãnh đạo cùng đội ngũ cán bộ có chuyên môn, có đức có tài. Bên cạnh đó, thị trấn cần có giải pháp thu hút đầu tư từ nhiều nguồn nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần trong các cơ quan, đơn vị, cụm dân cư một cách công tâm, đúng đối tượng và kịp thời.

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LẦN THỨ V (2010 - 2015) VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong 2 ngày 24 và 25/5/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ V được tổ chức trang trọng với 152/181 đại biểu tham dự. Đại hội vinh dự đón đồng chí Nguyễn Văn Mậu - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy về dự.

Đại hội sôi nổi thảo luận về những kết quả đạt trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 và thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn 2010 - 2015. Thị trấn xác định giữ vững các tiêu chí đã đạt được, phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành chỉ tiêu đề ra theo tinh thần Nghị quyết lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn mới, hướng tới xây dựng thị trấn du lịch sinh thái vùng đệm vườn quốc gia Tam Đảo nhằm tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng. Một số chỉ tiêu cụ thể trong nhiệm kỳ mới được Đại hội đề ra:

- Tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 10 - 12%; thu ngân sách thị trấn bình quân tăng 10 - 15%/năm; thu nhập bình quân đạt 10,2 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế lấy phát triển dịch vụ thương mại, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp là chính; riêng trong nông nghiệp, sản lượng lương thực có hạt đạt 200 tấn/năm, sản lượng chè búp tươi đạt 1.200 tấn/năm; ổn định đàn trâu với 250 con, đàn bò 100 con, đàn lợn 2.500 con, đàn gia cầm 25.000 con.

- Trong công tác văn hóa, tỷ lệ các gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa hàng năm đạt 70 - 80%, cơ quan văn hóa đạt từ 90 - 100%, xóm văn hóa đạt từ 60 - 70%; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 5,5% vào năm 2015.

- Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ quyết tâm thành lập chi bộ 8A, 100% đảng viên trong Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ, trong đó từ 15 - 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng viên tham gia học tập Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V đạt trên 90%. Đảng bộ giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đại hội cũng thảo luận, thống nhất các giải pháp lớn cần tập trung lãnh đạo để thực hiện thắng lợi

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và tổ chức bỏ phiếu kín để bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong hội nghị Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu ra gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trương Văn Ánh được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Chí Thanh làm Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Đào Xuân Thanh làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Năm 2011, theo Nghị quyết số 05/NQ-CP (ngày 13/1/2011) của Chính phủ, địa giới hành chính của thị trấn Quân Chu có sự điều chỉnh. Thị trấn nông trường Quân Chu bị giải thể, thị trấn Quân Chu được thành lập trên cơ sở điều chỉnh diện tích đất tự nhiên, nhân khẩu của 2 xã Cát Nê và Quân Chu. Diện tích tự nhiên của thị trấn giảm từ 2.035ha xuống còn 1.185,2ha với 13 xóm. Về mặt pháp lý, tính từ thời điểm này, thị trấn Quân Chu không còn là một thị trấn nông trường đơn thuần như trước đây. Cũng trong năm 2011, thị trấn được Chính phủ công nhận là địa bàn thuộc An toàn khu. Đến năm 2012, thị trấn được tỉnh phê duyệt nhận 186ha do Công ty cổ phần chè Quân Chu chuyển nhượng lại. Đảng bộ có 17 chi bộ trực

thuộc, trong đó có 13 chi bộ khu dân cư và 4 chi bộ cơ quan với 188 đảng viên.

Mặc dù là một thị trấn miền núi song kinh tế chủ yếu của thị trấn vẫn là nông nghiệp (chiếm trên 90%). Việc bàn giao đất đai của công ty cổ phần chè Quân Chu cho địa phương trên thực tế chưa thực hiện triệt để. Quy hoạch trung tâm thị trấn đã trình lên tỉnh từ năm 2010 nhưng chưa được phê duyệt nên gây ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đảng bộ khóa V, về cơ bản, các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm đạt 227,4 tấn/năm, chè búp tươi đạt 2.167,7 tấn/năm. Diện tích chè trồng lại, trồng mới hàng năm là 13,1ha. Rừng trồng mới và trồng lại sau khai thác bình quân đạt 32ha/năm. Riêng đàn trâu, đàn bò giảm do diện tích chăn thả bị thu hẹp và nhân dân chuyển sang sử dụng máy móc trong sản xuất nông nghiệp. Đàn trâu, bò, lợn, gia cầm hàng năm có tương ứng 241 con, 63 con, 2.333 con và 30.667 con.

Do triệt để khai thác tiềm năng thế mạnh trên địa bàn, cân đối sát hợp các nguồn thu nên việc thu

ngân sách bình quân hàng năm của thị trấn vượt 113,7% so với kế hoạch. Đến năm 2012, ngân sách thị trấn có trên 180,6 triệu đồng (đạt 121,3%), kịp thời đáp ứng các khoản chi cơ bản, được Ban thanh tra đánh giá tốt. Đối với nguồn vốn cho nhân dân vay phát triển sản xuất, chính quyền ủy thác cho các tổ chức đoàn thể kiểm tra sát sao việc sử dụng đúng mục đích.

Trong 3 năm, thị trấn đã triển khai thực hiện 1.045m đường bê tông, vận động nhân dân hiến đất và tài sản xây dựng 2 trạm biến áp và 2km đường cao thế, 4km đường hạ thế tại xóm 3, xóm 5 và xóm 6. Năm 2012, chính quyền thị trấn đã giải phóng xong mặt bằng cho dự án đường liên xã Cát Nê - Thậm Thình - Quân Chu. Tuy nhiên, 8 xóm trên địa bàn vẫn là đường đất nên phần nào ảnh hưởng đến việc phát triển dịch vụ, thương mại theo hướng đầu tư lớn. Hoạt động dịch vụ chủ yếu của thị trấn vẫn là tạp hóa, sửa chữa ô tô, xe máy, hàng sắt nhỏ lẻ... Ngoài ra, chính quyền còn giám sát hoàn thành cầu vượt lũ tại xóm Khe Cua 1 bằng nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương Đoàn, đồng thời tạo điều kiện cho Công ty xăng dầu Bắc Thái xây dựng cây xăng tại xóm 4.

Trong công tác văn hóa, các xóm đều đã có nhà văn hoá và cụm loa truyền thanh, song nhà văn hóa thị trấn chưa được xây dựng, gây khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động lớn của địa phương. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 72,2%/năm, cơ quan văn hóa đạt 91,7%/năm, xóm văn hóa chỉ đạt 33,4%/năm do một số gia đình sinh con thứ 3. Trong giáo dục - đào tạo, công tác xã hội hóa giáo dục và thực hiện nghiêm túc các phong trào do ngành phát động được các nhà trường chú trọng. Thị trấn đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ lên lớp hàng năm của các trường đạt trên 98%. Việc cải thiện cơ sở hạ tầng đã giúp trường mầm non thị trấn đạt chuẩn quốc gia vào năm 2012. Trong 3 năm, trạm y tế đã khám và chữa bệnh cho 135.256 lượt người. Các xóm đều có y tế xóm và cộng tác viên dân số làm công tác truyền thông về chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

Hàng năm, thị trấn duy trì giải quyết chế độ, thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách trong các dịp lễ tết lớn, đồng thời cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi và lập hồ sơ ưu đãi cho 278 học sinh, sinh viên theo Nghị định 49 của

Chính phủ. Thị trấn triển khai xây dựng 29 ngôi nhà Đại đoàn kết, nhà Chữ thập đỏ, nhà theo Quyết định 167 của Chính phủ, đồng thời tu bổ khuôn viên đài tưởng niệm, gắn bia đá danh sách các anh hùng liệt sỹ với tổng trị giá 17 triệu đồng.

Ban chỉ huy quân sự duy trì nghiêm chế độ trực, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra. Trong 3 năm, thị trấn có 13 tân binh lên đường nhập ngũ. Năm 2011, 2012, thị trấn được cấp trên khen thưởng về công tác diễn tập chiến đấu trị an. Lực lượng công an đã kịp thời triệt phá một số tụ điểm đánh bạc, mua bán, sử dụng ma tuý trên địa bàn. Công tác tuần tra, kiểm soát an toàn giao thông, tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ và xử phạt vi phạm an toàn giao thông được thực hiện nghiêm túc.

Trong công tác xây dựng Đảng, sau khi chi bộ 8A được thành lập, toàn thị trấn có 13 chi bộ khu dân cư. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt 2,3%/năm, 13/20 quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình Đảng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng (chưa đạt so với Nghị quyết của Huyện ủy). Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm trên 90%/năm, trong đó có 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Mặc dù số lượng chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm chưa đạt so với Nghị quyết, song Đảng bộ vẫn giữ vững xếp loại trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong 3 năm 2010, 2011 và 2012.

Đảng bộ tiếp tục triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết gắn với thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được bố trí, sắp xếp theo hướng quy hoạch lâu dài, đảm bảo dân chủ, phù hợp với trình độ chuyên môn của từng cán bộ. Trong thời gian này, thị trấn đã cử 4 đồng chí đi học lớp sơ cấp, 10 đồng chí theo học lớp trung cấp lý luận chính trị, tạo điều kiện cho 4 cán bộ đi học đại học, 5 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn và 166 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại huyện và tỉnh. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy nghiêm túc thực hiện kế hoạch kiểm tra trong toàn Đảng bộ. Sự nghiêm minh trong kiểm tra, giám sát và giải quyết triệt để các khiếu nại, tố cáo được đề cao. Ủy ban kiểm tra đã tham mưu, đề nghị với cấp ủy thi hành kỷ luật 4 đảng viên (khiển trách 3, cảnh cáo 1) do vi phạm Điều lệ Đảng.

Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016

được tiến hành theo đúng quy định. Ủy ban nhân dân thị trấn tập trung điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tổ chức bàn giao địa giới hành chính theo Nghị quyết số 05 của Chính phủ.

Việc nhận xét, đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới, nhất từ khi có Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI). Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức kiện toàn về nhân sự. Nhờ có sự chủ động, kịp thời trong tổ chức cán bộ nên công tác lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể tiếp tục đạt hiệu quả. Hàng năm, các đoàn thể đều được cấp huyện đánh giá cao và khen thưởng.

Về cơ bản, qua 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ V, Đảng bộ thị trấn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tương đối toàn diện các mục tiêu đề ra. Một số chỉ tiêu kế hoạch đạt kết quả cao so với Nghị quyết như: sản xuất nông, lâm nghiệp, thu ngân sách, giảm nghèo, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện chính sách xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng từ thị trấn đến xóm. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững. Công tác xây dựng

Đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể đạt nhiều thành tích, được Huyện ủy đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong nhiều năm liên tục.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 3 năm, các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của địa bàn, nhất là chăn nuôi theo quy mô trang trại còn hạn chế do dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại quy mô còn nhỏ lẻ do chưa thu hút được đầu tư. Công tác văn hóa - xã hội triển khai chưa đồng đều giữa các xóm, tỷ lệ các xóm văn hóa còn thấp. Việc lãnh đạo, chỉ đạo trong một số chi bộ xóm còn thiếu năng động và hiệu quả do năng lực của cán bộ cơ sở còn hạn chế.

Trong Đại hội giữa nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy chú trọng thảo luận về việc tập trung rà soát các chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch hoặc chưa cao nhằm tiếp tục chỉ đạo hoàn thành trong các năm tiếp theo. Đảng ủy xác định cần quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các xóm còn khó khăn, xa trung tâm, tập trung thực hiện tốt công tác cán bộ từ khâu đánh giá đến khâu quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bố trí, sắp xếp nhân sự trong bộ

máy tổ chức Đảng và chính quyền. Việc điều chỉnh các chỉ tiêu đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội V sát hợp với tình hình địa phương, đồng thời các giải pháp trọng tâm trên từng lĩnh vực được đưa ra thảo luận chính là nền tảng cho thị trấn Quân Chu vươn lên trở thành một đô thị miền núi phát triển bền vững trong tương lai.

KẾT LUẬN

Chặng đường gần 50 năm (1966 - 2012) là một quá trình vận động đầy thăng trầm gắn liền với sự hình thành và phát triển của thị trấn Quân Chu ngày nay. Trên phần diện tích từng là An toàn khu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1957, nông trường quân đội Bắc Sơn, sau này là nông trường quốc doanh Bắc Sơn - tiền thân của nông trường chè Quân Chu đã ra đời.

Khai thác tiềm năng sẵn có về mặt tự nhiên, thu hút được lực lượng công nhân trẻ khỏe, nông trường quốc doanh Bắc Sơn đã đạt nhiều kết quả đáng kể trong sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề cho việc hình thành các vùng chuyên canh sản xuất. Từ chỗ trồng thử nghiệm trong năm 1960, cây chè đã được nhân ra diện rộng và trở thành cây trồng chủ lực, đánh dấu bằng sự ra đời của nông trường chè Quân Chu (năm 1966). Từ yêu cầu trong việc quản lý nhà nước về hành chính - dân sự, Ủy ban hành chính thị trấn nông trường Quân Chu (sau tháng 12/1976 là Ủy ban nhân dân thị trấn) đã ra đời. Sau các chiến dịch khai hoang, địa bàn cư trú và hoạt động sản xuất của nhân dân trên địa bàn ngày càng mở rộng, tạo tiền đề cho sự hình thành các khu dân cư. Đây là quá trình phát triển không ngừng tạo nên diện mạo hạ

tầng, kinh tế, văn hóa của thị trấn Quân Chu như ngày hôm nay.

Thời điểm nông trường thành lập cũng là lúc đế quốc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc. Trước tình hình đó, trong các kỳ đại hội, Đảng bộ nông trường thường xuyên chú trọng đến mục tiêu giữ vững sản xuất trong điều kiện có chiến tranh. Đảng ủy, Ban Giám đốc và Ủy ban hành chính đã phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động trên nông trường, thực hiện có hiệu quả phương châm "vừa sản xuất, vừa chiến đấu". Trong thời gian hòa bình, Đảng ủy và Ban Giám đốc chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp nhằm đảm bảo nguồn chi trả chế độ lương cho công nhân ổn định sinh hoạt. Trường học, trạm y tế của nông trường từng bước được đầu tư cả về xây dựng cơ sở hạ tầng và chất lượng giảng dạy, khám chữa bệnh.

Kế thừa và phát huy tinh thần sáng tạo trong lao động, vượt qua sự khắc nghiệt của thời tiết, thiếu thốn trong sinh hoạt, cán bộ, công nhân viên trên nông trường đã lập nhiều thành tích trong quá trình khai hoang mở rộng diện tích. Tập quán trồng và chế biến các sản phẩm từ cây chè có nhiều thay đổi khi các biện pháp khoa học kỹ thuật được đưa vào sản xuất. Một số giống chè mới có năng suất cao dần thay thế cho các giống chè cũ, trong khi đó, nhà máy chế biến chè theo dây chuyền hiện đại được xây dựng (năm 1974) thay

thế các xưởng thủ công. Sự liên hoàn giữa khâu trồng và chế biến chè được đánh dấu bằng sự sáp nhập của nông trường và nhà máy chè thành Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu trong năm 1981.

Từ khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới toàn diện (tháng 12/1986), các tiềm năng về tự nhiên và nguồn lực con người trong Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu được khơi dậy. Tuy nhiên, trong giai đoạn những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, hoạt động kinh tế của xí nghiệp đứng trước nhiều thách thức dưới tác động của tình hình khó khăn chung. Trong các kỳ đại hội diễn ra vào các năm 1985, 1989 và 1991, Đảng bộ đã thảo luận nhiều biện pháp nhằm đưa kinh tế của Xí nghiệp ra khỏi tình trạng khủng hoảng, từng bước ổn định và phát triển kinh doanh chè.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất, do thực tiễn yêu cầu, năm 1992 Đảng bộ thị trấn đã ra đời trên cơ sở tách ra từ Đảng bộ Xí nghiệp Nông công nghiệp chè Quân Chu. Đây là thời điểm đánh dấu sự khởi đầu quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thị trấn Quân Chu.

Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành (1992 - 2012), Đảng bộ thị trấn Quân Chu đã từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức và tiến hành các kỳ đại hội Đảng bộ theo đúng quy định. Thành tích lớn

nhất mà Đảng bộ thị trấn đạt được chính là diện mạo quê hương có nhiều đổi khác, đời sống nhân dân ngày càng nâng cao. Đóng góp tích cực vào sự đổi mới của thị trấn không thể thiếu vai trò của các tổ chức đoàn thể và sự hỗ trợ, kết hợp của Công ty Cổ phần chè Quân Chu đóng trên địa bàn.

Đối với kinh tế, cây chè vẫn được ưu tiên phát triển hàng đầu bên cạnh các loại hình kinh doanh dịch vụ, thương mại. Ngoài ra, các trường học và trạm y tế thị trấn Quân Chu đều đạt chuẩn quốc gia. Hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội và quân sự địa phương được Ban chỉ huy quân sự thực hiện tương đối tốt.

Trong công tác phát triển Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, từ năm 1978 là Đảng bộ huyện Đại Từ, Đảng bộ nông trường - tiền thân của Đảng bộ thị trấn Quân Chu ngày nay luôn đóng vai trò to lớn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào, các hoạt động sản xuất trên địa bàn nông trường, sau đó là Xí nghiệp chè Quân Chu. Từ năm 1993, sau khi tách khỏi Đảng bộ Xí nghiệp chè Quân Chu và chính thức tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, Đảng bộ thị trấn Quân Chu tiến hành hoạch định các phương hướng phát triển và giữ vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn thị trấn. Số lượng và chất lượng

đảng viên trong Đảng bộ từng bước được nâng lên. Từ 11 chi bộ ban đầu (năm 1993) với 104 đảng viên, đến năm 2012, Đảng bộ thị trấn đã có 17 chi bộ với 188 đảng viên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong bộ máy tổ chức Đảng và chính quyền thường xuyên được nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong hoàn cảnh mới. Với những thành tựu đạt được trên các mặt hoạt động, nhất là trong công tác Đảng, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu trong suốt 20 năm xây dựng và phát triển.

Tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở các thành quả đạt được, Đảng bộ thị trấn Quân chu đã rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Thứ nhất: nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào hoàn cảnh, đặc điểm thực tế nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của thị trấn trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Thấu suốt quan điểm đường lối của Đảng chính là kim chỉ nam cho tổ chức Đảng cơ sở trong quá trình chỉ đạo các hoạt động của địa phương, Đảng bộ thị trấn Quân Chu luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất

từ cấp trên, từ đó xác định nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trên cơ sở các yêu cầu chung và phù hợp với điều kiện thực tiễn. Đảng bộ cần phát huy cao độ tính tự chủ, sáng tạo trong việc vận dụng đường lối của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương, không rập khuôn, máy móc, giáo điều.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động, điều quan trọng hàng đầu là Đảng bộ phải đề ra chủ trương đúng đắn và sát với yêu cầu phát triển chung của thị trấn. Tuy nhiên, nghệ thuật lãnh đạo còn đòi hỏi Đảng bộ thị trấn phải cụ thể hóa chủ trương, đề ra mục tiêu trước mắt, lâu dài và các phương pháp khoa học để thực hiện. Sau khi triển khai nhiệm vụ, Đảng bộ cần coi trọng việc đi sâu nắm bắt thực tiễn, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân, tổng kết kinh nghiệm để đưa chủ trương vào cuộc sống.

Trên thực tế, Đảng bộ thị trấn Quân Chu đã có những thành công trong việc vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, sau khi xác định mục tiêu của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quân Chu là phát huy sức mạnh đoàn kết, khai thác hiệu quả các nguồn lực, Đảng ủy đã chỉ đạo ưu tiên phát triển nông nghiệp song song với việc tăng dần tỷ trọng của thương nghiệp và dịch vụ, sử dụng hợp lý và triệt để mọi nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên để đầu tư sản xuất

và xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Bên cạnh những nhiệm vụ trước mắt, Đảng ủy luôn quan tâm kết hợp một cách đúng đắn các mục tiêu lâu dài, đặc biệt là những dự án quy hoạch phát triển du lịch đang mở ra nhiều triển vọng đưa thị trấn vươn lên trở thành một đô thị miền núi khang trang của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Thứ hai: tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định tới những thành tựu đạt được trong mọi mặt đời sống, Đảng bộ thị trấn Quân Chu luôn chú trọng công tác kiện toàn tổ chức, nâng cao trí tuệ của Đảng thông qua hoạt động bồi dưỡng lý luận và đạo đức cách mạng cho đảng viên, đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, kịp thời xem xét kỷ luật những đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng.

Nắm bắt nhu cầu thực tiễn về sự cần thiết của công tác tạo nguồn, Đảng bộ thị trấn thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của cán bộ Đảng và chính quyền, nhất là trong quản lý kinh tế. Để đáp ứng yêu cầu về nguồn cán

bộ trẻ, chất lượng cao, từ sau năm 2000, Đảng ủy đã cử hàng chục đồng chí tham gia các lớp trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị và theo học đại học, cao đẳng, trung cấp. Hiện nay, thị trấn đang có đội ngũ cán bộ ngày càng "trẻ hóa" và từng bước có chính sách để thu hút con em trong thị trấn có học vấn sau khi theo học các trường đại học, cao đẳng trở về xây dựng quê hương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *"Phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi trong mắt* mình". Do đó, sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là đồng thuận trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Với tính chất là nhân tố bảo đảm thắng lợi của cách mạng, sự trưởng thành, phát triển và khởi sắc của thị trấn Quân Chu gắn liền với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức Đảng.

Thứ ba: tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Từ một đơn vị hành chính cấp cơ sở chủ yếu giải quyết các thủ tục hành chính và quan tâm chăm lo đời sống nhân dân trong giai đoạn 1966 - 1992, sau khi Đảng bộ thị trấn Quân Chu được chính thức thành lập năm 1992, Ủy ban nhân dân thị trấn Quân Chu đã thực hiện đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và

các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, đồng thời tiến tới có được quyền chịu trách nhiệm về mặt quản lý lãnh thổ.

Sau khi được thành lập trong năm 1992, Mặt trận Tổ quốc thị trấn Quân Chu phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, là chỗ dựa vững chắc cho tổ chức Đảng, chính quyền địa phương. Do đó, trong quá trình phát triển, Mặt trận Tổ quốc thị trấn Quân Chu không ngừng đổi mới về lề lối làm việc nhằm đảm bảo việc cụ thể hóa các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân.

Trước năm 1992, trong các đoàn thể quần chúng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên là hai đoàn thể có đóng góp lớn đối với công tác vận động cán bộ công nhân viên trên nông trường và trong xí nghiệp chè thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất và văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Sau khi Đảng bộ thị trấn Quân Chu được thành lập, các tổ chức đoàn thể được mở rộng. Thời gian này, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... là các đoàn thể giữ vai trò tiên phong trong việc vận động nhân dân trên địa bàn thị trấn tham gia các phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất và văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Trong mỗi thời điểm cụ thể, vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần

chúng được phân định rõ nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức.

Thứ tư: dựa vào dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết Đảng - dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, sức dân, lòng dân luôn là những yếu tố quan trọng quyết định tới việc thực hiện các đường lối chủ trương của Đảng. Từ khi thành lập, Đảng bộ thị trấn Quân Chu luôn chú ý động viên, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối của Đảng. Các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng tạo nên sức mạnh to lớn để hoàn thành mọi mục tiêu phát triển đặt ra. Có được điều đó là do mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ lợi ích của dân, Đảng bộ luôn gần gũi, gắn bó mật thiết với dân.

Ngày nay, Đảng bộ thị trấn phải luôn chú trọng khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, giải quyết hài hòa lợi ích giữa nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân,

nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và việc làm. Để được quần chúng tin yêu, các cán bộ, đảng viên phải là tấm gương cho quần chúng noi theo, lắng nghe ý kiến và đáp ứng tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thứ năm: coi trọng công tác giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực tự cường là sức mạnh to lớn để vững bước tiến lên.

Trong suốt chặng đường xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quân Chu đã tận dụng những điều kiện thuận lợi, vượt lên khó khăn giành được những thành tựu quan trọng. Kế thừa và vận dụng các bài học kinh nghiệm từ những chặng đường đã qua, tự hào về những thành quả đạt được, vững tin vào đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quân Chu đang ra sức đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp trong tương lai.

PHUÏ LUÏC

LÒCH SÖÏ
ÑAÏNG BOÏ THÒ TRAÏN QUAÏN CHU
(1966 - 2012)

BIEN NIEN
SÖ KIEN LÞCH SÖ

1. Ngày 26/4/1966, theo Quyết định 119/QĐ-TC của Bộ Nông trường, nông trường chè Quân Chu thành lập. Cũng trong tháng 4/1966, Đảng bộ lâm thời của nông trường ra đời.

2. Ngày 27/10/1967, đồng chí Tô Quang Đẩu ký thay Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quyết định 416-NV về việc phê chuẩn thành lập thị trấn nông trường Quân Chu.

3. Ngày 18/4/1981, theo Quyết định 288/CNTP- TCQL của Bộ Công nghiệp thực phẩm, Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Quân Chu được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa nông trường và nhà máy chè Quân Chu.

4. Ngày 10/8/1992, Huyện ủy Đại Từ và Liên hiệp các xí nghiệp chè Việt Nam ra Quyết định số 37 về việc tách Đảng bộ xí nghiệp thành 2 Đảng bộ: Đảng bộ Xí nghiệp doanh nghiệp chè Quân Chu và Đảng bộ thị trấn Quân Chu.

5. Ngày 13/1/2011, thị trấn Quân Chu chính thức được công nhận về mặt pháp lý theo Nghị quyết số 05/NQ-CP của Chính phủ.

DANH SÁCH
LIỆT SỸ THỊ TRẤN QUÂN CHU
CÁC THỜI KỲ

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh*	*Năm hy sinh*
Thời kỳ kháng chiến chống Pháp				
1	Trần Văn Hiệp	Lập Thạch - Vĩnh Phú	1924	1950
2	Bùi Dấng	Nam Trực - Nam Định	1932	1949
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ				
1	Đoàn Văn Tín	Tứ Kỳ - Hải Dương	1944	1966
2	Nguyễn Văn Bên	Thủ Dầu Một - Bình Dương	1929	1966
3	Phùng Văn Tý	Ba Vì - Hà Nội	1948	1967
4	Nguyễn Hải Phấn	Phú Bình - Thái Nguyên	1947	1969
5	Nguyễn Văn Cát	Đại Từ - Thái Nguyên	1942	1969
6	Nguyễn Văn Khởi	Phú Bình - Thái Nguyên	1950	1970
7	Nông Văn Cờ	Phục Hoà - Cao Bằng	1936	1970
8	Hà Ngọc Dữ	Sông Thao - Vĩnh Phúc	1942	1970
9	Trần Văn Soạn	Bến Hải - Quảng Trị	1943	1970
10	Bùi Xuân Đuấn	Nam Trực - Nam Định	1944	1971
11	Nguyễn Anh Sính	Từ Sơn - Bắc Ninh		1971
12	Phạm Văn Quang	Điện Bàn - Quảng Nam		1973
13	Phạm Ngọc Sơn	Vũ Thư - Thái Bình		1974
14	Đỗ Văn Hùng	Kim Động - Hưng Yên		1975

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH, XÍ NGHIỆP CÔNG NÔNG NGHIỆP, XÍ NGHIỆP NÔNG CÔNG NGHIỆP CHÈ QUÂN CHU (1967 - 08/1992)

Giai đoạn Nhiệm kỳ	*Thời gian tổ chức*	*Ban Thường vụ*	*Chức vụ*
Giai đoạn 1967 - 1981	Mỗi năm tổ chức ĐH 1 lần	Trần Huy Thâu	BT Đảng ủy
		Đào Nguyên	PBT Đảng ủy
		Nguyễn Văn Ba	PBT Đảng ủy
1982 - 1985	Quý I - II/1982	Phạm Ngọc Nghiễn	BT Đảng ủy
	Quý III/1982	Lê Văn Thân	BT Đảng ủy
		Nguyễn Tư Du	PBT Đảng ủy
		Đặng Đức Oanh	PBT Đảng ủy
1985 - 4/1989	1985	Lê Văn Thân	BT Đảng ủy
		Vũ Đăng Khoa	PBT Đảng ủy
		Đặng Đức Oanh	PBT Đảng ủy
4/1989 - 12/1991	Ngày 14, 15/04/1989	Đặng Đức Oanh	BT Đảng ủy
		Nông Thanh Vịnh	PBT Đảng ủy
		Nguyễn Thế Xôm	TV Đảng ủy
12/1991 - 08/1992	Ngày 30, 31/12/1991	Đặng Đức Oanh	BT Đảng ủy
		Nguyễn Đức Mạnh	PBT Đảng ủy
		Nguyễn Văn Thạnh	TV Đảng ủy

CÁC KỲ ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU
(08/1992 - ĐẾN NAY)

Thời gian tổ chức	*Ban Chấp hành*	*Chức vụ*
Lâm thời (08/1992 - 02/1993)		
25/08/1992	Nguyễn Ngọc Bằng	BT Đảng ủy
	Nguyễn Văn Thạnh	PBT Đảng ủy
	Bùi Anh Lục	UVTV - TT Đảng ủy
	Lê Văn Nhàn	Ủy viên BCH
	Lê Văn Thân	Ủy viên BCH
	Nguyễn Hùng Khoáng	Ủy viên BCH
	Trần Thị Thùy	Ủy viên BCH
	Hoàng Minh Tuấn	Ủy viên BCH
	Đào Xuân Dục	Ủy viên BCH
Khóa I (1993 - 1996)		
20/02/1993	Nguyễn Ngọc Bằng	BT Đảng ủy
	Nguyễn Văn Thạnh	PBT Đảng ủy
	Bùi Anh Lục	UVTV - TT Đảng ủy
	Lê Văn Nhàn	Ủy viên BTV
	Nguyễn Văn Hải	Ủy viên BCH
	Nguyễn Hùng Khoáng	Ủy viên BCH
	Trảo An Luận	Ủy viên BCH

Thời gian tổ chức	*Ban Chấp hành*	*Chức vụ*
	Nguyễn Văn Tòng	Ủy viên BCH
	Trần Quốc Việt	Ủy viên BCH
	Phạm Thị Hòa	Ủy viên BCH
	Trần Quang Dụ	Ủy viên BCH
Khóa II (1996 - 2000)		
29/01/1996	Bùi Anh Lục	BT Đảng ủy
	Nguyễn Văn Thạnh	PBT Đảng ủy
	Lê Văn Nhàn	Ủy viên BTV
	Nguyễn Hùng Khoáng	UVTV - TT Đảng ủy
	Nguyễn Xuân Toán	Ủy viên BCH
	Từ Xuân Đệp	Ủy viên BCH
	Hoàng Minh Tuấn	Ủy viên BCH
	Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên BCH
	Trần Minh Châu	Ủy viên BCH
	Mai Thị Hoa	Ủy viên BCH
	Trịnh Viết Quyết	Ủy viên BCH
Khóa III (2000 - 2005)		
21, 22/09/2000	Trần Minh Châu	BT Đảng ủy
	Nguyễn Văn Thạnh	PBT Đảng ủy
	Nguyễn Hùng Khoáng	UVTV - TT Đảng ủy
	Triệu Tiến Thành	Ủy viên BCH

Thời gian tổ chức	*Ban Chấp hành*	*Chức vụ*
	Lê Chí Thanh	Ủy viên BCH
	Nguyễn Xuân Toán	Ủy viên BCH
	Trương Văn Ánh	Ủy viên BCH
	Dương Tuyết Hải	Ủy viên BCH
	Lê Văn Dần	Ủy viên BCH
	Mai Thị Hoa	Ủy viên BCH
Khóa IV (2005 - 2010)		
14, 15/07/2005	Nguyễn Văn Thạnh	BT Đảng ủy
	Lê Chí Thanh[1]	PBT Đảng ủy
	Nguyễn Hùng Khoáng	UVTV - TT Đảng ủy
	Nguyễn Xuân Toán	Ủy viên BCH
	Nông Đức Thắng	Ủy viên BCH
	Tạ Hồng Thái	Ủy viên BCH
	Trương Văn Ánh[2]	Ủy viên BCH
	Lê Thanh Hưng	Ủy viên BCH
	Nguyễn Thị Ninh	Ủy viên BCH
	Lưu Trọng Quý	Ủy viên BCH
	Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên BCH

[1,2] Tháng 6/2009, đồng chí Nguyễn Văn Thạnh và đồng chí Nguyễn Hùng Khoáng nghỉ hưu trí, đồng chí Lê Chí Thanh lên làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Văn Ánh làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Thời gian tổ chức	*Ban Chấp hành*	*Chức vụ*
Khóa V (2010 - 2015)		
24, 25/05/2010	Trương Văn Ánh	BT Đảng ủy
	Lê Chí Thanh	PBT Đảng ủy
	Đào Xuân Thanh	UVTV - TT Đảng ủy
	Nguyễn Xuân Toán	Ủy viên BCH
	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên BCH
	Tạ Hồng Thái	Ủy viên BCH
	Đào Văn Hùng	Ủy viên BCH
	Lê Thanh Hưng	Ủy viên BCH
	Nguyễn Thị Ninh	Ủy viên BCH
	Lưu Trọng Quý	Ủy viên BCH
	Nguyễn Thị Xuân	Ủy viên BCH

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN QUÂN CHU (8/1992 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Ngọc Bằng	08/1992 - 12/1995	BT Đảng ủy
2	Bùi Anh Lục	01/1996 - 09/2000	BT Đảng ủy
3	Trần Minh Châu	10/2000 - 01/2005	BT Đảng ủy
4	Nguyễn Văn Thạnh	02/2005 - 05/2009	BT Đảng ủy
5	Lê Chí Thanh	06/2009 - 05/2010	BT Đảng ủy
6	Trương Văn Ánh	06/2010 - Đến nay	BT Đảng ủy

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
NÔNG TRƯỜNG QUÂN CHU (1966 - 12/1993)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Trần Huy Thâu	1966 - 1981	BT Đảng ủy Nông trường Quân Chu
2	Phạm Ngọc Nghiễn	1981 - 1982	BT Đảng ủy XN CNN chè Quân Chu
3	Lê Văn Thân	1982 - 1986 1986 - 5/1989	BT Đảng ủy XN CNN chè Quân Chu BT Đảng ủy XN NCN chè Quân Chu
4	Đặng Đức Oanh	6/1989 - 12/1993	BT Đảng ủy XN NCN chè Quân Chu

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND
THỊ TRẤN QUÂN CHU (1967 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Tạ Đình Thông	1967 - 1972	Chủ tịch UBHC
2	Trương Ngọc Cẩm	1972 - 12/1976 12/1976 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
3	Vũ Văn Điện	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
4	Hà Vá	1979 - 1981	Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Minh Tiến	1981 - 10/1989	Chủ tịch UBND
6	Bùi Minh Đức	10/1989 - 10/1991	Chủ tịch UBND
7	Nguyễn Văn Thạnh	10/1991 - 04/2004	Chủ tịch UBND
8	Lê Chí Thanh	04/2004 - Đến nay	Chủ tịch UBND

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ
TRƯỞNG BAN THƯ KÝ, CHỦ TỊCH HĐND
THỊ TRẤN QUÂN CHU (1992 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Trần Quốc Việt	1992 - 1994	Trưởng ban TK HĐND
2	Bùi Anh Lục	1994 - 12/1999	Chủ tịch HĐND
3	Nguyễn Hùng Khoáng	12/1999 - 5/2011	Chủ tịch HĐND
4	Trương Văn Ánh	6/2011 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ THỊ TRẤN QUÂN CHU (05/1992 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Lê Văn Thân	05/1992 - 02/1993	Chủ tịch lâm thời
2	Nguyễn Văn Tòng	03/1993 - 04/1996	Chủ tịch
3	Nguyễn Ngọc Bằng	04/1996 - 08/1999	Chủ tịch
4	Trần Minh Châu	09/1999 - 03/2001 10/2004 - 09/2008	Chủ tịch
5	Nguyễn Xuân Toán	03/2001 - 10/2004	Chủ tịch
6	Lưu Trọng Quý	10/2008 - Đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN THỊ TRẤN QUÂN CHU QUA CÁC THỜI KỲ (1989 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Lê Chuân	1989 - 1992 1992 - 05/2001	Chủ tịch lâm thời Chủ tịch
2	Nguyễn Khắc Hải	06/2002 - 01/2008	Chủ tịch
3	Nguyễn Thị Hồng	02/2008 - Đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ BT ĐOÀN THANH NIÊN
THỊ TRẤN QUÂN CHU (02/1993 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Từ Xuân Đệp	02/1993 - 03/1996	Bí thư
2	Nguyễn Văn Trường	04/1996 - 07/1996	Bí thư
3	Dương Trường Tân	08/1996 - 03/1997 04/1996 - 03/2000	Quyền Bí thư Bí thư
4	Trương Văn Ánh	04/2000 - 11/2005	Bí thư
5	Đào Xuân Thanh	12/2005 - 08/2010	Bí thư
6	Đặng Thanh Sơn	09/2010 - Đến nay	Bí thư

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
THỊ TRẤN QUÂN CHU (1992 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Phạm Thị Hoà	1992 - 06/1996	Chủ tịch
2	Mai Thị Hoa	07/1996 - 03/2006	Chủ tịch
3	Nguyễn Thị Ninh	04/2006 - 05/2011	Chủ tịch
4	Trần Thị Hiếu	06/2011 - Đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH THỊ TRẤN QUÂN CHU (12/1989 - ĐẾN NAY)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Đào Nguyên	12/1989 - 06/1990	Chủ tịch lâm thời
2	Nguyễn Hùng Khoáng	07/1990 - 05/1995	Chủ tịch
3	Lưu Văn Lĩnh	06/1995 - 10/2006	Chủ tịch
4	Đào Văn Hùng	11/2006 - Đến nay	Chủ tịch

DANH SÁCH
CÁC ĐỒNG CHÍ GIÁM ĐỐC NÔNG TRƯỜNG QUÂN CHU (1966 - 1993)

Stt	*Họ và tên*	*Thời gian công tác*	*Chức vụ*
1	Đào Nguyên	1966 - 1979	Giám đốc Nông trường QD Quân Chu
2	Lê Văn Thân	1980 - 4/1981	Quyền Giám đốc Nông trường QD Quân Chu
3	Nguyễn Tư Du	5/1981 - 1983	Giám đốc XN CNN chè Quân Chu
4	Vũ Đăng Khoa	1984 - 1986 1986 - 1988	Giám đốc XN CNN chè Quân Chu Giám đốc XN NCN chè Quân Chu
5	Nông Thanh Vịnh	1989 - 1991	Giám đốc XN NCN chè Quân Chu
6	Nguyễn Đức Mạnh	1992 - 1993	Giám đốc XN NCN chè Quân Chu

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
THỊ TRẤN QUÂN CHU ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG (tính đến tháng 12/2012)

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng				
1	Đoàn Thị Long	Xuân Thủy - Xuân Trường - Nam Định	1926	1948
2	Lê Xuân Trinh	Điện Phương - Điện Bàn - Quảng Nam	1930	1949
3	Lê Văn Thân	Hồng Phong - Mỹ Hào - Hưng Yên	1931	1949
4	Lưu Văn Cân	Vĩnh Lộc - Vĩnh Thịnh - Thanh Hóa	1928	1949
5	Vũ Văn Điện	Văn Cẩm - Hưng Hà - Thái Bình	1928	1952
Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng				
1	Phạm Thị Như	Thanh Nguyên - Thanh Liêm - Hà Nam	1928	1955
2	Nguyễn Thị Giá	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1937	1956

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng				
1	Bùi Văn Mưu	Tống Chân - Phù Tiên - Hưng Yên	1916 - 2005	1948
2	Hoàng Sớ	Liên Hòa - Phú Xuyên - Hà Nội	1917 - 2002	1949
3	Nguyễn Văn Tòng	Xuân Phương - Phú Bình - Thái Nguyên	1926 - 2005	1949
4	Tạ Đình Thông	Cổ Trung - Nam Trực - Nam Định	1923 - 1999	1949
5	Nguyễn Anh	Thiệu Giang - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	1928-2004	1950
6	Nguyễn Văn Gốc	Hồng Lĩnh - Hưng Hà - Thái Bình	1934	1955
7	Trần Thị Mai	Hồng Lĩnh - Hưng Hà - Thái Bình	1936	1956
8	Trảo An Luận	Cát Trắng - Phù Cát - Bình Định	1927 - 2008	1956
9	Vũ Đình Khoa	Mỹ An - Quỳnh Phụ - Thái Bình	1930	1958
10	Tạ Quang Mùi	Thanh Quang - Nam Sách - Hải Dương	1930 - 2009	1959

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
11	Nguyễn Văn Hoà	Quang Đồng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	1933	1960
12	Trần Thị Huệ	Vũ Đông - Kiến Xương - Thái Bình	1934 - 2011	1960
13	Nguyễn Anh Hiểu	Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	1936	1960
14	Nguyễn Văn Long	Đồng Luận - Thanh Thủy - Phú Thọ	1928	1960
15	Đỗ Thị Bốn	Tân Hội - Hoài Đức - Hà Nội	1934	1961
16	Đỗ Thị Dần	Vân Hà - Đông Anh - Hà Nội	1939	1961
17	Nguyễn Công Thửa	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1937	1962
18	Bùi Thị Lừng	Tiên Dược - Sóc Sơn - Hà Nội	1942	1962
19	Nguyễn Ngọc Bằng	Long Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	1935	1962
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng				
1	Lý Mậu	Thịnh Hiệp - Sơn Tịnh -Quảng Ngãi	1920 - 1989	1948

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
2	Trần Huy Thâu	Lục Hoà Tp.Nam Định	1921 - 1998	1949
3	Nguyễn Văn Nhớ	An Nhơn - Nhơn An - Bình Định	1926 - 1997	1950
4	Hà Văn Lại	Ân Tín - Hoài Ân - Bình Đình	1930 - 2001	1957
5	Đặng Văn Phùng	Đông Thọ - Đông Hưng - Thái Bình	1930 - 2000	1958
6	Trương Công Dương	Phú Thiện - Phú Vang - TT Huế	1935 - 2005	1959
7	Trịnh Xuân Cừ	Tràng An - Bình Lục - Hà Nam	1940 - 2008	1961
8	Ma Văn Mông	Ngọc Động - Quảng Hoà - Cao Bằng	1930 - 2014	1962
9	Trần T.Thanh Thùy	Bản Ngoại - Đại Từ - Thái Nguyên	1942	1963
10	Nguyễn Công Tiệp	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1933 - 2004	1963
11	Nguyễn Văn Thắng	Nam Hưng - Nam Sách - Hải Dương	1937 - 2005	1963
12	Nguyễn Văn Hải	Thuần Hưng - Châu Giang - Hưng Yên	1930 - 2005	1963

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
13	Trần Thị Quất	Nam Thái - Nam Trực - Nam Định	1944	1964
14	Nguyễn Chí Sưu	Trịnh Đức - Gia Lương - Hà Bắc	1942	1964
15	Trần Trọng Kim	Tràng An - Bình Lục - Hà Nam	1941 - 2010	1964
16	Vũ Ngọc Ninh	Cộng Hòa - Yên Hưng - Quảng Ninh	1930	1964
17	Phạm Thị Đát	Ngọc Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1942	1964
18	Trần Quang Dụ	Liêm Sơn - Thanh Liêm - Hà Nam	1937	1965
19	Đào Xuân Dục	Vân Lý - Lý Nhân - Hà Nam	1937	1965
20	Vương Toàn Hảo	Thọ Vinh - Kim Động - Hưng Yên	1946	1965
21	Dương Tuyết Hải	Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	1945	1966
22	Tạ Quang Thuận	Phục Linh - Đại Từ - Thái Nguyên	1931 - 2008	1966
23	Vũ Thị Nhất	Đồng Sơn - Nam Trực - Nam Định	1948	1966

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
24	Nguyễn Thị Bảng	Tân Hương - Phổ Yên - Thái Nguyên	1930	1967
25	Trần Minh Châu	Phúc Tân - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1945	1967
26	Phạm Thị Huê	An Mỹ - Quỳnh Phụ - Thái Bình	1945	1967
27	Lê Văn Nhàn	Hưng Hóa - Tam Nông - Phú Thọ	1935	1967
28	Hà Kim Khanh	Hồng Ca - Trấn Yên - Yên Bái	1941	1968
29	Mai Thị Hoa	Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định	1949	1968
30	Nguyễn Đức Thắng	Hải Bắc - Hải Hậu - Nam Định	1942	1968
31	Nguyễn Thế Lại	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1935	1968
32	Vũ Thị Tuyết Minh	Linh Sơn - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	1940	1968
33	Dương Thị Liên	Đức Lương - Đại Từ - Thái Nguyên	1941	1968
34	Vũ Thị Kim Oanh	Hán Quảng - Quế Võ - Bắc Ninh	1946	1968

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
35	Ngô Thị Lanh	Văn Lý - Lý Nhân - Hà Nam	1943	1969
36	Nguyễn Văn Chiến	An Phú - Mỹ Đức - Hà Nội	1944	1969
37	Nguyễn Kim Hùng	Yên Chính - Ý Yên - Nam Định	1939	1969
38	Nguyễn Mạnh Lăng	Bình Kiều - Khoái Châu - Hưng Yên	1948	1970
39	Trần Khắc Thái	Nhân Lý - Lý Nhân - Hà Nam	1947	1970
40	Trần Quang Khải	Nghĩa Châu - Nghĩa Hưng - Nam Định	1950	1972
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng				
1	Nguyễn Sinh	Phước Dân - Ninh Phước -Ninh Thuận	1924 - 1997	1950
2	Phạm Thị Hoà	Trực Bình - Trực Ninh - Nam Định	1937 - 1997	1960
3	Lê Mộc	Quảng Thọ - Quảng Điền - TT Huế	1932 - 2000	1961

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
4	Mai T. Thanh Quý	Trực Tuấn - Nam Ninh - Nam Định	1940 - 1998	1965
5	Nguyễn Tiến Trịnh	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1942 - 2001	1967
6	Đỗ Văn Cự	Dũng Tín - Thường Tín - Hà Nội	1933 - 2005	1967
7	Bá Văn Trác	Tân Hương - Phổ Yên - Thái Nguyên	1944 - 2006	1967
8	Trần Đức Tạo	Hùng Dũng - Hưng Hà - Thái Bình	1938 - 2009	1969
9	Trần Thị Tần	Hưng Lý - Lý Nhân - Hà Nam	1947 - 2008	1969
10	Nguyễn Thế Xôm	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1949	1972
11	Nguyễn Danh Thàn	Đốc Tín - Mỹ Đức - Hà Nội	1943	1973
12	Hà Thị Phượng	Đông Thọ - Đông Hưng - Thái Bình	1949 - 2008	1973
13	Bùi Tiến Dũng	Hán Quảng - Quế Võ - Bắc Ninh	1937	1973
14	Nguyễn Thị Nghị	Tứ Dân - Châu Giang - Hưng Yên	1942	1974

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
15	Phạm Văn Tuyên	Trung Chính - Lương Tài - Bắc Ninh	1933	1974
16	Nguyễn Thị Liên	Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	1953	1975
17	Phạm Hồng Thái	Thanh Nguyên - Thanh Liêm - Hà Nam	1954	1975
18	Bùi Anh Lục	Bắc Sơn - Kim Bôi - Hòa Bình	1953	1976
19	Lê Thị Lái	Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định	1949	1976
20	Lưu Kim Quy	Phương Trung - Thanh Oai - Hà Nội	1952	1976
21	Đặng Đức Oanh	Quang Trung - Phú Xuyên - Hà Nội	1943	1976
22	Nguyễn Công Nứa	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1949	1977
23	Nguyễn Hùng Khoáng	Kim Đức - Tp Việt Trì - Phú Thọ	1949	1977
24	Trần Hữu An	Kỳ Phú - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	1953	1978
25	Hoàng Tiến Lộc	Phùng Xá - Mỹ Đức - Hà Nội	1959	1979

Stt	*Họ và tên*	*Quê quán*	*Năm sinh Năm mất*	*Năm vào Đảng*
26	Nhâm Thị Liên	Vạn Thọ - Đại Từ - Thái Nguyên	1953	1979
27	Lê Thị Ngọc Lan	Đồng Thịnh - Định Hóa - Thái Nguyên	1955	1979
28	Lưu Văn Lĩnh	Kỳ Phong - Kỳ Anh - Hà Tĩnh	1950	1979
29	Đặng Kỷ	Thụy Hương - Chương Mỹ - Hà Nội	1948	1980
30	Vũ Văn Thực	Bình Dương - Gia Bình - Bắc Ninh	1956	1980
31	Nguyễn Quang Thành	Ngọc Thanh - Kim Động - Hưng Yên	1956	1980
32	Triệu Tiến Thành	Quân Chu - Đại Từ - Thái Nguyên	1949	1980
33	Nguyễn Thị Cải	Hải Phương - Hải Hậu - Nam Định	1956	1980
34	Lại Văn Cung	Liêm Cần - Thanh Liêm - Hà Nam	1950	1981
35	Nguyễn Đình Thụ	Châu Giang - Duy Tiên - Hà Nam	1955	1981
36	Nguyễn Thế Doanh	Tân Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương	1961	1982

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN THỊ TRẤN QUÂN CHU (1992 - 2012)

Stt	*Thời gian*	*Số lượng đảng viên*
1	Tháng 08/1992	102
2	Tháng 02/1993	104
3	Tháng 11/1994	134
4	Tháng 11/1995	109
5	Tháng 11/1996	110
6	Tháng 11/1997	118
7	Tháng 11/1998	127
8	Tháng 11/1999	134
9	Tháng 11/2000	134
10	Tháng 11/2001	141
11	Tháng 11/2002	153
12	Tháng 12/2003	165
13	Tháng 12/2004	178
14	Tháng 12/2005	186
15	Tháng 12/2006	185
16	Tháng 12/2007	196
17	Tháng 12/2008	190
18	Tháng 12/2009	199
19	Tháng 11/2010	208
20	Tháng 11/2011	181
21	Tháng 11/2012	188

BẢNG THỐNG KÊ XẾP LOẠI ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU (1993 - 2012)

Thời gian	*Xếp loại*	
	Trong sạch vững mạnh	Trong sạch vững mạnh tiêu biểu
1993	x	
1994	x	
1995	x	
1996		x
1997		x
1998		x
1999		x
2000		x
2001	x	
2002	x	
2003	x	
2004		x
2005		x
2006		x
2007		x
2008		x
2009		x
2010		x
2011		x
2012		x

TAI LIEU THAM KHAO

1. *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội.

3. *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2006.

4. Nguyễn Duy Tiến (2002): *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Trần Đức Cường Cb (2009): *Địa chí Thái Nguyên,* Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936 - 1965), Sở Văn hóa Thông tin Thái Nguyên, 2003.

7. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập II (1965 - 2000), Sở Văn hóa thông tin tỉnh Thái Nguyên, 2003.

8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ*, tập I (1930 - 1954), Huyện ủy Đại Từ, 1991.

9. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ*, tập II (1954 - 2000), Huyện ủy Đại Từ, 2000.

10. Một số trang báo điện tử tin cậy:

- http://www.thainguyen.gov.vn

- http://www.baothainguyen.org.vn

- http://www.daitu.thainguyen.gov.vn

11. Một số tài liệu còn lưu giữ của Huyện ủy, Đảng ủy thị trấn:

- Tài liệu về Nông trường Quốc doanh Quân Chu từ năm 1966 đến năm 1979.

- Đề án dự thảo Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ I năm 1993 - 1994.

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Đảng bộ thị trấn Quân Chu *Báo cáo tại Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ 3*, 2000.

- Dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quân Chu Khóa 3 trình Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ 4, 2005.

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa V (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU..... 5

PHẦN I: QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN TRƯỚC KHI THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU (1966 - 1992)..... 9

Chương I. Quê hương, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa..... 11

Chương II: Lịch sử phát triển trước khi thành lập thị trấn Quân Chu..... 29

I. Giai đoạn vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và thuộc An toàn khu thời kháng chiến chống Pháp..... 29

II. Giai đoạn Nông trường Bắc Sơn (1957 - 3/1966).. 36

Chương III: Đảng bộ nông trường Quân Chu - tiền thân của Đảng bộ thị trấn Quân Chu ra đời lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội trên nông trường (4/1966 - 1992)..... 51

PHẦN II: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN QUÂN CHU RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1992 - 2012)..... 88

Chương IV: Thành lập Đảng bộ thị trấn Quân Chu, củng cố chính quyền, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1992 - 1996)..... 89

I. Thành lập Đảng bộ thị trấn Quân Chu, củng cố chính quyền và các đoàn thể của thị trấn (1992 - 1993)..... 91

II. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1993 - 1996)..... 95

Chương V: Vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh quê hương (1996 - 2000)..... 109

I. Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ II (nhiệm kỳ 1996 - 2000)..... 109

II. Kết quả của việc vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ II vào điều kiện thực tế..... 113

Chương VI: Đảng bộ thị trấn Quân Chu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)..... 121

I. Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ III (nhiệm kỳ 2000 - 2005)..... 121

II. Những kết quả quan trọng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Quân Chu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)..... 124

Chương VII: Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2012)..... 137

I. Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005 - 2010)..... 137

II. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa IV, tiếp tục hoàn thành các mục tiêu, chương trình kinh tế - xã hội (2005 - 2010)..... 140

III. Đại hội Đảng bộ thị trấn Quân Chu lần thứ V (2010 - 2015) và những năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội..... 154

KẾT LUẬN..... 165

PHỤ LỤC..... 176

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 204

Nghiên cứu, biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG

VĂN HÓA VIỆT

Giám đốc Công ty

Lê Văn Quỳnh

Biên soạn

Phùng Thị Mai

Nguyễn Văn Dương

Biên tập

Trần Thị Điểm

Thiết kế, chế bản

Từ Tất Nhâm

Giấy phép xuất bản số: 484/GP-STTTT

Do Sở thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 16/07/2014

In tại Công ty in Minh Đạt, nộp lưu chiểu quý III năm 2014